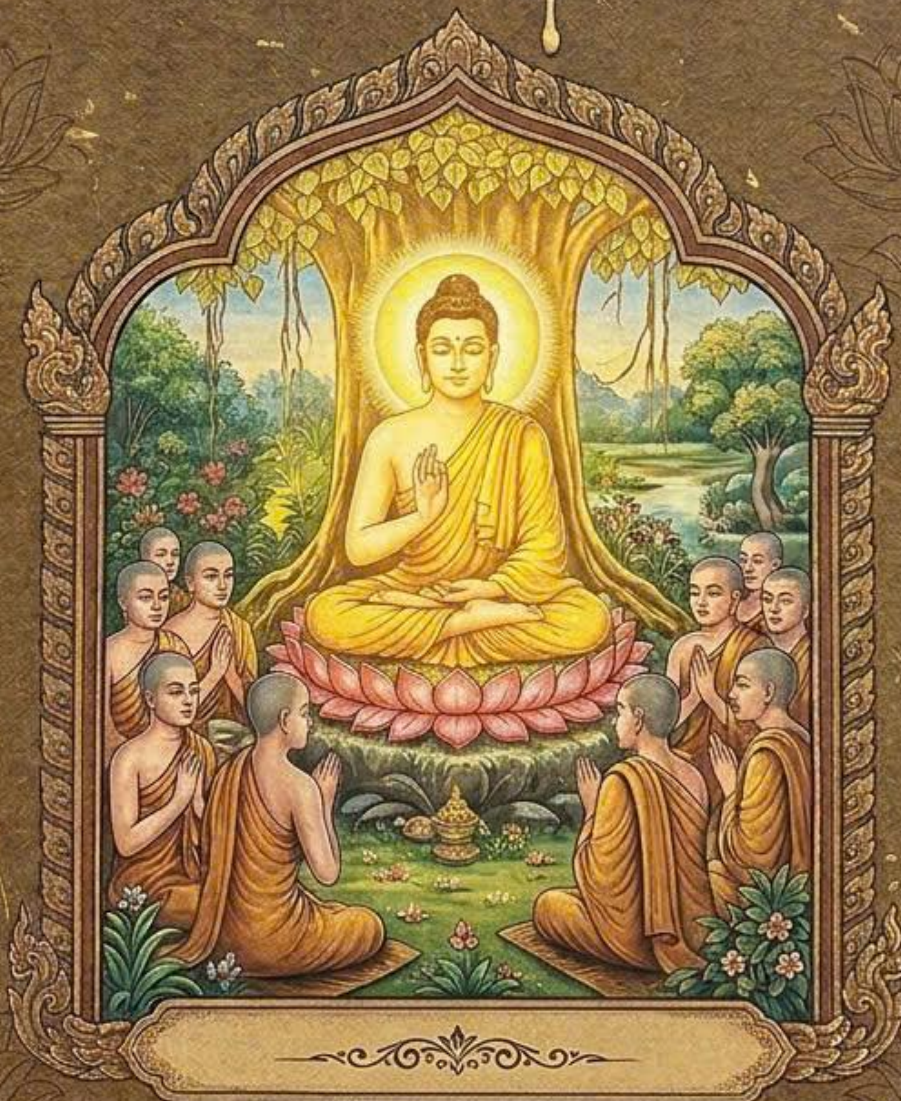


TRUNG A HÀM



# Phẩm Đại (phần đầu)



HT.Thích Tuệ Sỹ dịch



# KINH TRUNG A HÀM

## PHẨM ĐẠI (PHẦN ĐẦU)

### 117. Kinh Nhu Nhuyễn

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.**

**Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:**

**“Chính Ta ngày trước ra đi xuất gia học đạo là ra đi từ chỗ ưu du, từ chỗ thông dong nhàn nhã, từ đời sống cực kỳ êm dịu. Khi Ta còn ở nhà, phụ vương Duyệt-đâu-đàn tạo cho Ta đủ thứ cung điện; cung điện để ở vào mùa Xuân, cung điện để ở vào mùa Hạ, cung điện để ở vào mùa Đông.**

**“Bởi Ta thích du ngoạn nên cách điện không xa, người lại tạo không biết bao nhiêu là ao sen: ao hoa sen xanh, ao hoa sen hồng, ao hoa sen đỏ, ao hoa sen trắng. Trong các ao đó trồng đủ các loại hoa dưới nước: hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng. Nước luôn luôn đầy, hoa luôn luôn trổ, mà những người sai dịch chăm sóc không thông suốt được hết.**

**“Bởi Ta thích du ngoạn nên trên bờ ao trồng các loại hoa: hoa Tu-ma-na, hoa Bà-sư, hoa Chiêm-bặc, hoa Tu-kiên-đề, hoa Ma-đâu-kiên-đề, hoa A-đê-mư-đa, hoa Ba-la-đâu.**

**“Bởi Ta thích du ngoạn nên người sai bốn người tắm rửa cho Ta. Tắm rửa cho Ta rồi lại xoa hương chiên-đàn đỏ vào khắp thân Ta. Xoa hương vào thân Ta rồi lại khoác vào mình Ta chiếc áo lụa thật mới. Trên, dưới, trong, ngoài đều mới mẻ. Suốt ngày đêm luôn luôn cầm lọng che cho Ta, không để cho Thái tử đêm phải nhiễm sương, ngày bị nắng hóp.**

**“Như nhà dân thường được ăn đại mạch thô, cơm gạo tẻ, cháo đậu, gừng, cho đó là đồ ăn bậc nhất, nhưng người sai dịch thấp nhất của phụ vương Duyệt-đâu-đàn của Ta lại cho như vậy là rất dở, chỉ ăn nếp trắng và hào soạn mới cho là đồ ăn bậc nhất.**

**“Lại nữa, nếu có cầm thú nơi đồng ruộng, loại cầm thú ngon nhất như Đề-đế-la-hòa-tra, Kiếp-tân-xà-la, Hề-mễ-hà, Lê-nê-xa,**

**Thi-la-mễ. Các loại cầm thú nơi đồng ruộng, loại cầm thú ngon nhất như vậy Ta thường được ăn.**

**“Ta nhớ khi xưa, lúc còn ở với phụ vương Duyệt-đầu-đàn, suốt bốn tháng hạ, mỗi khi lên trên chánh điện đều không có người nam; chỉ toàn là kỹ nữ để cùng vui chơi, không hề trở xuống.**

**“Rồi khi Ta muốn đến viên quán thì liền có ba mươi danh kỹ thượng thặng được tuyển chọn với những hàng đại thuần đi dẫn đường hộ tống trước sau, không kể những tiểu tiết khác.**

**“Ta có như ý túc đó và sự êm dịu cực kỳ này.**

**“Ta còn nhớ khi xưa, lúc Ta thăm ruộng, người làm ruộng nghỉ ngơi trên đám ruộng, Ta đi đến dưới gốc cây Diêm-phù ngồi kiết già, ly dục, ly pháp ác bất thiện, có giác, có quán, hỷ lạc do viễn ly sanh, chứng đắc được Sơ thiên, thành tựu và an trụ. Ta nghĩ rằng: ‘Phàm phu ngu si không đa văn, tự có sẵn tật bệnh, không thoát khỏi tật bệnh, nhưng thấy người tật bệnh thì ghê tởm, khinh bỉ, không yêu, không thích, mà không tự quán sát mình’.**

**“Rồi Ta lại nghĩ: ‘Ta tự có sẵn tật bệnh, không thoát khỏi tật bệnh. Nếu Ta thấy người tật bệnh mà ghê tởm, khinh bỉ, không yêu, không thích, Ta không nên như vậy, vì Ta cũng có trường hợp này’. Quán sát như vậy rồi thì tâm cống cao phát khởi do không có tật bệnh liền tự tiêu diệt.**

**“Ta lại nghĩ rằng: ‘Phàm phu ngu si không đa văn, tự có sẵn sự già, không thoát khỏi sự già, nhưng thấy người già cả thì ghê tởm, khinh bỉ, không yêu, không thích, Ta không nên như vậy, vì Ta cũng có trường hợp này’. Quán sát như vậy rồi thì tâm cống cao phát khởi do chưa đến tuổi già liền tự tiêu diệt.**

**“Rồi Ta lại nghĩ: ‘Ta tự có sẵn sự già, không thoát khỏi sự già. Nếu Ta thấy người già cả mà ghê tởm, khinh bỉ, không yêu, không thích, Ta không nên như vậy, vì Ta cũng có trường hợp này’. Quán sát như vậy rồi thì tâm cống cao phát khởi do chưa đến tuổi già liền tự tiêu diệt.**

**“Phàm phu ngu si không đa văn, vì chưa bị tật bệnh nên tâm tự cao, tự phụ, rồi do tham dục mà sanh si ám, không tu tập phạm hạnh. Phàm phu ngu si không đa văn vì còn trẻ trung nên tự cao tự phụ, không tu tập phạm hạnh, rồi tham dục mà sanh si ám. Phàm phu ngu si không đa văn vì còn thọ mạng nên tự cao tự**

phụ, phóng dật, rồi do tham dục mà sanh si ám, không tu tập phạm hạnh.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

*Tuổi già, tật bệnh*

*Và sự tử vong*

*Là pháp có sẵn*

*Người ngu khinh nhờn*

*Nếu ta miệt thị*

*Tưởng mình không vướng*

*Thật chẳng hợp lý*

*Vì đó sự thường*

*Ai hành như thế*

*Biết pháp ly sanh*

*Không bệnh, còn trẻ*

*Tưởng thọ kiêu căng*

*Đoạn trừ kiêu ngạo*

*Vô dục bình an*

*Ai hiểu như vậy*

*Nơi dục sợ gì!*

*Được vô hữu tưởng*

*Tịnh hạnh thanh tu.*

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

## 118. Kinh Long Tượng

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, ở tại Đông viên giảng đường Lộc mẫu.

Bấy giờ vào lúc xế trưa, Đức Thế Tôn từ chỗ tĩnh tọa đứng dậy, bước ra khỏi tịnh thất và nói:

“Ô-đà-di, Ta và ngươi hãy đi đến Đông hà để tắm.”

**Tôn giả Ô-đà-di đáp:**

**“Kính vâng.”**

**Khi ấy, Đức Thế Tôn cùng với Tôn giả Ô-đà-di đi đến Đông hà, cởi bỏ y phục trên bờ sông rồi xuống nước tắm. Tắm xong, lên bờ lau mình và mặc y phục vào.**

**Bấy giờ vua Ba-tư-nặc có một con voi chúa tên là Niệm, đang lội ngang qua Đông hà với tất cả các loại kỹ nhạc được tấu lên. Dân chúng trông thấy nói rằng:**

**“Đây phải chẳng là rồng trong loài rồng, là Đại long vương hay là con gì vậy?”**

**Tôn giả Ô-đà-di chấp tay hướng về Đức Phật bạch rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, con voi thân hình to lớn cho nên dân chúng trông thấy nói rằng: ‘Đây phải chẳng là rồng trong loài rồng, là Đại long vương hay là con gì vậy?’**

**Đức Thế Tôn nói:**

**“Đúng vậy, Ô-đà-di! Đúng vậy, Ô-đà-di, con voi có thân hình to lớn nên dân chúng trông thấy nói rằng: ‘Đây phải chẳng là rồng trong loài rồng, là Đại long vương hay là con gì vậy?’**

**“Này Ô-đà-di, ngựa, lạc đà, trâu, lừa, rắn, người, cây cối... nếu có thân hình to lớn, này Ô-đà-di, dân chúng trông thấy cũng nói rằng: ‘Đây phải chẳng là rồng trong loài rồng, là Đại long vương hay là con gì vậy?’**

**“Ô-đà-di, nếu Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí (hay bất cứ ai) từ người cho đến trời ở trên đời này mà không làm hại bằng thân, miệng, ý, Ta nói vị ấy chính là rồng.**

**“Ô-đà-di, Như Lai ở trong thế gian này bao gồm Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí (hay bất cứ ai) từ người cho đến trời đều không dùng thân, miệng, ý để làm hại, cho nên Ta được gọi là rồng.”**

**Khi ấy, Tôn giả Ô-đà-di chấp tay hướng về Đức Phật mà bạch:**

**“Bạch Thế Tôn, mong Đức Thế Tôn gia trì cho con thêm uy lực. Mong Đức Thiện Thệ gia trì cho con thêm uy lực để con được ở trước Phật, bằng bài tụng liên hệ đến rồng mà tán thán Đức Thế Tôn.”**

**Đức Thế Tôn nói:**

**"Tùy ý người muốn."**

**Khi ấy Tôn giả Ô-đà-di ở trước Đức Phật, dùng bài tụng liên hệ đến rồng tán thán Đức Thế Tôn rằng:**

***Chánh giác sanh nhân gian,  
Tự chế ngự, đắc định.  
Phạm hạnh bước vững vàng,  
Bình an, tâm ý tĩnh.  
Nhân loại đều xưng tôn;  
Vượt ngoài tất cả pháp.  
Chư Thiên đều kính ngưỡng;  
Chí Chân, Bạc Vô Trước.  
Từ rừng, bỏ rừng đi;  
Siêu việt toàn kết sử;  
Xả dục, sống vô dục,  
Vàng ròng trong khối đá.  
Mặt trời trên hư không,  
Tối thượng giữa loài rồng,  
Vang lừng danh Chánh Giác,  
Hy-mã điệp muôn trùng.  
Tuyệt đối không nào hại,  
Đại long, thật Đại long;  
Chắc thật, đây tối thượng,  
Rồng thiêng giữa loài rồng!  
Ôn nhuần và vô hại,  
Hai chân rồng là đây.  
Khổ hạnh và phạm hạnh,  
Là bước đi của rồng.  
Rồng thiêng, tay là tín;  
Hai đức, xả là ngà;  
Tuệ đầu và niệm cổ;***

***Phân biệt pháp, tư duy;  
Bụng lớn, chứa muôn pháp;  
Độc cư: đôi cánh tay;  
Rỗng tu quán hơi thở;  
Nội tĩnh, tâm tĩnh chuyên;  
Chánh định, đi hay đứng;  
Nằm thiền, ngồi cũng thiền;  
Định ý, hằng định ý;  
Là pháp thường của long.  
Thọ thực nhà thanh tịnh;  
Nhà bất tịnh không ăn;  
Ác bất tịnh, không thọ,  
Quay đi như Sư tử.  
Sở đắc những cúng dường,  
Từ tâm nên nạp thọ.  
Long thực, do tín thí;  
Vừa đủ, không đắm say.  
Đoạn trừ mọi kết sử,  
Giải thoát mọi đường dây.  
Tâm không, không trói buộc,  
Vạn nẻo bước du hành.  
Chẳng khác loài sen trắng,  
Nước sanh, nước nuôi lớn;  
Bùn lầy không nhiễm trước;  
Tuyệt sắc, hương ngào ngạt.  
Cũng vậy, tôi thượng giác,  
Sanh thành trong thế gian;  
Tịnh diệu, dục không vương,  
Như hoa không nhiễm nước.  
Ví như ngọn lửa hừng;***

*Bớt củi, ngọn tắt dần.  
Củi hết rồi lửa tắt;  
Như vậy lửa diệt tàn.  
Kẻ trí nói dụ này,  
Nghĩa ấy mong thấu triệt;  
Là điều long sở tri,  
Long tụng, long sở thuyết.  
Triệt đoạn dâm dục, sân,  
Trừ si, vô lậu tịnh;  
Long xả bỏ hậu thân,  
Đó là long diệt tận.*

Phật thuyết như vậy. Tôn giả Ô-đà-di sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

## **119. Kinh Thuyết Xứ**

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

“Ở đây có ba thuyết xứ, chứ không phải bốn hay năm. Nếu Tỳ-kheo sau khi thấy, nhân sự thấy đó nói mà nói rằng: ‘Ta thấy, nghe, hiểu, biết’, Tỳ-kheo nói mà nói rằng: ‘Đây là điều tôi biết’.

“Những gì là ba? Tỳ-kheo nhân vấn đề quá khứ nói mà nói như vậy: ‘Trong thời quá khứ có’. Tỳ-kheo nhân vấn đề vị lai nói mà nói như vậy: ‘Trong thời vị lai có’. Tỳ-kheo nhân vấn đề hiện tại nói mà nói như vậy: ‘Trong thời hiện tại có’.

“Đó gọi là ba thuyết xứ chứ không phải bốn hay năm. Nếu Tỳ-kheo sau khi thấy, nhân sự thấy đó nói mà nói rằng: ‘Ta thấy, nghe, hiểu biết’. Tỳ-kheo nói mà nói rằng: ‘Đây là điều tôi biết’. Do điều được thuyết, khéo tập được nghĩa, do không thuyết, không khéo tập được nghĩa.

“Hiền Thánh đệ tử với hai tai nhất tâm nghe pháp. Vị ấy sau khi với hai tai nhất tâm nghe pháp, đoạn một pháp, tu một pháp,



tự thân chứng đắc một pháp. Vị ấy sau khi đã đoạn được một pháp, tu một pháp, tự thân chứng đắc một pháp rồi, liền được chánh định. Hiền Thánh đệ tử sau khi đã được chánh định, liền đoạn trừ hết tất cả dâm, nộ, si. Như vậy là Hiền Thánh đệ tử chứng đắc tâm giải thoát, giải thoát rồi liền biết mình đã giải thoát, biết đúng như thật rằng: 'Sự sanh của ta đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa'.

"Do điều được nói nên có bốn trường hợp để quan sát người, rằng Hiền giả này có thể cùng nói, hoặc không thể cùng nói. Nếu Hiền giả này với câu hỏi xác quyết mà không trả lời xác quyết, với câu hỏi phân biệt mà không trả lời phân biệt, với câu hỏi phản vấn mà không trả lời phản vấn, với câu hỏi xả trí vấn mà không trả lời xả trí. Như vậy, Hiền giả này không thể cùng nói, cũng không thể cùng thảo luận.

"Nếu Hiền giả này với câu hỏi xác quyết mà trả lời xác quyết, với câu hỏi phân biệt mà trả lời phân biệt, với câu hỏi phản vấn mà trả lời phản vấn, với câu hỏi xả trí vấn mà trả lời xả trí. Như vậy, Hiền giả này có thể cùng nói, cũng có thể cùng thảo luận.

"Lại nữa, do điều được nói nên lại có bốn trường hợp để quan sát người, rằng Hiền giả này có thể cùng nói, hoặc không thể cùng nói. Nếu Hiền giả này không an trụ trên xứ phi xứ, không an trụ trên sở tri, không an trụ trên thuyết dụ, không an trụ trên đạo tích; như vậy thì Hiền giả này không thể cùng nói, cũng không thể cùng thảo luận.

"Nếu Hiền giả này an trụ trên xứ phi xứ, an trụ trên sở tri, an trụ trên thuyết dụ, an trụ trên đạo tích; như vậy thì Hiền giả này có thể cùng nói, cũng có thể cùng thảo luận.

"Do điều được nói, với lời nói trầm tĩnh, xả bỏ sở kiến của mình, xả bỏ ý kết oán, xả bỏ tham dục, xả bỏ sân nhuế, xả bỏ si ám, xả bỏ kiêu mạn, xả bỏ bất ngữ, xả bỏ tật đố, không háo thắng, không ép người, không chấp chặt khuyết điểm, nói nghĩa nói pháp. Sau khi nói nghĩa nói pháp, khuyên dạy, rồi lại khuyên dạy cho bỏ, tự mình hoan hỷ, khiến người kia cùng hoan hỷ. Thuyết nghĩa như vậy, thuyết sự như vậy, là Thánh thuyết nghĩa, là Thánh thuyết sự; nghĩa là đã cứu cánh tận diệt hết lậu."

Rồi thì, Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:

*Luận tranh và luận nghị,*

**Ý tạp, lòng cống cao;  
Nghịch Thánh, chê Thánh đức,  
Mong cầu khuyết điểm nhau,  
Khai thác lỗi bất cần,  
Khăng khăng khuất phục người,  
Đôi địch đều háo thắng;  
Thánh không nói như vậy.  
Nếu mong thành luận nghị,  
Người trí biết tùy thời,  
Có pháp và có nghĩa,  
Chư Thánh luận như vậy.  
Người trí nói như vậy,  
Không cãi, không cống cao,  
Ý không biết nhàm đủ,  
Không kết, không oán thù;  
Tùy thuận, không điên đảo;  
Mỗi lời hợp chánh tri.  
Khéo nói thì có thể  
Trọn không lời xấu xa;  
Không luận vì luận tranh,  
Không tùy người thách đố;  
Biết xứ và thuyết xứ,  
Là điều được luận bàn.  
Đây là lời Thánh nhân;  
Người trí, hai mục đích,  
Cho đời này bình an,  
Cho đời sau khoái lạc.  
Nên biết người thông đạt,  
Thuyết phi đảo, phi thường.**

**Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

## **120. Kinh Thuyết Vô Thường**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.**

**Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:**

**“Sắc là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Thọ cũng vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Tưởng cũng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Hành cũng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Thức cũng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã.**

**“Như vậy là sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Đa văn Thánh đệ tử hãy nên quán sát như vậy, hãy tu tập bảy đạo phẩm, vô ngại, chánh tư, chánh niệm. Vị ấy đã biết như vậy, thấy như vậy rồi thì tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, vô minh lậu. Giải thoát rồi liền biết mình đã giải thoát; biết đúng như thật rằng: ‘Sự sanh của ta đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’. Nếu có chúng sanh và chín trú xứ của chúng sanh, cho đến cõi đệ nhất hữu với hành còn tàn dư, tức cõi hữu tưởng vô tưởng xứ, ở trong khoảng trung gian đó, là bậc đệ nhất, là tối đại, là tối thắng, là tối thượng, là tối tôn, là tối diệu; đó chính là vị A-la-hán ở trong đời. Vì sao vậy? Vì trên đời này, A-la-hán đã được an ổn khoái lạc.”**

**Khi ấy, Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:**

***Vô trước, đệ nhất lạc;***

***Đoạn dục, ái đã trừ,***

***Vĩnh viễn là ngã mạn,***

***Bứt tung màn lưới si.***

***Người không bị lay chuyển,***

***Tâm chẳng簸n mây trần,***

***Thế gian không đắm nhiễm,***

***Vô lậu, phạm hạnh thành,***

***Thấu triệt năm ấm thân,  
Cảnh giới bảy thiện pháp,  
Chốn đại hùng du hành,  
Lìa xa mọi khủng bố,  
Thành tựu báu thất giác,  
Học đủ ba môn học,  
Thượng bằng hữu tôn xưng;  
Chân chánh con của Phật;  
Thành tựu mười chi đạo.  
Đại long định kiên cố,  
Đấng bậc nhất trong đời;  
Vị này không hữu ái;  
Vạn cảnh không lay chuyển;  
Giải thoát hữu tương lai;  
Đoạn sanh, lão, bệnh, tử;  
Lậu diệt, việc làm xong;  
Phát khởi vô học trí;  
Tận cùng tối hậu thân;  
Tối thắng thanh tịnh hạnh;  
Tâm không do bởi người;  
Đối các phương trên dưới,  
Vị ấy không hỷ lạc;  
Thường rỗng tiếng sư tử,  
Vô thượng giác trên đời.***

**Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

## **121. Kinh Thỉnh Thỉnh**

**Tôi nghe như vậy:**



Một thời Đức Phật du hóa tại thành Vương xá, trong rừng Trúc, vườn Ca-lan-đa cùng với chúng Tỳ-kheo gồm năm trăm vị an cư mùa mưa.

Bấy giờ vào ngày mười lăm trong tháng, là ngày Đức Thế Tôn nói Tụng giải thoát vào giờ Tự tứ. Ngài đến trước chúng Tỳ-kheo trải tọa cụ ngồi xuống rồi nói với các Tỳ-kheo:

“Ta là Phạm Chí, đã chứng đắc tịch diệt, thành Vô Thượng Y Vương, thọ thân này của Ta là thân tối hậu. Ta là Phạm Chí, sau khi đã chứng đắc tịch diệt, thành Vô Thượng Y Vương, thọ thân này của Ta là thân tối hậu, thì các người là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp. Các người là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp, thì các người hãy dạy dỗ lẫn nhau, răn dạy lẫn nhau.”

Bấy giờ Tôn giả Xá-lê Tử cũng đang hiện diện trong chúng. Khi ấy, Tôn giả Xá-lê Tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai, sửa y, chấp tay hướng về Thế Tôn, bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, như Thế Tôn vừa nói: ‘Ta là Phạm Chí đã chứng đắc tịch diệt, thành Vô Thượng Y Vương, thọ thân này của Ta là thân tối hậu. Ta là Phạm Chí, sau khi đã chứng đắc tịch diệt, thành Vô Thượng Y Vương, thọ thân này của Ta là thân tối hậu, thì các người là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp. Các người là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp, thì các người hãy dạy dỗ lẫn nhau, răn dạy lẫn nhau’. Bạch Thế Tôn, đối với những ai chưa điều ngự, Thế Tôn khiến cho điều ngự; những ai chưa tịch tĩnh, khiến cho tịch tĩnh; những ai chưa độ thoát, khiến cho độ thoát; những ai chưa giải thoát khiến cho giải thoát; những ai chưa tịch diệt, khiến cho tịch diệt, chưa đắc đạo khiến cho đắc đạo, chưa thi thiết phạm hạnh khiến cho thi thiết phạm hạnh. Thế Tôn là Bạc Tri Đạo, Giác Đạo, Thức Đạo, Thuyết Đạo. Đệ tử của Thế Tôn sau đó được đắc pháp, lãnh thọ khuyến giáo, lãnh thọ khiển trách. Sau khi lãnh thọ khuyến giáo, lãnh thọ khiển trách sẽ vâng theo lời dạy của Thế Tôn mà nhất hướng tu hành, được tự tại như ý, khéo biết Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không phiền gì con đối với thân, khẩu, ý hành chăng?”

Khi ấy, Thế Tôn nói:

“Này Xá-lê Tử, Ta không phiền gì đối với thân, khẩu, ý hành của thầy cả. Vì sao vậy? Này Xá-lê Tử, thầy là bậc thông tuệ, đại

**tuệ, tốc tuệ, tiếp tuệ, lợi tuệ, quảng tuệ, thân tuệ, xuất yếu tuệ, minh đạt tuệ. Nay Xá-lê Tử, thầy đã thành tựu thật tuệ. Nay Xá-lê Tử, ví như vua Chuyển luân vương có vị thái tử không trái phạm lời khuyên dạy, tất bái lãnh sự truyền thừa của phụ vương và sau này cũng có thể truyền thừa lại. Cũng vậy, nay Xá-lê Tử, Ta chuyển vận pháp luân, thầy cũng có thể chuyển vận pháp luân. Nay Xá-lê Tử, vì vậy nên Ta không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của thầy.”**

**Tôn giả Xá-lê Tử chấp tay hướng về Thế Tôn, thưa rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của con; nhưng bạch Thế Tôn, Thế Tôn có phiền gì về thân, khẩu, ý hành của năm trăm thầy Tỳ-kheo chăng?”**

**Đức Thế Tôn nói:**

**“Nay Xá-lê Tử, Ta cũng không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của năm trăm Tỳ-kheo này. Vì sao vậy? Nay Xá-lê Tử, năm trăm Tỳ-kheo này đều đã chứng đắc vô trước, dứt trừ các lậu, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, đã đặt gánh nặng xuống, hữu kết đã tận và đã đạt được thiện nghĩa, chánh trí, chánh giải thoát; chỉ trừ một Tỳ-kheo mà trước kia Ta đã thọ ký cho rằng: ngay trong đời này sẽ chứng đắc cứu cánh trí, biết một cách như thật rằng: ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’. Nay Xá-lê Tử, vì vậy nên Ta không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của năm trăm Tỳ-kheo này.”**

**Tôn giả Xá-lê Tử ba lần lặp lại chấp tay hướng về Đức Thế Tôn thưa rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của con và cũng không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của năm trăm Tỳ-kheo này. Như vậy, bạch Thế Tôn, trong số năm trăm Tỳ-kheo này, có bao nhiêu thầy đã chứng đắc ba minh đạt? Bao nhiêu thầy đã chứng đắc câu giải thoát? Bao nhiêu thầy đã chứng đắc tuệ giải thoát?”**

**Thế Tôn nói:**

**“Nay Xá-lê Tử, trong số năm trăm Tỳ-kheo này, chín mươi Tỳ-kheo đã chứng đắc ba minh đạt; chín mươi Tỳ-kheo đã chứng đắc câu giải thoát; còn các Tỳ-kheo kia đều chứng đắc tuệ giải thoát. Nay Xá-lê Tử, trong chúng này không có nhánh, không có cành**

**lá, cũng không có đốt, mà chỉ có lõi chắc thật, thanh tịnh, đều đã chân chánh trụ vị.”**

**Bấy giờ, Tôn giả Bàn-gỳ-xá cũng hiện có ở trong chúng. Khi ấy Tôn giả Bàn-gỳ-xá liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo, chấp tay hướng về Thế Tôn thưa rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, mong Đức Thế Tôn gia trì cho con thêm uy lực. Mong Đức Thiện Thệ gia trì cho con thêm uy lực để con được ở trước Phật và chúng Tỳ-kheo, bằng sự tương ứng như nghĩa mà làm bài tụng tán thán.**

**Đức Thế Tôn nói:**

**“Bàn-gỳ-xá, người cứ tùy ý.”**

**Khi ấy, Tôn giả Bàn-gỳ-xá ở trước Đức Phật và chúng Tỳ-kheo, bằng sự tương ứng như nghĩa mà tán tụng như vầy:**

***Hôm nay ngày Rằm tứ,***  
***Hội tọa Tăng chúng năm trăm;***  
***Đoạn tận buộc ràng kiết sử,***  
***Tiên nhân vô ngại vô sanh.***  
***Thanh tịnh ngời quang minh,***  
***Giải thoát tất cả hữu;***  
***Dứt sanh, lão, bệnh, tử;***  
***Lậu diệt, việc làm xong.***  
***Diệt hoi và nghi kết,***  
***Mạn, hữu lậu đã trừ,***  
***Nhổ tuyệt gai ái kết,***  
***Thành Vô thượng Y sư.***  
***Dũng mãnh như sư tử,***  
***Khủng bố đã dứt trừ,***  
***Đã vượt sự sanh tử,***  
***Diệt lậu tận, vô dư.***  
***Ví như Chuyển luân vương,***  
***Quần thần vây xung quanh,***  
***Thông lãnh toàn cõi đất,***

***Suốt đại dương vô cùng.  
Đấng Đại Hùng tối thắng,  
Bậc Thượng Chủ, Thượng Tôn;  
Đệ tử hằng cung kính,  
Tam minh, ngoài tử sanh.  
Tất cả là con Phật;  
Cành, lá đã loại bỏ;  
Chuyển pháp luân vô thượng;  
Kính lạy Đấng Tối Tôn.***

**Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.**

## **122. Kinh Chiêm Ba**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Phật du hóa tại Chiêm-ba, ở bên hồ Hằng-già.**

**Bấy giờ là ngày mười lăm trong tháng, là ngày Thế Tôn thuyết Tụng giải thoát, trải tọa ngồi trước chúng Tỳ-kheo. Khi Đức Thế Tôn ngồi xong, liền nhập định và bằng tha tâm trí Ngài quan sát tâm đại chúng. Khi quan sát tâm đại chúng rồi, cho đến lúc hết buổi đầu hôm, Ngài vẫn ngồi im lặng.**

**Bấy giờ có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai, sửa y chấp tay hướng về Đức Phật thưa rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, đã hết buổi đầu hôm, Phật và chúng Tỳ-kheo tập trung ngồi đây đã lâu, mong Đức Thế Tôn nói thuyết Tụng giải thoát.”**

**Bấy giờ, Đức Thế Tôn im lặng không trả lời.**

**Thế rồi, cho đến phần giữa đêm, Đức Thế Tôn vẫn ngồi im lặng. Tỳ-kheo kia lại lần nữa, từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai sửa y, chấp tay hướng về Đức Phật và thưa rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, buổi đầu hôm đã qua, phần giữa đêm cũng sắp hết; Phật và chúng Tỳ-kheo tập trung ngồi đây đã lâu, mong Đức Thế Tôn nói thuyết Tụng giải thoát.”**

**Đức Thế Tôn lại một lần nữa không trả lời.**

**Thế rồi, cho đến phần cuối đêm, Đức Thế Tôn vẫn ngồi im lặng. Tỳ-kheo kia lại lần thứ ba từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai sửa y, chấp tay hướng về Đức Thế Tôn mà thưa rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, buổi đầu hôm đã qua, phần giữa đêm cũng chấm dứt, rồi buổi cuối đêm cũng sắp hết, trời gần về sáng, không bao lâu nữa, mặt trời sẽ mọc; Phật và chúng Tỳ-kheo tập trung ngồi đây đã quá lâu, mong Đức Thế Tôn nói thuyết Tụng giải thoát.”**

**Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo vị Tỳ-kheo kia:**

**“Trong chúng này có một thầy Tỳ-kheo làm đã việc bất tịnh.”**

**Lúc đó Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cũng đang ở trong chúng. Rồi Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền suy nghĩ thế này: “Vì Tỳ-kheo nào mà Đức Thế Tôn nói trong chúng này có một thầy Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh? Ta nên nhập định có hình thức như thế, nhân trong định có hình thức như thế, bằng tha tâm trí mà quan sát tâm niệm đại chúng.”**

**Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nhập định có hình thức như thế, nhân trong định có hình thức như thế, bằng tha tâm trí mà quan sát tâm niệm đại chúng.**

**Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền biết vị Tỳ-kheo mà vì vị ấy Đức Thế Tôn nói trong chúng này có một thầy Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh.**

**Rồi thì, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên xuất định, đi đến trước vị Tỳ-kheo ấy, nắm tay kéo đi, mở cửa lòi ra bên ngoài mà nói:**

**“Này người ngu si, hãy đi xa đi, đừng sống ở đây, không được trở lại hội họp với đại chúng Tỳ-kheo, từ nay trở đi ông không phải là Tỳ-kheo nữa.”**

**Ngài đóng cửa, gài chốt then lại, rồi trở về chỗ Đức Phật, cúi đầu sát lạy chân Phật, rồi ngồi sang một bên mà thưa:**

**“Vị Tỳ-kheo mà vì vị ấy Đức Thế Tôn nói trong chúng này có một Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh; con đã đuổi vị ấy đi rồi. Bạch Thế Tôn, buổi đầu hôm đã qua, phần giữa đêm cũng chấm dứt, rồi buổi cuối đêm cũng sắp hết, trời gần về sáng, không bao lâu nữa, mặt trời sẽ mọc; Phật và chúng Tỳ-kheo tập trung ngồi đây đã quá lâu, mong Đức Thế Tôn nói thuyết Tụng giải thoát.”**

**Đức Thế Tôn nói:**



**“Này Đại Mục-kiền-liên, kẻ ngu si sẽ mắc đại tội nếu gây phiền nhiễu cho Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo. Này Đại Đại Mục-kiền-liên, nếu Đức Như Lai ở giữa chúng bất tịnh mà thuyết Tùng giải thoát thì đâu người kia sẽ vỡ thành bảy mảnh. Do đó, này Đại Mục-kiền-liên, từ nay về sau các thầy hãy thuyết Tùng giải thoát, Đức Như Lai không thuyết Tùng giải thoát nữa. Vì sao như thế?**

**“Vì như vậy, này Đại Mục-kiền-liên, hoặc có người ngu si khi vào lúc ra đều với chánh tri; khi co lúc duỗi, khi cúi lúc ngẩng đều khéo phân biệt quán sát; nghi dung chững chạc, khoác tăng-già-lê ngay ngắn; cầm y, bát chỉnh tề; đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng đều biết rõ ràng, tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhưng hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ ấy không biết được.**

**“Này Đại Mục-kiền-liên, nếu các bậc Phạm hạnh biết được kẻ ấy, sẽ nghĩ rằng: ‘Đây là sự ô uế đối với Sa-môn, là sự ô nhục đối với Sa-môn, là sự đáng ghét đối với Sa-môn, là gai nhọn đối với Sa-môn’. Sau khi biết rồi liền cùng nhau tấn xuất người ấy. Vì sao vậy? Vì không muốn các bậc Phạm hạnh phải bị nhiễm ô.**

**“Này Đại Mục-kiền-liên, ví như trong ruộng lúa dế, hoặc ruộng lúa tẻ đang tươi tốt của Cư sĩ kia có sanh loại cỏ tên là cỏ uế mạch. Cỏ này có rễ, thân, đốt, lá và hoa thảy đều giống hết như cây lúa tẻ. Nhưng sau khi kết hạt thì người Cư sĩ kia thấy được, liền suy nghĩ rằng: ‘Đây là sự ô nhục đối với lúa tẻ, là gai nhọn đáng ghét đối với lúa tẻ’. Sau khi biết rồi, Cư sĩ kia liền nhổ quẳng đi hết. Vì sao vậy? Vì không muốn giống lúa tẻ đích thật phải bị ô nhiễm.**

**“Cũng vậy, này Đại Mục-kiền-liên, hoặc có người ngu si khi vào lúc ra đều với chánh tri; khi co lúc duỗi, khi cúi lúc ngẩng đều khéo phân biệt quán sát; nghi dung chững chạc, khoác tăng-già-lê ngay ngắn, cầm y, bát chỉnh tề; đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng đều biết rõ ràng, tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhưng hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ ấy không biết được.**

**“Này Đại Mục-kiền-liên, nếu các bậc Phạm hạnh biết được kẻ ấy, sẽ nghĩ rằng: ‘Đây là sự ô uế đối với Sa-môn, là sự ô nhục đối với Sa-môn, là sự đáng ghét đối với Sa-môn, là gai nhọn đối với**

**Sa-môn'. Sau khi biết rồi liền cùng nhau tấn xuất người ấy. Vì sao vậy? Vì không muốn các bậc Phạm hạnh phải bị nhiễm ô.**

**"Này Đại Mục-kiền-liên, vì như đến mùa thu, người Cư sĩ kia đem giê lúa. Từ trên cao, lúa được đổ từ từ xuống. Nếu là hạt lúa chắc thì nằm lại, còn lúa lép hay trấu thì sẽ theo gió bay đi. Sau đó người Cư sĩ kia liền cầm chổi quét dọn sạch sẽ. Vì sao vậy? Vì không muốn hạt lúa dé chắc thật phải bị ô tạp.**

**"Cũng vậy, này Đại Mục-kiền-liên, hoặc có người ngu si khi vào lúc ra đều với chánh tri; khi co lúc duỗi, khi cúi lúc ngẩng đều khéo phân biệt quán sát; nghi dung chững chạc, khoác tăng-già-lê ngay ngắn, cầm y, bát chĩnh tề; đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng đều biết rõ ràng, tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhưng hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ ấy không biết được.**

**"Này Đại Mục-kiền-liên, nếu các bậc Phạm hạnh biết được kẻ ấy, sẽ nghĩ rằng: 'Đây là sự ô uế đối với Sa-môn, là sự ô nhục đối với Sa-môn, là sự đáng ghét đối với Sa-môn, là gai nhọn đối với Sa-môn'. Sau khi biết rồi liền cùng nhau tấn xuất người ấy. Vì sao vậy? Vì không muốn các bậc Phạm hạnh phải bị nhiễm ô.**

**"Này Đại Mục-kiền-liên, ví như người Cư sĩ kia muốn có nước suối chảy đến nên làm máng dẫn nước. Người ấy cầm búa vào rừng, gõ vào thân các cây. Nếu cây có lõi cứng thì tiếng phát ra nhỏ, còn cây rỗng ruột thì tiếng phát ra lớn. Sau khi biết rõ, người Cư sĩ kia liền chặt cây ấy đem về làm máng dẫn nước.**

**"Cũng vậy, này Đại Mục-kiền-liên, hoặc có người ngu si khi vào lúc ra đều với chánh tri; khi co lúc duỗi, khi cúi lúc ngẩng đều khéo phân biệt quán sát; nghi dung chững chạc, khoác tăng-già-lê ngay ngắn, cầm y, bát chĩnh tề; đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng đều biết rõ ràng, tợ như bậc Phạm hạnh chân chánh, nhưng hành động của bậc Phạm hạnh chân chánh thì kẻ ấy không biết được.**

**"Này Đại Mục-kiền-liên, nếu các bậc Phạm hạnh biết được kẻ ấy, sẽ nghĩ rằng: 'Đây là sự ô uế đối với Sa-môn, là sự ô nhục đối với Sa-môn, là sự đáng ghét đối với Sa-môn, là gai nhọn đối với Sa-môn'. Sau khi biết rồi liền cùng nhau tấn xuất người ấy. Vì sao vậy? Vì không muốn các bậc Phạm hạnh phải bị nhiễm ô."**

**Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói bài tụng rằng:**

***Cùng tập hội, nên biết,  
Ác dục, tăng, tật, nhuế  
Che giấu, hận, keo kiệt,  
Tật đồ, siểm, khi cuống;  
Trong chúng, giả đạo đức;  
Lén lút xưng Sa-môn,  
Âm thầm làm việc ác;  
Ác kiến, không thủ hộ;  
Khi đôi cùng nói láo.  
Nên biết, người như vậy,  
Tập chúng đừng cho vào;  
Tẩn xuất, không sống chung.  
Chúng đôi trá, láo khoét;  
Chưa ngộ nói đã ngộ.  
Biết thời, tu tịnh hạnh,  
Đuổi chúng, tránh xa chúng.  
Hãy cùng người thanh tịnh,  
Sống hòa hợp với nhau;  
Như vậy sẽ an ổn,  
Và tận cùng sự khổ.***

**Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

## **123. Kinh Sa Môn Nhị Thập Ưc**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc. Bấy giờ, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc cũng du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Âm lâm; đầu đêm, giữa đêm và cuối đêm đều học tập không ngủ, tinh cần chánh trụ, tu tập đạo phẩm. Khi ấy Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc sống một mình nơi yên tĩnh, thiên tọa tư duy, tâm khởi lên ý nghĩ: “Nếu có đệ tử nào của Đức Thế Tôn tinh cần học tập pháp luật chân chánh thì ta là người**

**bạc nhất, thế mà tâm vẫn chưa giải thoát được các lậu. Nhà cha mẹ ta cực kỳ phú quý, có nhiều tiền của, nay ta có nên xả giới, bỏ đạo hạnh, chuyên việc bố thí, tu tập các phước nghiệp chăng?”**

**Bấy giờ Đức Thế Tôn bằng tha tâm trí biết rõ tâm niệm của Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc, liền bảo một Tỳ-kheo:**

**“Người hãy đi đến chỗ kia, gọi Sa-môn Nhị Thập Ưc về đây.”**

**Tỳ-kheo ấy bạch:**

**“Kính vâng.”**

**Rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đánh lễ chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, bước ra, đi đến chỗ Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc nói:**

**“Đức Thế Tôn cho gọi thầy.”**

**Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc nghe Tỳ-kheo ấy nói, liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ chân Phật rồi ngồi một bên. Đức Thế Tôn nói:**

**“Sa-môn, phải chăng vừa rồi người sống một mình nơi yên tĩnh, thiên tọa tư duy, tâm khởi lên ý nghĩ: ‘Nếu có đệ tử nào của Đức Thế Tôn tinh cần học tập pháp luật chân chánh thì ta là người bạc nhất, thế mà tâm vẫn chưa giải thoát được các lậu. Nhà cha mẹ ta cực kỳ phú quý, có nhiều tiền của, nay ta có nên xả giới, bỏ đạo hạnh, chuyên việc bố thí, tu tập các phước nghiệp chăng?’”**

**Khi ấy Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc then thùng xấu hổ, không thể không hoang mang, rằng, “Thế Tôn đã biết rõ tâm niệm của ta”, liền chấp tay hướng về Đức Phật mà bạch rằng:**

**“Quả thật vậy.”**

**Đức Thế Tôn nói:**

**“Sa-môn, nay Ta hỏi người; hãy tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Ý người nghĩ sao, khi người sống tại gia, giỏi đánh đàn cầm nên tiếng đàn hòa điệu với lời ca, lời ca ăn khớp với tiếng đàn; có phải vậy chăng?”**

**Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc thưa:**

**“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”**

**Thế Tôn lại hỏi:**

**“Ý người nghĩ sao, nếu dây đàn căng quá thì tiếng hòa âm có đáng ưa không?”**

**Sa-môn Nhị Thập Ưc đáp:**

**“Bạch Thế Tôn, không!”**

**Đức Thế Tôn lại hỏi:**

**“Ý người nghĩ sao, nếu dây đàn chùng quá thì tiếng hòa âm có đáng ưa chăng?”**

**Sa-môn Nhị Thập Ưc đáp:**

**“Bạch Thế Tôn, không.”**

**Đức Thế Tôn lại hỏi:**

**“Ý người nghĩ sao, nếu dây đàn vừa phải, không căng quá, cũng không chùng quá, thì tiếng đàn có đáng ưa không?”**

**Sa-môn Nhị Thập Ưc đáp:**

**“Bạch Thế Tôn, đáng ưa.”**

**Đức Thế Tôn nói:**

**“Cũng vậy, này Sa-môn, quá sức tinh tấn sẽ khiến tâm rối loạn, nhưng chẳng tinh tấn thì tâm sẽ biếng lười. Vì vậy người hãy phân biệt thời gian nào nên quán sát tướng nào, chớ nên buông lung.”**

**Bấy giờ Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc sau khi nghe Đức Phật dạy, khéo thọ lãnh, khéo ghi nhớ, từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đánh lễ chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Lãnh thọ ví dụ đàn cầm do Đức Phật dạy rồi, liền sống một mình ở nơi xa vắng, tâm không buông lung, tu hành tinh tấn. Tôn giả ấy sau khi sống một mình ở nơi xa vắng, tâm không buông lung, tu hành tinh tấn, liền đạt được mục đích mà một thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo, duy chỉ mong thành tựu phạm hạnh vô thượng, ngay trong đời này tự tri, tự giác, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trụ, biết một cách như thật rằng: ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’. Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc đã biết pháp rồi, v.v..., cho đến, chứng quả A-la-hán.**

**Lúc bấy giờ, sau khi đã chứng quả A-la-hán, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc nghĩ rằng: “Nay đã đến thời, ta có nên đi đến chỗ**

**Đức Thế Tôn trình bày về sự chứng đắc cứu cánh trí của mình chăng?” Rồi thì Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ rồi ngồi xuống một bên mà bạch rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, nếu có Tỳ-kheo chứng đắc Vô sở trước, dứt trừ các lậu, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, đã đặt gánh nặng xuống, hữu kết đã giải trừ, tự thân đạt được thiện nghĩa, bằng chánh trí mà chứng đắc giải thoát, thì tức khắc vị ấy liền vui nơi sáu trường hợp: vui nơi vô dục, vui nơi viễn ly, vui nơi vô tránh, vui nơi ái tận, vui nơi thủ tận, và vui nơi tâm không di động.**

**“Bạch Thế Tôn, hoặc có người nghĩ rằng: ‘Hiền giả này do y tín tâm nên vui nơi vô dục’. Người ấy không nên quán như vậy. Chỉ khi nào dứt trừ được tham dục, sân nhuế và ngu si thì mới vui nơi vô dục.**

**“Bạch Thế Tôn, hoặc có người nghĩ rằng: ‘Hiền giả này vì thích được khen ngợi, muốn được cúng dường, cho nên vui nơi viễn ly’. Người ấy không nên quán như vậy. Chỉ khi nào dứt trừ được tham dục, sân nhuế và ngu si thì mới vui nơi viễn ly.**

**“Bạch Thế Tôn, hoặc có người nghĩ rằng: ‘Hiền giả này do y trên giới nên vui nơi vô tránh’. Người ấy không nên quán như vậy. Chỉ khi nào dứt trừ được tham dục, sân nhuế và ngu si thì mới vui nơi vô tránh, vui nơi ái tận, vui nơi thủ tận, và vui nơi tâm không di động.**

**“Bạch Thế Tôn, nếu có Tỳ-kheo chứng đắc Vô sở trước, dứt trừ các lậu, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, đã đặt gánh nặng xuống, hữu kết đã giải trừ, tự thân đạt được thiện nghĩa, bằng chánh trí mà chứng đắc giải thoát, thì tức khắc vị ấy liền vui nơi sáu trường hợp này.**

**“Bạch Thế Tôn, nếu có Tỳ-kheo tu học tuy chưa đắc ý, mà mong cầu quả vị Niết-bàn an ổn vô thượng, vị ấy lúc bấy giờ chỉ mới thành tựu học căn và học giới, nhưng sau đó sẽ dứt trừ các lậu, chứng đắc vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự tri, tự giác, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trụ, biết một cách như thật rằng: ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’. Vị ấy lúc bấy giờ đã thành tựu vô học căn và vô học giới.**



**“Bạch Thế Tôn, ví như một đồng tử thơ ấu, lúc bấy giờ chỉ mới thành tựu tiểu căn và tiểu giới, nhưng sau đó được đầy đủ học căn. Như vậy là đồng tử đó lúc bấy giờ đã thành tựu học căn và học giới. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, nếu có Tỳ-kheo tu học tuy chưa đắc ý nhưng mong cầu quả vị Niết-bàn an ổn vô thượng, vị ấy lúc bấy giờ chỉ mới thành tựu học căn và học giới, nhưng sau đó sẽ dứt trừ các lậu, chứng đắc vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự tri, tự giác, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trụ, biết một cách như thật rằng: ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’. Vị ấy lúc bấy giờ đã thành tựu vô học căn và vô học giới.**

**“Vị ấy nếu có sắc được nhận thức bởi mắt, khi sắc đó đến với mắt thì cũng không vì vậy mà khiến tâm giải thoát, tuệ giải thoát này phải bị vong thất, nội tâm được an trụ, khéo chế phục, thủ hộ, ghi nhớ và quán pháp hưng suy. Nếu có tiếng được nhận thức bởi tai, hương được nhận thức bởi mũi, vị được nhận thức bởi lưỡi, xúc được nhận thức bởi thân, pháp được nhận thức bởi ý, khi pháp đến với ý thì cũng không vì vậy mà khiến tâm giải thoát, tuệ giải thoát này phải bị vong thất, nội tâm được an trụ, khéo chế phục, thủ hộ, ghi nhớ và quán pháp hưng suy.**

**“Bạch Thế Tôn, ví như cách thôn không xa, có tòa núi đá lớn, không vỡ, không nứt mẻ, không yếu dòn, vững chắc, không trống hỏ, là một khối hợp nhất. Nếu có gió, mưa lớn từ phương Đông đến thì cũng không thể lay chuyển, không thể di động; cũng không phải gió phương Đông dời đến phương Nam. Nếu có gió, mưa lớn từ phương Nam đến thì cũng không thể lay chuyển, không thể di động; cũng không phải gió phương Nam dời đến phương Tây. Nếu có gió, mưa lớn từ phương Tây đến thì cũng không thể lay chuyển, không thể di động; cũng không phải gió phương Tây dời đến phương Nam. Nếu có gió, mưa lớn từ phương Bắc đến thì cũng không thể lay chuyển, không thể di động; cũng không phải gió phương Bắc dời đến các phương.**

**“Cũng vậy, bạch Thế Tôn, vị ấy nếu có sắc được nhận thức bởi mắt, khi sắc đó đến với mắt thì cũng không vì vậy mà khiến tâm giải thoát, tuệ giải thoát này sẽ bị vong thất, nội tâm được an trụ, khéo chế phục, thủ hộ, ghi nhớ và quán pháp hưng suy. Nếu có tiếng được nhận thức bởi tai, hương được nhận thức bởi mũi, vị được nhận thức bởi lưỡi, xúc được nhận thức bởi thân, pháp được nhận thức bởi ý. Khi pháp đó đến với ý thì cũng không**

vì vậy mà khiến tâm giải thoát, tuệ giải thoát này sẽ bị vong thất, nội tâm được an trú, khéo chế phục, thủ hộ, ghi nhớ và quán pháp hưng suy.”

Khi ấy, Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc liền nói bài tụng:

*Vui nơi vô dục,  
Thì tâm viễn ly;  
Hoan hỷ vô tránh,  
Hân hoan thủ tận.  
Vui nơi thủ tận,  
Tâm không di động,  
Biết đúng như thật,  
Tâm được giải thoát.  
Tâm đã giải thoát,  
Căn trần tĩnh chỉ,  
Việc làm đã xong,  
Không phải làm nữa.  
Ví như núi đá,  
Gió không lay nổi.  
Sắc, thanh, hương, vị,  
Thân, xúc cũng vậy;  
Pháp ái, bất ái,  
Không làm động tâm.*

Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ưc sau khi đối trước Đức Phật trình bày về sự chứng đắc cứu cánh trí, từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đánh lễ chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra.

Bấy giờ, sau khi Tôn giả Nhị Thập Ưc đi ra không bao lâu, Đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo rằng:

“Này các thiện nam tử, hãy nên đến trước Ta để trình bày về sự chứng đắc cứu cánh trí như vậy. Hãy như Sa-môn Nhị Thập Ưc, đi đến trước Ta trình bày về sự chứng đắc cứu cánh trí mà không khen mình, không khinh người, nói điều nghĩa lợi, hiển hiện pháp tùy theo các trường hợp; chớ nên như kẻ ngu si bị tăng

thượng mạn trối buộc, đến trước mặt Ta trình bày về sự chứng đắc cứu cánh trí. Kẻ ấy không đạt được nghĩa lợi, chỉ toàn là sự phiền nhọc. Sa-môn Nhị Thập Ưc đi đến trước Ta trình bày về sự chứng đắc cứu cánh trí mà không khen mình, không khinh người, nói điều nghĩa lợi, hiển hiện pháp tùy theo các trường hợp.”

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

## **124. Kinh Bát Nạn**

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo rằng:

“Người tu phạm hạnh có tám nạn, tám phi thời. Những gì là tám?

“Vào lúc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu, xuất hiện ở thế gian, thuyết pháp đưa đến tịch tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo, những điều Thiện Thệ dạy, thì người ấy lúc bấy giờ đang sanh vào chốn địa ngục. Đó là nạn thứ nhất đối với người tu phạm hạnh.

“Lại nữa, vào lúc Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu, xuất hiện ở thế gian, thuyết pháp đưa đến tịch tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo, những điều Thiện Thệ dạy, thì người ấy lúc bấy giờ đang sanh vào loài súc sanh, vào loài ngạ quỷ, sanh vào cõi trời Trường thọ, sanh ở xứ biên địa mọi rợ, không tín, vô ân, không biết báo đáp, không có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Đó là nạn thứ năm đối với người tu phạm hạnh.

“Lại nữa, vào lúc Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu xuất hiện ở thế gian, thuyết pháp đưa đến tịch tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo, những điều Thiện Thệ dạy, thì bấy giờ người ấy tuy sanh nhằm chốn văn minh nhưng lại điếc, câm, ú ớ như dê kêu, dùng

**tay thay lời, không thể nói nghĩa thiện ác. Đó là nạn thứ sáu, việc phi thời thứ sáu đối với người tu phạm hạnh.**

**“Lại nữa, vào lúc Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu xuất hiện ở thế gian, thuyết pháp đưa đến tịch tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo, những điều Thiện Thệ dạy thì bấy giờ người ấy tuy sanh nhằm chốn văn minh, không điếc, không câm, không ú ớ như dê kêu, không dùng tay thay lời, có thể nói nghĩa thiện ác, nhưng lại có tà kiến và điên đảo kiến. Người ấy thấy như vậy và nói như vậy, ‘Không bố thí, không trai tự, không chú thuyết, không có nghiệp thiện ác, không có nghiệp báo của thiện ác, không có đời này đời khác, không cha không mẹ, ở đời không có bậc chân nhân đi đến thiện xứ, khéo đi, khéo hướng, tự tri, tự giác, tự tác chứng thế giới này và thế giới khác, thành tựu an trụ’. Đó là nạn thứ bảy đối với người tu phạm hạnh.**

**“Lại nữa, vào lúc Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu không xuất hiện ở thế gian, cũng không thuyết pháp đưa đến tịch tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo, những điều Thiện Thệ dạy thì bấy giờ người ấy lại sanh nhằm chốn văn minh, không điếc, không câm, không ú ớ như dê kêu, không dùng tay thay lời, lại có thể nói nghĩa thiện ác và có chánh kiến, không có điên đảo kiến. Người ấy thấy như vậy và nói như vậy, ‘Có bố thí, có trai tự, cũng có chú thuyết, có nghiệp thiện ác, có nghiệp báo của thiện ác, có đời này, có đời khác, có cha, có mẹ, ở đời có bậc chân nhân, đi đến thiện xứ, khéo đi, khéo hướng, tự tri, tự giác, tự tác chứng thế giới này và thế giới khác, thành tựu an trụ’. Đó là nạn thứ tám, việc phi thời thứ tám đối với người tu phạm hạnh.**

**“Người tu phạm hạnh có một điều không nạn, một việc đúng thời. Thế nào là một điều không nạn, một việc đúng thời đối với người tu phạm hạnh? Lúc Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu không xuất hiện ở thế gian, cũng không thuyết pháp đưa đến tịch tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo, những điều Thiện Thệ dạy, thì bấy giờ người ấy sanh nhằm chốn văn minh, không điếc, không câm, không ú ớ như dê kêu, không dùng tay thay lời, lại có thể nói**

nghĩa thiện ác, có chánh kiến, không có điên đảo kiến. Người ấy thấy như vậy và nói như vậy, 'Có bồ thí, có trai tự, cũng có chú thuyết, có nghiệp thiện ác, có nghiệp báo của thiện ác, có đời này, có đời khác, có cha, có mẹ, ở đời có bậc chân nhân, đi đến thiện xứ, khéo đi, khéo hướng, tự tri, tự giác, tự tác chứng thế giới này và thế giới khác, thành tựu an trụ'. Đó là điều không tai nạn, việc đúng thời đối với người tu phạm hạnh."

Khi ấy Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:

*Nếu được làm thân người,  
Pháp được thuyết vi diệu,  
Mà không chứng đạo quả,  
Tất không phải gặp thời.  
Nói nhiều nạn phạm hạnh;  
Người ở vào đời sau,  
Nếu như gặp phải thời,  
Điều quá khó ở đời.  
Muốn được lại thân người,  
Và nghe pháp vi diệu;  
Cần phải siêng năng học;  
Mình tự thương mình thôi.  
Luận bàn, nghe pháp lành;  
Chớ chần chừ lỡ dịp.  
Nếu để mất dịp này,  
Tất lo đọa địa ngục.  
Nếu không sanh gặp thời,  
Không được nghe pháp lành;  
Như người buôn mất cửa;  
Chịu sanh tử không cùng.  
Nếu sanh được thân người,  
Được nghe pháp chánh thiện,  
Vâng theo Thế Tôn dạy,*

*Chắc chắn sẽ gặp thời.  
Nếu đã gặp thời rồi,  
Siêng tu chánh pháp hạnh,  
Đề tựu thành pháp nhẫn,  
Đấng Nhật Thân đã nói.  
Người ấy thường tự giữ  
Tiến lên, lìa các sử,  
Đoạn diệt mọi kết sử,  
Hàng ma, quyến thuộc ma;  
Người ấy vượt thế gian,  
Đã diệt tận các lậu.*

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

## **125. Kinh Bần Cùng**

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Ở đời, người có tham dục mà lại bần cùng, phải chăng là sự bất hạnh lớn?”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu một người có tham dục, lại bần cùng, lại mang nợ tài vật của người khác. Ở đời, người mang nợ tài vật của người khác, phải chăng là đại bất hạnh?”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo:

**“Nếu một người có tham dục, mang nợ tài vật của người khác mà không trả đúng hạn được, cứ hẹn rày, hẹn mai; ở đời cứ khất nợ mãi, phải chăng là đại bất hạnh?”**

**Các thầy Tỳ-kheo đáp:**

**“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”**

**Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:**

**“Nếu một người có tham dục, cứ khất nợ mãi không trả được, chủ nợ đến đòi; ở đời bị chủ nợ đòi, phải chăng là đại bất hạnh?”**

**Các thầy Tỳ-kheo đáp:**

**“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”**

**Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo:**

**“Nếu chủ nợ đến đòi, mà người có tham dục kia không thể trả được, chủ nợ cứ đến đòi mãi; ở đời bị chủ nợ đòi mãi, phải chăng là đại bất hạnh?”**

**Các thầy Tỳ-kheo đáp:**

**“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”**

**Đức Thế Tôn lại bảo các thầy Tỳ-kheo:**

**“Nếu chủ nợ cứ đòi mãi, nhưng kẻ tham dục kia vẫn không thể trả được, liền bị chủ nợ bắt trói lại; ở đời bị chủ nợ bắt trói lại, phải chăng là đại bất hạnh?”**

**Các thầy Tỳ-kheo đáp:**

**“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”**

**“Đó là, ở đời, người có tham dục lại bần cùng là đại bất hạnh. Ở đời, người có tham dục vay nợ tài vật của người khác là đại bất hạnh. Ở đời, người có tham dục vay nợ tài vật của người khác mà khất mãi là đại bất hạnh. Ở đời, người có tham dục bị chủ nợ đòi nợ là đại bất hạnh. Ở đời, người có tham dục bị chủ nợ đòi mãi là đại bất hạnh. Ở đời, người có tham dục bị chủ nợ bắt trói là đại bất hạnh. Cũng vậy, nếu ai đối với Thánh pháp mà không tin ở thiện pháp, không giữ cấm giới, không nghe nhiều, không bố thí, không trí tuệ; đối với thiện pháp, dù có nhiều kim ngân, lưu ly, thủy tinh, ma ni, bạch kha, loa bích, san hô, hổ phách, mã não, đại mô xa cừ, bích ngọc, xích thạch, tuyên châu, nhưng người ấy vẫn là kẻ nghèo nàn cô thế. Như vậy, trong Thánh pháp của Ta, gọi là sự bần cùng, bất thiện.**



**“Kẻ ấy thân làm việc ác, miệng nói ác và ý nghĩ ác, như thế trong Thánh pháp của Ta gọi là sự vay nợ bất thiện.**

**“Kẻ ấy muốn che giấu việc làm ác của thân, không tự tỏ bày, không muốn nói ra, không thích bị quở trách, không ưa theo điều phải. Muốn che giấu lời nói ác, ý nghĩ ác, không tự tỏ bày, không muốn nói ra, không thích bị khiển trách, không ưa theo điều phải, như thế trong Thánh pháp của Ta gọi là sự khất nợ bất thiện.**

**“Kẻ ấy hoặc sống trong thôn ấp hay ở ngoài thôn ấp, các người phạm hạnh thấy được bèn nói như thế này: ‘Này chư Hiền, người này làm như thế, hành vi như thế, ác như thế, bất tịnh như thế. Đó là cái gai của thôn ấp’. Kẻ ấy liền bào chữa, ‘Này chư Hiền, tôi không làm như vậy, không có hành vi như vậy, không ác như vậy, không bất tịnh như vậy, cũng không phải là cái gai của thôn ấp’. Như thế, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự đòi nợ bất thiện.**

**“Kẻ ấy hoặc ở rừng vắng, hoặc ở núi non, dưới gốc cây, hoặc ở chỗ vắng vẻ, nhưng vẫn niệm tưởng ba việc bất thiện: dục, nhuế, hại. Như thế trong Thánh pháp của Ta gọi là sự không ngớt đòi nợ bất thiện.**

**“Kẻ ấy thân đã làm việc ác, miệng đã nói lời ác và ý đã nghĩ điều ác. Do đó, kẻ ấy khi thân hoại mạng chung nhất định sanh vào chỗ ác, sanh trong địa ngục. Như thế, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự trói buộc của bất thiện.**

**“Ta không thấy có sự trói buộc nào đau khổ bằng, nặng nề bằng, tàn khốc bằng, khó yêu nổi bằng sự trói buộc trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Ba sự trói buộc đau khổ này chỉ có bậc Tỳ-kheo A-la-hán lậu tận mới biến tri và diệt tận, nhổ phẳng cội rễ, vĩnh viễn không còn tái sanh.”**

***Rồi Đức Thế Tôn nói tụng rằng:***

***Kẻ nghèo khổ ở đời***

***Vay nợ của người khác;***

***Đã vay tiền của rồi,***

***Mắc nợ người là khổ.***

***Chủ nợ đến đòi nợ,***

***Nhân đây bắt trói lại;***

***Bị trói thật khổ thay,***

**Thế gian vẫn lạc dục.  
Trong Thánh pháp cũng vậy;  
Nếu không có chánh tín,  
Không tà và không quý,  
Thân làm điều bất thiện,  
Miệng ý chẳng kém gì,  
Che giấu không nói ra,  
Không ưa lời dạy phải,  
Giả sử có tu hành,  
Tâm niệm cho là khổ,  
Hoặc thôn hay chỗ vắng,  
Nhân đó sanh hối hận.  
Các việc thân, miệng gây,  
Và những điều ý nghĩ,  
Ác nghiệp cứ tăng dần,  
Quen làm lại làm nữa,  
Tạo ác mãi không thôi.  
Làm nhiều bất thiện rồi,  
Thọ sanh đã đến lúc,  
Tất bị trói địa ngục.  
Buộc ràng quá khổ này,  
Bậc Đại Hùng đã thoát.  
Đúng pháp thu tiền tài,  
Không nợ nần, an ổn.  
Bồ thí được hoan hỷ  
Cả hai đều có lợi;  
Các Cư sĩ theo đây,  
Do trí, phước tăng mãi.  
Trong Thánh pháp cũng vậy,  
Nếu có thành tín vững,**

***Đầy đủ đức tám quý,  
Rộng rãi không keo kiệt,  
Dứt lìa năm triền cái,  
Thường ưa hành tinh tấn,  
Thành tựu các thiền định,  
Chuyên nhất, tâm tĩnh lạc.  
Niềm vui không tài sản,  
Cũng như nước tắm trong;  
Bất động tâm giải thoát,  
Trừ sạch các hữu kết.  
Không bệnh là Niết-bàn;  
Đó là đền vô thượng,  
Vô ưu, vô nhiễm lạc,  
Gọi là không di động.***

**Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

## **126. Kinh Hành Dục**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.**

**Bấy giờ, Cư sĩ Cấp Cô Độc đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Ngài rồi ngồi xuống một bên, thưa rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, ở đời có bao nhiêu hạng người hành dục?”**

**Đức Thế Tôn dạy:**

**“Này Cư sĩ, ở đời gồm có mười hạng người hành dục. Những gì là mười?”**

**“Cư sĩ, có hạng người hành dục tìm cầu của cải một cách phi pháp vô đạo. Sau khi tìm cầu của cải một cách phi pháp vô đạo, kẻ ấy không tự nuôi thân đầy đủ, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng không cúng dường Sa-môn, Phạm chí**

**để được lên cảnh giới an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời sống lâu. Đó là một hạng người hành dục.**

**“Lại nữa, này Cư sĩ, có hạng người hành dục tìm cầu của cải một cách phi pháp vô đạo. Sau khi tìm cầu của cải một cách phi pháp vô đạo, kẻ ấy có thể tự nuôi thân đầy đủ, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, nhưng không cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cảnh giới an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục.**

**“Lại nữa, Cư sĩ, có hạng người hành dục tìm cầu của cải một cách phi pháp vô đạo. Sau khi tìm cầu của cải một cách phi pháp vô đạo, kẻ ấy có thể tự nuôi thân đầy đủ, nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cảnh giới an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục.**

**“Lại nữa, Cư sĩ, có hạng người hành dục tìm cầu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp. Sau khi tìm cầu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp, kẻ ấy không tự nuôi thân đầy đủ, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng không cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cảnh giới an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục.**

**“Lại nữa, Cư sĩ, có hạng người hành dục tìm cầu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp. Sau khi tìm cầu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp, kẻ ấy có thể tự nuôi thân đầy đủ, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, nhưng không cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục.**

**“Lại nữa, Cư sĩ, có hạng người hành dục tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ. Sau khi tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ, kẻ ấy không tự nuôi thân đầy đủ, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng không cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục.**

**“Lại nữa, Cư sĩ, có hạng người hành dục tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ. Sau khi tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ, kẻ ấy có thể tự nuôi thân đầy đủ cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, nhưng không cúng dường Sa-**

**môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Đó là một hạng người hành dục.**

**“Lại nữa, Cư sĩ, có hạng người hành dục tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ. Sau khi tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ, kẻ ấy có thể tự nuôi thân đầy đủ, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Nhưng khi có của cải rồi lại bị đắm nhiễm, hệ lụy. Khi đã bị hệ lụy, đắm nhiễm, không thấy được tai hoạn, không biết đến sự xuất yếu mà tiêu dùng. Đó là một hạng người hành dục.**

**“Lại nữa, Cư sĩ, có hạng người hành dục tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ. Sau khi tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ, kẻ ấy có thể tự nuôi thân đầy đủ, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Khi có của cải rồi, không đắm nhiễm, không hệ lụy. Đã không hệ lụy, không đắm nhiễm, thấy được tai hoạn, biết được sự xuất yếu mà tiêu dùng. Đó là một hạng người hành dục.**

**“Này Cư sĩ, nếu có người hành dục tìm cầu của cải một cách phi pháp vô đạo. Sau khi tìm cầu của cải một cách phi pháp vô đạo, kẻ ấy không tự nuôi thân đầy đủ, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng không cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, hưởng thọ lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu, thì kẻ hành dục này so với các người hành dục khác là thấp hèn nhất.**

**“Này Cư sĩ, nếu có người hành dục tìm cầu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp. Sau khi tìm cầu của cải một cách vừa hợp pháp vừa phi pháp, kẻ ấy tự nuôi thân đầy đủ cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, hưởng thọ lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu, thì kẻ hành dục này so với các người hành dục khác là tối thượng.**

**“Này Cư sĩ, nếu có người hành dục tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ. Sau khi tìm cầu của cải một cách hợp pháp, phải lẽ, kẻ ấy không tự nuôi thân đầy đủ cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng cúng dường Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, hưởng thọ lạc báo, sanh vào cõi trời, sống**

**lâu. Khi có của cải rồi, không đắm nhiễm, không hệ lụy. Đã không hệ lụy, không đắm nhiễm, thấy được tai hoạn, biết sự xuất yếu khi tiêu dùng, thì kẻ hành dục này so với các người hành dục khác là tối đệ nhất, tối đại, tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu.**

**“Cũng như con bò có sữa, do sữa có lạc, do lạc có sanh tô, do sanh tô có thực tô, do thực tô có tô tinh. Tô tinh là tối đệ nhất, tối đại, tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu. Nay Cư sĩ, cũng như vậy, so với các người hành dục khác, kẻ hành dục này là tối đệ nhất, tối đại, tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu.”**

**Khi ấy, Đức Thế Tôn nói tụng rằng:**

***Nếu phi pháp kiếm của;  
Vừa pháp vừa phi pháp;  
Không cúng, không tự dùng,  
Không bố thí, tạo phước;  
Cả hai đều mang họa,  
Kẻ hành dục thấp nhất.  
Nếu kiếm của hợp pháp,  
Đã lo được tự thân,  
Cung cấp và tự dùng,  
Bố thí và tạo phước,  
Cả hai đều có đức;  
Kẻ hành dục tối thượng.  
Nếu được tuệ xuất yếu,  
Hưởng lạc sống tại gia,  
Thấy tai hoạn, tri túc,  
Tiết kiệm dùng tài vật,  
Kẻ được tuệ xuất dục,  
Là hành dục trên hết.***

**Phật thuyết như vậy. Cư sĩ Cấp Cô Độc và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

## 127. Kinh Phước Điền

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Cư sĩ Cấp Cô Độc đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ sát chân Phật rồi ngồi xuống một bên, thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn, ở đời có bao nhiêu hạng người phước điền?”

Đức Thế Tôn dạy:

“Này Cư sĩ, ở đời có hai hạng người phước điền. Những hạng người nào là hai? Một là hạng học nhân, hai là hạng vô học nhân.

“Hạng hữu học có mười tám, hạng vô học có chín.

“Này Cư sĩ, mười tám hạng người hữu học là những ai? Là tín hành, pháp hành, tín giải thoát, kiến đạo, thân chứng, gia gia, nhất chủng, hướng Tu-đà-hoàn, đắc Tu-đà-hoàn; hướng Tư-đà-hàm, đắc Tư-đà-hàm; hướng A-na-hàm, đắc A-na-hàm, trung Bát-niết-bàn, sanh Bát-niết-bàn, hành Bát-niết-bàn, vô hành Bát-niết-bàn, thượng lưu sắc cứu cánh. Đó là mười tám hạng hữu học.

“Này Cư sĩ, chín hạng người vô học là những ai? Tư pháp, thắng tấn pháp, bất động pháp, thối pháp, bất thối pháp, hộ pháp, hộ tắc bất thối bất hộ tắc thối, thật trụ pháp, tuệ giải thoát, câu giải thoát. Đó là chín hạng vô học.”

Khi ấy Đức Thế Tôn nói tụng:

*Học, vô học trong đời,*

*Đáng tôn, đáng phụng kính;*

*Các ngài tu chánh thân,*

*Miệng, ý cũng chánh hạnh.*

*Ruộng tốt cho tại gia,*

*Cúng dường được phước lớn.*

Phật thuyết như vậy. Cư sĩ Cấp Cô Độc và các Tỳ-kheo, sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

## 128. Kinh Ưu Bà Tắc

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.**

**Bấy giờ, Cư sĩ Cấp Cô Độc cùng chúng Ưu-bà-tắc gồm có năm trăm người đi đến chỗ Tôn giả Xá-lê Tử. Cư sĩ Cấp Cô Độc cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Năm trăm Ưu-bà-tắc cũng làm lễ rồi ngồi xuống một bên. Cư sĩ Cấp Cô Độc và năm trăm Ưu-bà-tắc sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Xá-lê Tử thuyết pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu sự hoan hỷ. Ngài dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu sự hoan hỷ rồi, liền rời chỗ ngồi đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật và ngồi xuống một bên.**

**Sau khi Tôn giả Xá-lê Tử đi chẳng bao lâu, Cư sĩ Cấp Cô Độc và năm trăm Ưu-bà-tắc cũng đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi Tôn giả Xá-lê Tử và mọi người đã an tọa, Đức Thế Tôn dạy:**

**“Này Xá-lê Tử, nếu thầy biết rằng bạch y Thánh đệ tử gìn giữ, thực hành năm pháp một cách hoàn hảo và được bốn tầng thượng tâm, hiện pháp lạc trú, dễ được chứ không phải khó được. Xá-lê Tử, thầy nên xác nhận rằng Thánh đệ tử này không còn đọa địa ngục, cũng không còn sanh vào loài súc sanh, ngạ quỷ và các chỗ ác, được quả Tu-đà-hoàn, không đọa ác pháp, nhất định thẳng tiến tới quả vị Chánh giác, tôi đa chịu bảy lần sanh tử nữa. Sau bảy lần qua lại cõi trời, nhân gian, liền được chấm dứt khổ đau.**

**“Xá-lê Tử, thế nào là bạch y Thánh đệ tử khéo gìn giữ và thực hành năm pháp? Đó là bạch y Thánh đệ tử xa lìa sát sanh, vứt bỏ dao gậy, có tâm tầm quý, tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả, cho đến loài côn trùng, người ấy đối với sự sát sanh, tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ nhất mà bạch y Thánh đệ tử đã gìn giữ và thực hành một cách hoàn hảo.**

**“Lại nữa, này Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử xa lìa việc lấy của không cho, dứt trừ việc lấy của không cho. Khi nào cho mới lấy, vui với việc cho mới lấy, thường ưa bố thí, hoan hỷ không keo kiệt, không mong đền trả, không tham lam, thấy tài vật của kẻ khác không lấy về mình. Người ấy đối với việc không cho mà lấy**



**tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ hai mà bạch y Thánh đệ tử đã giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo.**

**“Lại nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử xa lìa tà dâm, dứt trừ tà dâm. Người nữ kia hoặc có cha giữ gìn, hoặc có mẹ giữ, hoặc cả cha cả mẹ cùng giữ, hoặc anh em giữ, hoặc chị em giữ, hoặc gia nương giữ, hoặc thân tộc giữ, hoặc người cùng họ giữ, hoặc là vợ của người khác, hoặc có phật gậy, khủng bố, hoặc đã có ước hẹn bằng tài hóa, cho đến bằng một tràng hoa; đối với tất cả những người nữ ấy, không xâm phạm đến. Người ấy đối với tà dâm, tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ ba mà bạch y Thánh đệ tử đã giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo.**

**“Lại nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử xa lìa nói dối, dứt trừ nói dối; nói lời chân thật, ưa sự chân thật, an trụ nơi sự chân thật, không dời đổi sai chạy. Tất cả những lời nói đều đáng tin, không lừa dối thế gian. Người ấy đối với sự nói dối, tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ tư mà bạch y Thánh đệ tử giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo.**

**“Lại nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử lìa rượu, bỏ rượu. Người ấy đối với việc uống rượu, tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ năm mà bạch y Thánh đệ tử giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo.**

**“Này Xá-lê Tử, thế nào là bạch y Thánh đệ tử được bốn tâm tăng thượng, hiện pháp lạc trú, dễ chứ không phải khó được? Đó là bạch y Thánh đệ tử niệm tưởng Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tự, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu. Nhớ nghĩ Như Lai như vậy rồi, nếu có những ác dục liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện, nhớp nhơ, sâu khổ, âu lo cũng được tiêu diệt. Bạch y Thánh đệ tử nương vào Như Lai, tâm tịnh được hỷ, nếu có những điều ác dục liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện nhớp nhơ, sâu khổ, âu lo cũng được tiêu diệt. Như vậy, bạch y Thánh đệ tử được tâm tăng thượng thứ nhất, hiện pháp lạc trú, dễ được chứ không phải khó được.**

**“Lại nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử niệm tưởng Pháp được Thế Tôn khéo giảng, pháp chắc chắn đưa đến cứu cánh, không phiền, không nhiệt, hăng hỷ, không di động. Quán pháp như vậy, biết pháp như vậy, nhớ nghĩ pháp như vậy rồi nếu có những điều ác dục liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất**

**thiện nhớt nhơ, sầu khổ, âu lo, cũng được tiêu diệt. Bạch y Thánh đệ tử duyên vào pháp, tâm tịnh được hỷ. Nếu có những điều ác dục, liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện nhớt nhơ, sầu khổ, âu lo, cũng được tiêu diệt. Như vậy, bạch y Thánh đệ tử được tâm tăng thượng thứ hai.**

**“Lại nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử niệm chúng Tăng, Thánh chúng của Như Lai là những bậc thiện thú hướng, chánh thú hướng, như lý hành, pháp tùy pháp hành, chúng ấy thật có A-la-hán hướng, A-la-hán quả, có A-na-hàm hướng, A-na-hàm quả, có Tư-đà-hàm hướng, Tư-đà-hàm quả, có Tu-đà-hoàn hướng, Tu-đà-hoàn quả. Đó là bốn cặp tám bậc, là chúng của Như Lai thành tựu giới, thành tựu định, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến, đáng kính, đáng trọng, đáng phụng, đáng cúng, là ruộng phước an lành của thế gian. Người ấy nhớ nghĩ chúng của Như Lai như vậy, nếu có những điều ác dục liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện, nhớt nhơ, âu lo, cũng được tiêu diệt. Bạch y Thánh đệ tử duyên vào chúng của Như Lai, tâm được hoan hỷ, nếu có những điều ác dục liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện, nhớt nhơ, sầu khổ, âu lo cũng được tiêu diệt. Như vậy, bạch y Thánh đệ tử được tâm tăng thượng thứ ba, hiện pháp lạc trú dễ được chứ không phải khó được.**

**“Lại nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử tự niệm tướng giới, giới này không sút mẻ, không rách nát, không ô uế, không cấu bẩn, vững như mặt đất, không hư vọng, đó là điều mà Đức Phật ngợi khen, thọ trì đầy đủ tốt đẹp. Người ấy tự nhớ nghĩ giới như vậy, nếu có những điều ác dục, liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện, sầu khổ, nhớt nhơ, âu lo cũng được tiêu diệt. Bạch y Thánh đệ tử duyên vào giới, tâm định được hỷ. Nếu có những điều ác dục liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện, nhớt nhơ, sầu khổ, âu lo cũng được tiêu diệt. Như vậy, bạch y Thánh đệ tử được tâm tăng thượng thứ tư, đối với hiện pháp lạc trú dễ được chứ không phải khó được.**

**“Này Xá-lê Tử, nếu thầy biết rằng bạch y Thánh đệ tử giữ gìn và thực hành năm pháp một cách hoàn hảo và được bốn tâm tăng thượng, hiện pháp lạc trú, dễ được chứ không phải khó được, thì này Xá-lê Tử, thầy nên ghi nhận rằng ‘Thánh đệ tử này không còn đọa địa ngục, cũng không sanh vào loài súc sanh, ngạ quỷ và các chỗ ác, được quả Tu-đà-hoàn, không đọa ác pháp, nhất định**

thẳng tiến đến quả vị Chánh giác, tôi đã chịu bảy lần sanh tử nữa, sau bảy lần qua lại cõi trời và nhân gian, liền được chấm dứt khổ đau'."

Khi ấy Đức Thế Tôn nói tụng rằng:

*Kẻ trí sống tại gia,  
Thấy địa ngục, sợ hãi;  
Do thọ trì Thánh pháp,  
Trừ bỏ tất cả ác.  
Không sát hại chúng sanh,  
Biết rồi hay là bỏ,  
Chân thật không nói dối,  
Không trộm của kẻ khác;  
Tri túc với gia phụ,  
Không ái lạc vợ người;  
Dứt bỏ việc uống rượu,  
Gốc tâm loạn cuồng si.  
Thường nên niệm chánh giác,  
Suy nghĩ các pháp lành.  
Niệm Tăng, quán cấm giới,  
Do đó được hoan hỷ.  
Muốn hành hạnh bố thí,  
Mà cầu mong hưởng phước,  
Trước thí bậc tịch tịnh,  
Như vậy thành quả báo.  
Ta nói, bậc tịch tịnh,  
Xá-lợi nên nghe kỹ.  
Nếu có đen và trắng,  
Dù sắc đỏ hay vàng  
Tạp sắc, sắc đang yêu,  
Bò và các chim câu,*

**Tùy loại chúng sanh ra.  
Bò thuần, đi phía trước,  
Thân sức thành đầy đủ;  
Đi nhanh lại về nhanh,  
Dùng theo khả năng chúng,  
Kẻ gì sắc tốt xấu.  
Nhân gian này cũng vậy,  
Tùy theo chỗ thọ sanh,  
Sát-đế-lị, Phạm chí,  
Cư sĩ hay thợ thuyền,  
Tùy thọ sanh của họ,  
Trưởng thượng do tính giới.  
Bậc Vô Trước, Thiện Thệ,  
Cúng thí ấy, quả lớn.  
Phàm phu, vô sở trí,  
Không tuệ, không học hỏi,  
Thí nơi ấy, quả nhỏ.  
Không quang minh rọi đến,  
Nơi nào rọi quang minh,  
Phật đệ tử trí tuệ,  
Tín tâm nơi Thiện Thệ,  
Thiện căn được vững bền,  
Người ấy sanh thiện xứ,  
Như ý chứng Gia gia,  
Tồi hậu đắc Niết-bàn,  
Như vậy có duyên cả.**

**Phật thuyết như vậy. Tôn giả Xá-lê Tử, chư Tỳ-kheo, Cư sĩ Cấp Cô Độc và năm trăm Ưu-bà-tắc sau khi nghe lời Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

## 129. Kinh Oán Gia

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.**

**Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Có bảy pháp oán gia để gây thành oán gia; tức là khi mà bọn nam nữ nổi lên sân nhuế.**

**“Những gì là bảy?**

**“Oán gia thì không muốn oán gia có sắc đẹp. Vì sao oán gia không muốn oán gia có sắc đẹp? Người hay sân nhuế bị tác động bởi sân nhuế, bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không xả bỏ sân nhuế, thì người ấy tuy luôn tắm gội, dùng danh hương thoa mình, nhưng sắc thân vẫn xấu. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ nhất gây thành oán gia khi mà bọn nam nữ nổi lên sân nhuế.**

**“Lại nữa, oán gia thì không muốn oán gia ngủ nghỉ an lành. Vì sao oán gia không muốn oán gia ngủ nghỉ an lành? Người hay sân nhuế bị tác động bởi sân nhuế, bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế, thì người ấy tuy nằm trên giường vua, trải bằng thảm lông chim, phủ bằng gấm vóc lụa là, có nệm mềm, hai đầu kê gối, được phủ bằng thảm quý, bằng da sơn dương, nhưng giấc ngủ vẫn âu lo, đau khổ. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ hai để gây thành oán gia khi mà bọn nam nữ nổi lên sân nhuế.**

**“Lại nữa, oán gia thì không muốn oán gia có lợi lớn. Vì sao oán gia không muốn oán gia có lợi lớn? Người hay sân nhuế bị tác động bởi sân nhuế, bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế, thì người ấy đáng lẽ được lợi, hai điều ấy không trái nhau, thật là bất lợi lớn. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ ba để gây thành oán gia khi mà bọn nam nữ nổi lên sân nhuế.**

**“Lại nữa, oán gia thì không muốn oán gia có bằng hữu. Vì sao oán gia không muốn oán gia có bằng hữu? Người hay sân nhuế bị tác động bởi tâm sân nhuế, bị chi phối bởi tâm sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế, thì người ấy nếu có bằng hữu thân thiết, họ cũng tìm cách lánh mặt bỏ đi. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi**

**sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ tư để gây thành oán gia khi mà bọn nam nữ nổi lên sân nhuế.**

**“Lại nữa, oán gia thì không muốn oán gia có sự khen ngợi. Vì sao oán gia không muốn oán gia có sự khen ngợi? Người hay sân nhuế bị tác động bởi sân nhuế, bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế, người ấy danh ô tiếng xấu đồn khắp. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ năm để gây thành oán gia khi mà bọn nam nữ nổi lên sân nhuế.**

**“Lại nữa, oán gia thì không muốn oán gia quá giàu sang. Vì sao oán gia không muốn oán gia quá giàu sang? Người hay sân nhuế bị tác động bởi sân nhuế, bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế, người ấy tạo nghiệp thân, khẩu, ý như vậy khiến mất nhiều tài vật. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ sáu để gây thành oán gia khi mà bọn nam nữ nổi lên sân nhuế.**

**“Lại nữa, oán gia thì không muốn để oán gia khi thân hoại mạng chung được đến chỗ an lành, sanh ở cõi trời. Vì sao oán gia không muốn oán gia đến chỗ an lành? Người hay sân nhuế bị tác động bởi sân nhuế, bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế, thân khẩu ý tạo ác nghiệp. Người ấy sau khi thân, khẩu, ý tạo ác nghiệp, thân hoại mạng chung chắc chắn đến chỗ ác, sanh trong địa ngục. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ bảy để gây thành oán gia khi mà bọn nam nữ nổi lên sân nhuế.**

**“Đó là cả bảy pháp oán gia gây thành oán gia khi mà bọn nam nữ nổi lên sân nhuế.”**

**Khi ấy Đức Thế Tôn nói tụng rằng:**

***Người sân, sắc da xấu;***

***Nằm ngủ, khổ không yên.***

***Đáng lẽ được của nhiều,***

***Trở lại bị bất lợi.***

***Kẻ bằng hữu thân thiết,***

***Xa lìa người sân nhuế.***

***Luôn luôn tập sân nhuế,***

**Tiếng xấu đồn khắp nơi.  
Sân gây nghiệp thân khẩu,  
Nhuế buộc ràng nghiệp ý.  
Người bị nhuế chế ngự,  
Mất tất cả tài vật.  
Sân nhuế sanh bất lợi,  
Sân nhuế sanh tâm nơ.  
Sợ sệt sanh bên trong,  
Người không thể biết được.  
Người sân không biết nghĩa,  
Người sân không hiểu pháp,  
Không mắt, mù mịt tối,  
Là người ưa sân nhuế.  
Nhuế dậy, sắc da ghê,  
Như lửa mới bốc khói,  
Từ đó sanh ghét ghen,  
Duyên sân lại do đó.  
Việc làm của người sân,  
Dù thiện và bất thiện,  
Sau khi cơn sân qua,  
Nóng lòng như lửa đốt.  
Gọi là nghiệp phiền nhiệt,  
Và các pháp buộc ràng.  
Tất cả Ta đã nói,  
Các người hãy nghe kỹ.  
Người sân nghịch hại cha,  
Và với cả anh em,  
Cũng giết hại chị em,  
Người sân nhiều tàn khốc.  
Sanh ra và lớn lên,**

***Được thấy thế gian này,  
Nhờ mẹ được sống còn,  
Khi sân cũng sát hại.  
Không xấu, không hổ thẹn,  
Sân triền, không nói năng,  
Người bị sân chế ngự,  
Miệng nói không chừa gì.  
Tạo tác tội nghịch si,  
Để mình tự yếu mạng,  
Khi làm không tự biết,  
Do sân sanh sợ hãi.  
Tự buộc trói thân mình,  
Ái lạc không cùng cực,  
Dù ái niệm tự thân,  
Người sân cũng tự hại.  
Hoặc tự đâm bằng dao,  
Hoặc nhả xuống hang sâu,  
Hay dùng dây thắt cổ,  
Uống các loại thuốc độc,  
Đó là tượng sân nhuế.  
Là chết bởi vì sân,  
Tất cả đều dứt hết,  
Dùng tuệ mới biết được.  
Nghịệp bất thiện dù nhỏ,  
Người trí biết liền trừ.  
Nên nhẫn nại hạnh này,  
Màu da không dũ dẩn,  
Không nhuế, cũng không ưu,  
Khói tắt không lay động,  
Chế ngự đoạn sân nhuế,***



***Tịch diệt, không còn lậu.***

**Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.**

### **130. Kinh Giáo**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.**

**Bấy giờ, Tôn giả Đàm-di, vị tôn trưởng địa phương làm chủ Phật-đô, được mọi người tôn sùng, tánh tình hung bạo, nóng nảy, rất cộc cằn thô lỗ, hay mắng nhiếc các vị Tỳ-kheo. Vì vậy, các vị Tỳ-kheo địa phương đều bỏ đi, không muốn sống ở đó. Các Ưu-bà-tắc địa phương thấy các vị Tỳ-kheo địa phương đều bỏ đi, không muốn ở đó, liền nghĩ rằng: “Các vị Tỳ-kheo địa phương này vì sao lại bỏ đi, không muốn sống ở đây?” Rồi các vị Ưu-bà-tắc địa phương nghe được rằng: “Tôn giả Đàm-di, vị tôn trưởng địa phương, làm chủ Phật-đô, được mọi người tôn sùng, tánh tình hung bạo, nóng nảy, rất cộc cằn thô lỗ, hay mắng nhiếc các Tỳ-kheo. Vì vậy các Tỳ-kheo địa phương đều bỏ đi, không muốn sống ở đó.”**

**Các vị Ưu-bà-tắc nghe việc ấy rồi, liền cùng nhau kéo đến Tôn giả Đàm-di, xua đuổi ông ra khỏi các chùa địa phương. Bấy giờ Tôn giả Đàm-di bị các vị Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi ra khỏi các tinh xá địa phương, liền vân y, mang bát du hành đến nước Xá-vệ, dần dà đến vườn Cấp cô độc, rừng Thắng, nước Xá-vệ. Rồi Tôn giả Đàm-di đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Ngài, ngồi sang một bên mà bạch rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, con đối với Ưu-bà-tắc địa phương không có điều gì xấu xa, chẳng nói việc chi, không xúc phạm đến ai, nhưng các Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi con ra khỏi các chùa địa phương.”**

**Khi đó, Đức Thế Tôn bảo rằng:**

**“Thôi đủ rồi, này Đàm-di, cần chi phải nói việc đó.”**

**Tôn giả Đàm-di chấp tay hướng Phật, bạch lại một lần nữa rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, con đối với Ưu-bà-tắc địa phương không có điều gì xấu xa, chẳng nói việc chi, không xúc phạm đến ai, nhưng các Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi con ra khỏi các tinh xá địa phương.”**

**Đức Thế Tôn cũng lần thứ hai bảo rằng:**

**“Đàm-di, thuở xưa, ở châu Diêm-phù này có các thương nhân đi thuyền ra biển, mang theo con ó tìm bờ. Bọn người ấy ra biển chưa bao xa, họ thả con ó tìm bờ. Nếu con ó tìm bờ đến được bờ của biển cả, nó sẽ vĩnh viễn không trở lại thuyền. Nếu con ó tìm bờ không đến được bờ của biển cả, nó sẽ trở lại thuyền. Người cũng vậy, này Đàm-di, bởi vì người bị các Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi ra khỏi các chùa địa phương nên người mới trở về chỗ Ta. Thôi, đủ rồi Đàm-di, còn cần gì phải nói điều đó nữa.”**

**Tôn giả Đàm-di bạch lại lần thứ ba:**

**“Bạch Thế Tôn, con đối với Ưu-bà-tắc địa phương không có điều gì xấu xa, chẳng nói việc chi, không xúc phạm đến ai, nhưng các Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi con ra khỏi các tinh xá địa phương.”**

**Đức Thế Tôn cũng lại lần thứ ba bảo rằng:**

**“Đàm-di, người trụ trong Sa-môn pháp mà vì các Ưu-bà-tắc địa phương xua đuổi ra khỏi các tinh xá địa phương sao?”**

**Lúc đó Tôn giả Đàm-di liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng Phật, bạch rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Sa-môn trụ trong pháp Sa-môn?”**

**Đức Thế Tôn dạy:**

**“Này Đàm-di, thuở xưa, khi con người sống đến tám vạn tuổi. Đàm-di, khi con người sống đến tám vạn tuổi, châu Diêm-phù này cực kỳ giàu sang hạnh phúc, dân cư đông đúc, thôn ấp gần nhau bằng khoảng một con gà bay.**

**“Khi con người sống đến tám vạn tuổi, con gái đến năm trăm tuổi mới lấy chồng. Đàm-di, khi con người sống đến tám vạn tuổi, chỉ có các bệnh như vậy: đại tiện, tiểu tiện, lòng dục, ăn uống và già.**

**“Đàm-di, khi con người sống đến tám vạn tuổi, có một vị vua tên là Cao-la-bà, thông minh trí tuệ, làm Chuyển luân vương, có**

**bốn loại binh chủng chinh trị thiên hạ; là Pháp vương hành theo chánh pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu; đó là bảy báu. Có đủ một ngàn người con, tướng mạo đoan chánh, dũng mãnh vô úy, có thể khuất phục mọi kẻ địch. Vua ấy thống lãnh tất cả cõi đất đai cho đến biển cả, không cai trị bằng đao gậy mà chỉ bằng chánh pháp trị hóa, khiến được an ổn.**

**“Đàm-di, vua Cao-la-bà có một gốc cây tên là Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương. Đàm-di, Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương có năm cành. Cành thứ nhất dành cho vua và hoàng hậu ăn. Cành thứ nhì dành cho thái tử và các quan ăn. Cành thứ ba dành cho nhân dân trong nước ăn. Cành thứ tư dành cho Sa-môn, Phạm chí ăn. Cành thứ năm dành cho cầm thú ăn. Đàm-di, quả của cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương lớn bằng cái hủ hai thăng, mùi vị như mật nguyên chất. Đàm-di, quả Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không ai canh giữ mà cũng chẳng ai trộm cắp. Về sau có một người đói khát gầy còm, nhan sắc tiêu tụy, muốn được ăn quả, nó đến cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương ăn quả rồi bẻ gãy cành cây hái quả đem về. Trên cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương có một vị trời nương ở đó. Ông ấy nghĩ rằng: ‘Lạ thay, người ở châu Diêm-phù vô ân, không biết báo đáp. Vì sao? Vì nó ăn quả nơi cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương rồi bẻ gãy cành cây, hái quả đem về. Mong cho cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không có quả, không sanh quả nữa!’ Tức thì cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không có quả, cũng không sanh quả.**

**“Rồi lại có một người đói khát, gầy còm, nhan sắc tiêu tụy, muốn được ăn quả, đi đến cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không có quả, cũng không sanh quả, tức thì đến vua Cao-la-bà tâu rằng: ‘Tâu Thiên vương, nên biết, cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không có quả, cũng không sanh quả nữa’.**

**“Vua Cao-la-bà nghe xong, trong khoảnh khắc như người lực sĩ co duỗi cánh tay biến khỏi Câu-lâu-sầu, đến cõi Tam thập tam thiên, đứng trước Thiên Đế Thích mà tâu rằng: ‘Tâu Câu-dục nên biết, cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương không có quả, cũng không sanh quả nữa. Khi đó, Thiên Đế Thích và vua Cao-la-bà trong khoảnh khắc như người lực sĩ co duỗi cánh tay biến khỏi cõi Tam thập tam thiên, đến nước Câu-lâu-sầu, cách cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương đứng lại. Thiên Đế Thích thực hiện Như ý túc như vậy, bằng Như ý túc như kỳ tượng, hóa làm nước lớn,**

**gió bão và mưa to. Do nước lớn, gió bão và mưa to, cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương bị trốc gốc ngã đổ.**

**“Lúc đó có vị trời sống trên cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương nhận thấy như vậy mới buồn khổ, sầu thương, khóc lóc chảy nước mắt, đứng trước mặt Thiên Đế Thích, Thiên Đế Thích hỏi, ‘Thiên, vì lẽ gì mà ông buồn khổ, sầu thương, khóc lóc rơi lệ, đứng trước mặt ta?’ Vị trời kia thưa rằng: ‘Tâu Câu-dục, nên biết, nước lớn, gió bão, mưa to, cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương bị trốc gốc ngã đổ’. Khi ấy, Thiên Đế Thích bảo Thọ thiên kia rằng: ‘Thiên, ông là Thọ thiên, trụ Thọ thiên pháp mà để nước lớn, gió mạnh, mưa to làm cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương bị trốc gốc ngã đổ sao?’ Thọ thiên thưa rằng: ‘Tâu Câu-dục, thế nào gọi là Thọ thiên trụ Thọ thiên pháp?’ Thiên Đế Thích bảo, ‘Thiên, giả sử có người muốn được rễ cây, cứ lấy rễ cây đi; muốn được cành cây, nhánh cây, lá cây, hoa quả, cứ đem đi, Thọ thiên không nên giận dữ, không nên ghen ghét, tâm không nên thù hận, Thọ thiên vẫn an trụ trên thọ thiên với ý niệm buông xả. Như vậy gọi là Thọ thiên trụ Thọ thiên pháp’. Vị trời kia lại tâu rằng: ‘Tâu Câu-dục, tôi là Thọ thiên mà không trụ Thọ thiên pháp. Từ nay về sau tôi sẽ trụ Thọ thiên pháp. Ước mong cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương trở lại như cũ’. Rồi thì Thiên Đế Thích thực hiện Như ý túc như vậy. Thực hiện Như ý túc như vậy xong, lại hóa làm nước lớn, gió bão, mưa to. Hóa làm nước lớn, gió bão, mưa to xong, cây Thiện trụ ni-câu-loại thọ vương liền trở lại như cũ.**

**“Này Đàm-di, cũng vậy, nếu có Tỳ-kheo bị người mắng nhiếc, không mắng nhiếc lại; bị người sân giận không sân giận lại; bị người quấy phá, không quấy phá lại; bị đánh đập không đánh đập lại. Này Đàm-di, như vậy gọi là Sa-môn trụ Sa-môn pháp.”**

**Lúc đó, Tôn giả Đàm-di liền từ chỗ ngồi, trích vai áo đang mặc, chấp tay hướng Phật khóc lóc rơi lệ, bạch rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, con không phải là Sa-môn trụ Sa-môn pháp. Từ nay về sau con sẽ là Sa-môn trụ Sa-môn pháp.”**

**Đức Thế Tôn dạy:**

**“Xưa có một Đại sư tên là Thiện Nhãn, được các ngoại đạo tiên nhân tôn làm tôn sư, lìa bỏ ái dục, được như ý túc. Đàm-di, Thiện Nhãn đại sư có vô lượng trăm ngàn đệ tử. Đàm-di, Thiện Nhãn đại sư nói Phạm thế pháp cho các đệ tử nghe. Đàm-di, khi Thiện Nhãn đại sư nói Phạm thế pháp cho các đệ tử, trong các đệ**

tử có người không phụng hành trọn vẹn, thì người ấy sau khi mạng chung, hoặc sanh lên cõi trời Tứ thiên vương, hoặc sanh cõi trời Tam thập tam thiên, hoặc sanh cõi trời Diệm-ma, hoặc sanh cõi trời Đâu-suất-đà, hoặc sanh cõi trời Hóa lạc, hoặc sanh cõi trời Tha hóa lạc. Đàm-di, khi Thiện Nhãn đại sư nói Phạm thế pháp cho đệ tử nghe, trong các đệ tử có người phụng hành trọn vẹn, người ấy tu bốn phạm thất, lìa bỏ dục. Khi mạng chung rồi được sanh lên cõi trời Phạm thiên. Đàm-di, khi ấy Thiện Nhãn đại sư nghĩ rằng: 'Đời sau ta không nên cùng các đệ tử đồng sanh đến một chỗ. Bây giờ ta hãy tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung sẽ được sanh vào cõi trời Hoảng dục. Đàm-di, sau đó Thiện Nhãn đại sư liền tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung được sanh vào cõi trời Hoảng dục. Đàm-di, Thiện Nhãn đại sư và các đệ tử học đạo không luống công, được quả báo lớn. Cũng như Thiện Nhãn đại sư, có các Đại sư Mâu-lê-phá-quần-na, A-la-na-giá Bà-la-môn, Cù-đà-lê-xá-đa, Hại-đê-bà-la Ma-nạp, Thù-đê-ma-lê Kiều-đê-bà-la và Thất-đa Phú-lâu-hề-đa.

"Đàm-di, Đại sư Thất-đa Phú-lâu-hề-đa cũng có vô lượng trăm ngàn đệ tử. Đàm-di, Đại sư Thất-đa Phú-lâu-hề-đa nói Phạm thế pháp cho các đệ tử. Trong số các đệ tử có người không phụng hành trọn vẹn pháp đã dạy, người ấy sau khi thân hoại mạng chung, hoặc sanh lên cõi trời Tứ thiên vương, hoặc sanh cõi trời Tam thập tam thiên, hoặc sanh cõi trời Diệm-ma, hoặc sanh cõi trời Đâu-suất-đà, hoặc sanh cõi trời Hóa lạc, hoặc sanh cõi trời Tha hóa. Đại sư Thất-đa Phú-lâu-hề-đa khi nói Phạm thế pháp, trong số các đệ tử có người phụng hành trọn vẹn pháp ấy, tu bốn phạm thất, lìa bỏ dục ái. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào cõi trời Phạm Thiên. Đàm-di, Đại sư Thất-đa Phú-lâu-hề-đa nghĩ rằng: 'Đời sau ta không nên cùng các đệ tử sanh cùng một chỗ. Bây giờ ta nên tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung sẽ được sanh vào cõi trời Hoảng dục'. Đàm-di, sau đó vị Đại sư thứ bảy Thất-đa Phú-lâu-hề-đa tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ rồi, mạng chung được sanh lên cõi trời Hoảng dục. Đàm-di, Đại sư Thất-đa Phú-lâu-hề-đa và các đệ tử học đạo không hư dối, được quả báo lớn.

"Đàm-di, nếu có người nào mắng nhiếc bảy vị Đại sư và vô lượng trăm ngàn đệ tử kia, cùng đánh phá, sân nhuế, trách móc họ, chắc chắn chịu vô lượng tội. Nhưng đối với một Tỳ-kheo đã

thành tựu chánh niệm, một đệ tử Phật chứng đắc tiểu quả, mà có ai mắng nhiếc, đả phá sân nhuế, trách móc vị ấy thì tội nhiều hơn thế nữa.

“Thế cho nên, này Đàm-di, các người hãy luôn luôn nhắc nhở, thủ hộ lẫn nhau. Vì sao như vậy? Vì ngoài sự quá thất này, không còn sự quá thất nào hơn nữa.”

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tu-niết, Mâu-lê-phá-quần-na,  
A-la-na-giá Bà-la-môn,  
Cù-đà-lê-xá-đa,  
Hại-đề-bà-la Ma-nạp,  
Thù-đề-ma-lệ Kiêu-đệ-bà-la và  
Thất-đa Phú-lâu-hề-đa,  
Trong đời quá khứ ấy  
Danh đức bảy tông sư,  
Bi tâm, không nhiễm ái,  
Dục kết đã dứt trừ.  
Trăm ngàn số đệ tử,  
Vô lượng đếm sao vừa,  
Cũng đều ly dục kiết,  
Dù cứu cánh còn chưa.  
Với các tiên nhân ấy,  
Thủ trì khổ hạnh này,  
Ai ôm lòng oán hận,  
Tội mắng nhiếc nhiều thay.  
Huống chi với Phật tử,  
Quả thấy tri kiến ngay;  
Ai chửi mắng, đả phá,  
Tội nghiệp lại tràn đầy.  
Này Đàm-di, do đó,  
Hãy biết thủ hộ nhau;*

**Sở dĩ hộ trì nhau,  
Tội nặng nào hơn đâu.  
Như thế thật quá khổ;  
Bậc Thánh cũng ghét bỏ,  
Màu da lại dữ dằn[21];  
Chớ thủ tà kiến xứ.  
Đó là hạng thấp hèn,  
Thánh pháp gọi như thế.  
Dù chưa lìa dâm dục,  
Có diệu ngũ căn này:  
Tín, tinh tấn, niệm xứ,  
Chánh định, chánh quán đây.  
Khổ kia mình chịu vậy,  
Trước phải thọ họa tai.  
Họa tai đã tự thọ,  
Sau nữa gây hại người.  
Ai hay tự thủ hộ,  
Tất thủ hộ bên ngoài.  
Cho nên hãy tự hộ,  
Kẻ trí hoan lạc thay!**

**Phật thuyết như vậy, Tôn giả và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

## **131. Kinh Hàng Ma**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại Bạt-kì-sầu, trong núi Ngạc, rừng Bồ, vườn Lộc dã.**

**Lúc bấy giờ Đại Mục-kiền-liên đang coi việc dựng thiên thất cho Phật. Trong lúc Tôn giả đang kinh hành trên khoảng đất trống, bấy giờ Ma vương hóa hình nhỏ xíu, chui vào trong bụng của Tôn giả Đại Mục-kiền-liên. Lúc đó, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nghĩ như vậy, "Bụng ta cảm thấy nặng, giống như đang ăn phải**

**hạt đậu. Ta hãy nhập Như kỳ tượng định, bằng Như kỳ tượng định ta nhìn vào bụng xem."**

**Rồi Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đi đến cuối đường kinh hành, trải ni-sư-đàn, ngồi xếp kiết già, nhập như kỳ tượng định, bằng như kỳ tượng định mà nhìn vào bụng mình, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thấy Ma vương đang ở trong đó. Tôn giả bèn ra khỏi định, nói với Ma vương:**

**"Này Ba-tuần, ngươi hãy đi ra! Này Ba-tuần, ngươi hãy đi ra! Chớ có xúc nhiều Như Lai, cũng chớ xúc nhiều đệ tử của Như Lai. Đừng sống mãi trong sự vô nghĩa, vô ích mà phải tái sanh ác xứ, thọ vô lượng khổ."**

**Khi ấy, Ma vương liền nghĩ: "Sa-môn này không thấy, không biết, thế mà lại nói: 'Này Ba-tuần, ngươi hãy đi ra! Này Ba-tuần, ngươi hãy đi ra! Chớ có xúc nhiều Như Lai, cũng chớ xúc nhiều đệ tử của Như Lai. Đừng sống mãi trong sự vô nghĩa, vô ích mà phải tái sanh ác xứ, thọ vô lượng khổ'. Tôn sư của ông ta có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần, cũng không thể thấy mau lẹ, biết mau lẹ như vậy, huống nữa là đệ tử mà thấy biết được sao!"**

**Tôn giả Đại Mục-kiền-liên lại nói với Ma vương rằng:**

**"Ta lại biết trong ý của ngươi, ngươi nghĩ như vậy, 'Sa-môn này không thấy, không biết, thế mà lại nói: 'Này Ba-tuần, ngươi hãy đi ra! Này Ba-tuần, ngươi hãy đi ra! Chớ có xúc nhiều Như Lai, cũng chớ xúc nhiều đệ tử của Như Lai. Đừng sống mãi trong sự vô nghĩa, vô ích mà phải tái sanh ác xứ, thọ vô lượng khổ'. Tôn sư của ông ta có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần, cũng không thể thấy mau lẹ, biết mau lẹ như vậy, huống nữa là đệ tử mà thấy biết được sao!'"**

**Ma Ba-tuần kia nghĩ rằng: "Sa-môn này đã thấy và biết ta nên mới nói như vậy." Rồi ma Ba-tuần hóa hình nhỏ xíu, từ trong miệng vọt ra, đứng ngay trước mặt Tôn giả Đại Mục-kiền-liên.**

**Tôn giả Đại Mục-kiền-liên bảo rằng:**

**"Này ma Ba-tuần, thuở xưa, có Như Lai tên là Giác-lich-câu-tuần-đại, Đấng Vô Sở Trước, Đấng Chánh Giác. Lúc đó ta làm ma có tên là Ác. Ta có người em gái tên là Hắc. Người chính là con trai của nó. Này ma Ba-tuần, vì lẽ đó cho nên ngươi là cháu gọi ta bằng cậu.**



**“Này ma Ba-tuần, Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác có hai đệ tử, một tên là Âm, hai tên là Tướng. Này Ba-tuần, do ý nghĩa nào được gọi là Âm? Ba-tuần, Tôn giả đó lúc sống trên cõi trời Phạm thiên, tiếng nói bình thường của ngài vang cả ngàn thế giới, lại không có một đệ tử nào có âm thanh ngang bằng, hoặc tương tự, hoặc trội hơn được. Này Ba-tuần, vì lẽ ấy cho nên Tôn giả đó được gọi là Âm vậy. Ba-tuần, lại do ý nghĩa nào mà Tôn giả Tướng có tên là Tướng? Này Ba-tuần, Tôn giả Tướng nương nơi thôn ấp mà du hành. Khi đêm đã qua, lúc trời hừng sáng, Tôn giả ấy đắp y, mang bình bát, đi vào thôn ấp khất thực, cẩn thận thủ hộ thân, thu nhiếp các căn, giữ vững chánh niệm. Ngài sau khi khất thực xong và sau khi ăn vào lúc giữa trưa, chải vén y bát, rửa tay chân, vắt Ni-sư-đàn trên vai, đi vào rừng vắng vẻ, hoặc đến dưới gốc cây trong rừng sâu, hoặc đến chỗ không tịnh, trải ni-sư-đàn ngồi kết già, liền nhập Tướng tri diệt định một cách mau chóng. Lúc ấy có những người đang lừa trâu, dê, người đi mót cỏ, hoặc người đi đường, họ vào trong núi, thấy ngài nhập Tướng tri diệt định, bèn nghĩ rằng: ‘Nay Sa-môn này ngồi mà chết trong khu rừng vắng này. Chúng ta hãy nhặt cỏ khô chất đồng phủ lên trên, ràng rịt cẩn thận, lượm củi chất chồng lên trên thân để hỏa thiêu’. Họ bèn nhặt cỏ khô chất đồng phủ lên thân ngài, nổi lửa đốt rồi bỏ mà đi. Tôn giả kia, sau khi đêm đã qua, trời vừa hừng sáng, ra khỏi định, đắp phủi y phục, du hành trở về thôn ấp, đắp y, mang bình bát vào thôn ấp khất thực như thường lệ, khéo giữ gìn thân căn, giữ vững chánh niệm. Những người lừa trâu, dê, những người mót cỏ khô, hoặc người đi đường vào trong núi đã gặp Tôn giả trước kia, họ bèn nghĩ: ‘Đây là Sa-môn ngồi mà chết trong khu rừng vắng vẻ này. Chúng ta đã nhặt cỏ khô chất đồng phủ trên thân, nổi lửa đốt rồi bỏ đó mà đi. Song Hiền giả này vẫn còn biết tưởng.’ Này Ba-tuần, vì lẽ đó cho nên Tôn giả Tướng được gọi là Tướng vậy.**

**“Này Ba-tuần, lúc ấy ác ma nghĩ rằng: ‘Sa-môn trọc đầu này bị da đen trói chặt, bị tuyệt chủng, không con cái, học thiên, dò xét, ngong ngóng dò xét, luôn luôn ngong ngóng dò xét. Giống như con lừa trợn ngày mang nặng, bị cột lại trong tàu, không được ăn lúa mạch, nó dò xét, ngong ngóng dò xét, luôn luôn ngong ngóng dò xét; Sa-môn trọc đầu này bị da đen trói chặt, tuyệt chủng, không con cái, chúng nó học thiên, dò xét, ngong ngóng dò xét, luôn luôn ngong ngóng dò xét.**

**“Giống như con mèo ngồi rình bên hang chuột, vì muốn bắt chuột nên nó dò xét, ngong ngóng dò xét, luôn luôn ngong ngóng dò xét; cũng vậy, Sa-môn trọc đầu này bị da đen trói chặt, tuyệt chủng không con cái, chúng nó học thiên, dò xét, ngong ngóng dò xét, luôn luôn ngong ngóng dò xét.**

**“Cũng giống như con cú mèo ở giữa đồng củi khô, vì muốn bắt chuột nên nó dò xét, ngong ngóng dò xét, luôn luôn ngong ngóng dò xét; cũng vậy, Sa-môn trọc đầu này bị da đen trói chặt, tuyệt chủng không con cái, chúng nó học thiên, dò xét, ngong ngóng dò xét, luôn luôn ngong ngóng dò xét.**

**“Giống như con chim hạc ở bên bờ nước, vì muốn bắt cá nên nó dò xét, ngong ngóng dò xét, luôn luôn ngong ngóng dò xét; cũng vậy, Sa-môn trọc đầu này bị da đen trói chặt, bị tuyệt chủng không con cái, chúng nó học thiên, dò xét, ngong ngóng dò xét, luôn luôn ngong ngóng dò xét.**

**“Chúng dò xét cái gì? Dò xét với mục đích gì? Dò xét để mong cái gì? Chúng nó loạn trí, phát cuồng, bại hoại. Ta chẳng biết chúng nó ở đâu đến, cũng chẳng biết chúng nó đi về đâu, chẳng biết chúng nó sống ở đâu, chẳng biết chúng nó chết như thế nào, sanh như thế nào? Ta hãy dạy bảo các Phạm chí, Cư sĩ rằng: ‘Người hãy đi đến mà chửi, mà đập, mà phá, mà rửa xả Sa-môn tinh tấn kia’. Vì sao vậy? Khi bị chửi, bị đập, bị phá, bị rửa xả, biết đâu chúng nó chẳng nổi ác tâm để ta dễ lợi dụng’.**

**“Bấy giờ ác ma bèn xúi dục các Cư sĩ, Phạm chí. Các Cư sĩ, Phạm chí ấy chửi, đập phá, rửa xả Sa-môn tinh tấn. Các Cư sĩ, Phạm chí ấy hoặc dùng cây đánh, hoặc lấy đá ném, hoặc vác gậy đập, có khi gây thương tích Sa-môn tinh tấn, có khi làm rách toạc áo, có khi làm bể bình bát. Bấy giờ trong số Cư sĩ Phạm chí ấy do nhân duyên này thân hoại mạng chung phải đến ác xứ, sanh trong địa ngục. Chúng sanh vào đó rồi, suy nghĩ như vậy, ‘Ta phải thọ khổ này, lại phải thọ cực khổ hơn nữa. Vì có sao? Vì chúng ta đã đối xử tàn ác với Sa-môn tinh tấn vậy’.**

**“Này Ba-tuần, đệ tử của Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước, Đấng Chánh Giác mang đầu thương tích, mang y rách toạc, mang bình bát bể, đi đến chỗ Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước Đấng Chánh Giác. Lúc bấy giờ Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước Đấng Chánh Giác đang thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn quyền**

thuộc vây quanh. Đức Giác-lich-câu-tuân-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác trông thấy từ xa một đệ tử mang đầu bị thương tích, y rách toạc, bình bát bể đi đến. Ngài thấy vậy, bảo các Tỳ-kheo rằng: 'Các người có thấy chẳng, ác ma đã xúi dục các Cư sĩ, Phạm chí rằng 'Các người hãy đến mà chửi, mà đập, mà rửa xả Sa-môn tinh tấn. Vì cố sao? Khi bị chửi, bị đập, bị rửa xả, biết đâu chúng nó chẳng nổi ác tâm để ta dễ dàng lợi dụng'. 'Này các Tỳ-kheo, hãy với tâm tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu an trụ. Cũng vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy thượng hạ bao trùm tất cả, tâm tương ưng với từ, Bồ tát kết, không oán, không nhuế, không náo hại, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Bi và hỷ cũng vậy. Tâm tương ưng với xả, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng lớn bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Với tâm ấy khiến ác ma không thể lợi dụng'.

"Này ma Ba-tuần, Đức Giác-lich-câu-tuân-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác bằng giáo pháp như vậy mà dạy đệ tử. Họ bèn thọ lãnh giáo pháp ấy, tâm tương ưng với từ, không oán, không nhuế, không tranh, rộng lớn bao la, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. Với tâm ấy, ác ma kia không thể lợi dụng được.

"Này ma Ba-tuần, lúc đó ác ma lại nghĩ: 'Bằng sự việc ấy ta muốn lợi dụng Sa-môn tinh tấn mà không thể được. Bây giờ ta hãy xúi dục các Cư sĩ, Phạm chí rằng: 'Các người hãy đến phụng kính, cúng dường, lễ sự Sa-môn tinh tấn'. Biết đâu do sự phụng kính, cúng dường, lễ sự Sa-môn tinh tấn, chúng nó chẳng nổi ác tâm để ta dễ dàng lợi dụng'.

"Này Ma Ba-tuần, các Cư sĩ, Phạm chí kia sau khi bị ác ma xúi dục, họ đến phụng kính, cúng dường, lễ sự Sa-môn tinh tấn. Họ lấy áo trải lên mặt đất mà nói rằng 'Sa-môn tinh tấn, xin đạp lên mà đi. Sa-môn tinh tấn thường làm những việc khó làm, khiến cho chúng tôi mãi mãi được lợi ích, được an ổn khoái lạc'. Hoặc có Phạm chí trải tóc lên mặt đất, nói rằng 'Sa-môn tinh tấn, xin đạp lên tóc mà đi. Sa-môn tinh tấn thường làm những việc khó làm, khiến cho chúng tôi mãi mãi được lợi ích, được an ổn khoái lạc'. Hoặc có Cư sĩ, Phạm chí hai tay bưng đủ các loại ẩm thực, đứng bên dưới đờ và nói rằng 'Sa-môn tinh tấn, xin nhận vật thực này, xin cứ mang đi tùy ý mà thọ dụng, để cho tôi mãi mãi

được lợi ích, được an ổn khoái lạc'. Các Cư sĩ, Phạm chí thành tín thấy Sa-môn tinh tấn, cung kính bông bẻ vào nhà, đem đủ thứ tài vật ra cho Sa-môn tinh tấn và nói rằng: 'Xin thọ nhận cái này, xin thọ dụng cái này, xin mang cái này đi, tùy ý mà thọ dụng'. Lúc bấy giờ trong số các Cư sĩ, Phạm chí đó có người chết, do nhân duyên này thân hoại mạng chung được đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời. Sau khi sanh vào đó, họ bèn nghĩ 'Ta đáng thọ hưởng sự an lạc này, lại sẽ thọ hưởng cực lạc hơn nữa. Vì sao thế? Vì chúng ta đã làm các việc lành với Sa-môn tinh tấn vậy'.

"Này ma Ba-tuần, đệ tử của Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác, sau khi được phụng kính, cúng dường, lễ sự, họ đi đến Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác. Lúc đó Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác đang thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn đệ tử vây quanh. Khi Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác trông thấy từ xa các đệ tử được phụng kính, cúng dường, lễ sự đang đi đến, thấy vậy, ngài bảo các Tỳ-kheo rằng: 'Các người có thấy chăng? Ác ma xúi dục các Cư sĩ, Phạm chí rằng 'Các người hãy đến phụng kính, cúng dường, lễ sự Sa-môn tinh tấn'. Biết đâu do phụng kính, cúng dường, lễ sự Sa-môn tinh tấn, chúng sẽ nổi ác tâm để ta dễ dàng lợi dụng. Này các Tỳ-kheo, các người hãy quán các hành vô thường, quán các pháp hưng suy, quán vô dục, quán xả ly, quán diệt, quán đoạn để cho bọn ác ma không thể lợi dụng'.

"Này ma Ba-tuần, Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác bằng giáo pháp như vậy mà dạy các đệ tử, họ bèn thọ lãnh giáo pháp ấy, quán các hành vô thường, quán pháp hưng suy, quán vô dục, quán xả ly, quán diệt, quán đoạn, khiến cho ác ma không thể lợi dụng.

"Này ma Ba-tuần, lúc đó ác ma bèn nghĩ: 'Bằng việc ấy ta muốn lợi dụng Sa-môn tinh tấn mà không được. Ta hóa hình làm một đứa nhỏ tay cầm cây gậy lớn, đứng bên đường, đánh vỡ đầu Tôn giả Âm, khiến máu chảy ướm cả mặt'.

"Này ma Ba-tuần, Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác sau đó đang du hành trong thôn ấp. Khi đêm đã qua, lúc trời hừng sáng, mang y bát vào trong thôn xóm khất thực, Tôn giả Âm đi hầu theo phía sau. Ma Ba-

tuần, lúc ấy ác ma hóa hình làm một đứa bé, tay cầm một cây gậy lớn đứng bên đường, đánh vỡ đầu Tôn giả Âm, khiến máu chảy ướt cả mặt. Ma Ba-tuần, Tôn giả Âm sau khi bị vỡ đầu chảy máu, vẫn đi theo sau Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác như bóng không rời hình. Nay ma Ba-tuần, Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Bậc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác sau khi đến thôn ấp, bằng sức mạnh cực kỳ của bản thân, Ngài xoay nhìn theo phía hữu, như cái nhìn của một voi chúa, không sợ không hãi, không kinh không khiếp, quán sát khắp mọi phía. Nay ma Ba-tuần, Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Bậc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nhìn thấy Tôn giả Âm đầu bị chảy máu ướt cả mặt, đang đi theo sau Phật như bóng không rời hình, bèn nói rằng: 'Ác ma thật là hung bạo này có đại oai lực, ác ma này không biết vừa đủ'.

"Này ma Ba-tuần, Đức Giác-lich-câu-tuần-đại Như Lai, Đấng Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói chưa xong thì ngay tại chỗ đó ác ma liền bị đọa vào đại địa ngục Vô khuyết. Ma Ba-tuần, đại địa ngục này có bốn tên gọi, một là Vô khuyết, hai là Bách đinh, ba là Nghịch thích, bốn là Lục cánh. Trong đại địa ngục đó có ngục tốt đi đến chỗ ác ma ở mà nói rằng: 'Người nay nên biết, nếu đinh hiệp với các đinh, phải biết mất một trăm năm'."

Ma Ba-tuần nghe nói như vậy xong, trong lòng hết sức rung động, kinh sợ, khủng khiếp vô cùng, tóc lông dựng ngược, bèn hướng đến tôn giả Đại Mục-kiền-liên mà nói bài kệ:

*Địa ngục kia thế nào,*

*Xưa ác ma ở đó?*

*Nhiều hại bậc Phạm hạnh*

*Xúc phạm cả Tỳ-kheo.*

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đáp lại ma Ba-tuần bài kệ rằng:

*Địa ngục tên Vô khuyết,*

*Ác ma từng ở trong.*

*Nhiều hại bậc Phạm hạnh,*

*Xúc phạm Tỳ-kheo Tăng.*

*Đinh sắt cả trăm cái,*

*Thả đều đâm ngược lên.*

**Địa ngục tên Vô khuyết,  
Ác ma từng ở trong.  
Nếu như ai không biết,  
Đệ tử Phật, Tỳ-kheo,  
Tất nhiên khổ như vậy,  
Mà thọ báo nghiệp đen.  
Trong nhiều loại viên quán,  
Loài người trên đất này,  
Ăn loại lúa tự mọc,  
Đời Bắc châu, tự nhiên.  
Đại Tu di triển núi  
Xông ướp bởi nhân lành.  
Tu tập nơi giải thoát,  
Thọ trì tối hậu thân,  
Đứng sống trên suối lớn,  
Cung điện kiếp lâu bền.  
Sắc vàng thật ái lạc,  
Như lửa rực huy hoàng.  
Nhạc trời trỗi các thứ;  
Đến Đế Thích thiên cung.  
Kiếp xưa với nhà cửa,  
Thiện Giác đã cúng dường.  
Nếu Đế Thích đi trước,  
Lên điện Tỳ-xà-diên,  
Hân hoan chào đón Thích,  
Thiên nữ vũ chúc mừng.  
Nếu thấy Tỳ-kheo đến,  
Nhìn lui, vẻ thẹn thùng.  
Nếu Tỳ-lan-diên hiện,  
Luận nghĩa cùng Sa-môn,**

**Ái tậ, đắ giải thoát;  
Đại tiên có biết chẳng?  
Tỳ-kheo liền đáp lại,  
Người hỏi đúng như nghĩa.  
Câu-dực, ta biết đây,  
Ái tậ, đắ giải thoát.  
Nghe lời giải đáp này,  
Đế Thích hoan hỷ lạc.  
Tỳ-kheo ban lợi ích,  
Nói năng đúng nghĩa chân.  
Trên Tỳ-xà-diên điện,  
Hỡi Đế Thích thiên vương,  
Cung điện tên gì vậy,  
Mà người nhiếp trì thành?  
Thích đáp: Đại Tiên Nhân!  
Tên Tỳ-xà-diên-đá.  
Gọi là thế giới ngàn,  
Ở trong ngàn thế giới;  
Không cung điện nào hơn  
Như Tỳ-la-diên-đá.  
Thiên vương Thiên Đế Thích,  
Tự tại mà du hành.  
Ái-lạc na-du-đá,  
Hóa một thành trăm hàng.  
Trong Tỳ-lan-diên điện,  
Đế Thích tự tại chơi.  
Tỳ-lan-diên đại điện,  
Ngón chân đủ lung lay.  
Thiên vương mắt xem thấy,  
Đế Thích tự tại chơi.**

***Giảng đường Lộc tử mẫu,  
Nền sâu, đắp kiên cố,  
Khó động, khó lung lay,  
Lay bởi định như ý.  
Kia có đất lưu ly,  
Thánh nhân bước lên đi  
Trơn nhuan, cảm thọ lạc,  
Trải gấm êm diệu kỳ.  
Ái ngữ thường hòa hiệp,  
Thiên vương thường hân hoan.  
Nhạc trời hay khéo trối,  
Âm tiết họa nhịp nhàng.  
Thiên chúng đều hội tụ,  
Nhưng thuyết Tu-đà-hoàn.  
Biết mấy vô lượng ngàn,  
Và hằng trăm na thuật.  
Đến Tam thập tam thiên,  
Bậc Tuệ Nhãn thuyết pháp.  
Nghe Ngài thuyết pháp xong,  
Hoan hỷ và phụng hành.  
Ta cũng có pháp ấy,  
Như lời của tiên nhân;  
Tức lên cõi Đại phạm,  
Hỏi Phạm thiên sự tình.  
Phạm vẫn có thấy ấy;  
Tức thấy có từ xưa,  
Ta vĩnh tồn, thường tại,  
Hằng hữu, không biến đổi.  
Đại Phạm trả lời kia,  
Đại tiên tôi không thấy,***



**Tức thấy có từ xưa,  
Ta thường hằng không đổi.  
Tôi thấy cảnh giới này,  
Các Phạm thiên quá khứ;  
Ta nay do đâu nói,  
Thường hằng không biến đổi.  
Ta thấy thế gian này,  
Bậc Chánh Giác đã dạy.  
Tùy nhân duyên sanh ra,  
Luân chuyển rồi trở lại.  
Lửa không nghĩ thế này:  
"Ta đốt kẻ ngu dại"  
Lửa đốt, ngu sờ tay,  
Tất nhiên phải bị cháy.  
Cũng vậy, ma Ba-tuần,  
Đến Như Lai pháp khuất,  
Mãi làm điều bất thiện,  
Tất thọ báo miên viễn.  
Người đừng trách Phật-đà,  
Chớ hại Tỳ-kheo tịnh.  
Một Tỳ-kheo hàng ma,  
Tại Bồ Lâm rừng già.  
Con quỷ sâu áo não,  
Bị Kiên-liên quở la.  
Hãi hùng mất trí tuệ,  
Biến mất bèn đi xa.**

**Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thuyết như vậy. Ma Ba-tuần sau khi nghe Tôn giả thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

## 132. Kinh Lại Tra Hòa La

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại Câu-lâu-sấu cùng với chúng đại Tỳ-kheo, đi đến Thâu-lô-tra; trú trong vườn Thi-nhiếp-hòa, phía Bắc thôn Thâu-lô-tra.**

**Bấy giờ, các Phạm chí, Cư sĩ thôn Thâu-lô-tra nghe đồn rằng: “Sa-môn Cù-đàm, con dòng họ Thích, là bỏ tông tộc, xuất gia học đạo, đang du hóa Câu-lâu-sấu cùng với chúng đại Tỳ-kheo, đi đến thôn Thâu-lô-tra này, trú trong rừng Thi-nhiếp-hòa, phía Bắc thôn Thâu-lô-tra. Sa-môn Cù-đàm ấy có tiếng tăm lớn, đồn khắp mười phương. Sa-môn Cù-đàm là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Vị ấy ở trong thế gian này, giữa Chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người đến trời, mà tự tri, tự giác, tự chứng ngộ, thành tựu an trụ. Vị ấy thuyết pháp vì diệu ở khởi đầu, vì diệu ở khoảng giữa và đoạn cuối cũng vì diệu, có nghĩa, có văn; cụ túc thanh tịnh, hiển hiện phạm hạnh. Nếu được gặp Đức Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác để tôn trọng, lễ bái, cúng dường, thừa sự, thật là thiện lợi thay! Chúng ta nên cùng nhau đến gặp Sa-môn Cù-Đàm để lễ bái, cúng dường.”**

**Các Cư sĩ, Phạm chí thôn Thâu-lô-tra sau khi đã được nghe như vậy, mỗi người cùng với quyến thuộc theo sau, từ thôn Thâu-lô-tra ra đi, hướng về phía Bắc, đến vườn Thi-nhiếp-hòa. Họ mong gặp Đức Thế Tôn để lễ bái, cúng dường. Sau khi đến nơi Phật, các Phạm chí, cư sĩ thôn Thâu-lô-tra kia, có người cúi đầu lễ bái sát chân Phật rồi ngồi sang một bên; có người chào hỏi Phật rồi ngồi sang một bên; có người chấp tay hướng Phật rồi ngồi sang một bên; có người từ xa thấy Phật, lặng lẽ ngồi xuống. Khi các Phạm chí, Cư sĩ thôn Thâu-lô-tra ai nấy đều ngồi yên, Đức Phật nói pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện nói pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi Đức Phật ngồi im lặng.**

**Bấy giờ, các Phạm chí, Cư sĩ thôn Thâu-lô-tra sau khi được Phật thuyết pháp, khuyến phát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi, ai nấy đều rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu sát chân Phật, đi quanh Phật ba vòng rồi ra về.**

Lúc bấy giờ con trai cư sĩ là Lại-tra-hòa-la vẫn ngồi không đứng dậy. Đến lúc các Phạm chí, cư sĩ thôn Thâu-lô-tra ra về chẳng bao lâu, Lại-tra-hòa-la con trai cư sĩ liền rời chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo, chấp tay hướng về Phật mà bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, như con biết, đối với giáo pháp mà Phật đã dạy, nếu con sống tại gia bị tù hãm trong những sự phiền toái, không thể trọn đời thanh tịnh tu hành phạm hạnh được. Bạch Thế Tôn, xin cho con được theo Thế Tôn xuất gia học đạo, thọ giới cụ túc, được làm Tỳ-kheo tịnh tu phạm hạnh.”

Đức Thế Tôn hỏi:

“Này con trai Cư sĩ, cha mẹ có cho phép ông ở trong Chánh pháp luật này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo không?”

Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, cha mẹ chưa cho con ở trong Chánh pháp luật này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.”

Đức Thế Tôn dạy:

“Này con trai Cư sĩ, nếu cha mẹ không cho phép ông sống trong Chánh pháp luật này, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo, thì Ta không thể độ ông xuất gia học đạo, cũng không thể truyền trao giới cụ túc.

Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ bạch:

“Bạch Thế Tôn, con sẽ phương tiện xin cha mẹ để con được phép ở trong Chánh pháp luật này chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.”

Đức Thế Tôn dạy:

“Này con trai Cư sĩ, tùy ước muốn của ông.”

Khi ấy Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ nghe lời Phật dạy, cẩn thận ghi nhớ, cúi đầu lễ sát chân Phật, đi quanh ba vòng rồi ra về. Về đến nhà, ông thưa với cha mẹ:

“Thưa cha mẹ, như con biết, đối với giáo pháp mà Phật đã dạy, nếu con sống tại gia đình, bị tù hãm trong những sự phiền toái, không thể trọn đời thanh tịnh tu hành phạm hạnh được. Cúi xin cha mẹ cho con trong Chánh pháp luật này mà chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.”

**Cha mẹ của Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ bảo:**

**“Lại-tra-hòa-la, cha mẹ chỉ có một mình con, hết sức yêu thương chiều chuộng, lòng những quyến luyến không kể xiết. Giả sử con có chết đi, cha mẹ còn không muốn rời bỏ, huống gì còn sống mà nỡ lìa xa, không nhìn thấy được mặt sao?”**

**Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ lại thưa đến lần thứ ba:**

**“Thưa cha mẹ, như con biết, đối với giáo pháp mà Phật đã dạy, nếu con sống tại gia đình, bị tù hãm trong những sự phiền toả, không thể trọn đời thanh tịnh tu hành phạm hạnh được. Cúi xin cha mẹ cho con trong Chánh pháp luật này mà chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.”**

**Cha mẹ Lại-tra-hòa-la cũng lại bảo đến lần thứ ba:**

**“Lại-tra-hòa-la, cha mẹ chỉ có một mình con, hết sức yêu thương chiều chuộng, lòng những quyến luyến không kể xiết. Giả sử con có chết đi, cha mẹ còn không muốn rời bỏ, huống gì còn sống mà nỡ lìa xa, không nhìn thấy được mặt sao?”**

**Khi ấy Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ liền vật mình xuống đất, nói:**

**“Từ nay con không đứng dậy, không uống, không ăn, cho đến khi nào cha mẹ cho con ở trong Chánh pháp luật này chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.”**

**Rồi Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ trải qua một ngày không ăn, cho đến hai ngày, ba ngày, bốn ngày, nhiều ngày không ăn. Bấy giờ cha mẹ Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ đến bên con bảo rằng:**

**“Lại-tra-hòa-la, người con mềm mại, thân hình đẹp đẽ, thường nằm ngời trên giường tốt, nay con không biết khổ sao? Lại-tra-hòa-la, con hãy mau đứng dậy, sống đời dục lạc mà bổ thí, sung sướng mà tu phước nghiệp. Vì sao? Lại-tra-hòa-la, cảnh giới của Đức Thế Tôn rất khó, rất khó! Xuất gia học đạo lại càng rất khó.”**

**Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ vẫn nằm im lặng không đáp.**

**Rồi cha mẹ Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ đi đến thân bằng quyến thuộc và các quan viên nói rằng:**

**“Mong quý vị hãy cùng đến chỗ Lại-tra-hòa-la khuyên nó dậy.”**

**Thân bằng quyền thuộc của Lại-tra-hòa-la và các quan viên bèn cùng nhau đi đến chỗ Lại-tra-hòa-la bảo rằng:**

**“Này cậu Lại-tra-hòa-la, người cậu mềm mại, thân hình đẹp đẽ, thường nằm ngôi trên giường tốt, nay không biết khổ sao? Lại-tra-hòa-la, cậu hãy mau đứng dậy, sống đời dục lạc mà bổ thí, sung sướng tu phước nghiệp. Vì sao? Lại-tra-hòa-la, cảnh giới của Đức Thế Tôn rất khó, rất khó! Xuất gia học đạo lại càng rất khó.”**

**Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ vẫn nằm im lặng không đáp.:**

**Rồi cha mẹ Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ đi đến các thiện tri thức đồng bạn đồng lứa với Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ, nói rằng:**

**“Mong các cậu đến chỗ Lại-tra-hòa-khuyên nó đứng dậy.”**

**Các thiện tri thức đồng bạn đồng lứa với Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ, liền cùng nhau đi đến bên Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ, nói rằng:**

**“Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ, người bạn mềm mại, thân hình đẹp đẽ, thường nằm ngôi trên giường tốt, nay bạn không biết khổ sao? Lại-tra-hòa-la, bạn hãy mau đứng dậy sống đời dục lạc mà bổ thí, sung sướng tu phước nghiệp. Vì sao? Lại-tra-hòa-la, cảnh giới của Đức Thế Tôn rất khó, rất khó! Xuất gia học đạo lại càng rất khó.”**

**Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ vẫn im lặng không đáp.**

**Khi ấy các thiện tri thức đồng bạn, đồng lứa với Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ đi đến chỗ cha mẹ Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ nói rằng:**

**“Hai bác nên cho Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ ở trong Chánh pháp luật này chí tín là bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo. Nếu anh ấy thích sống như vậy, thì ngay trong đời này còn có thể gặp nhau. Nếu anh ấy chán sống cảnh ấy thì tự nhiên sẽ trở về với cha mẹ. Nay nếu không cho anh ấy đi, nhất định anh ấy sẽ chết, không nghi ngờ gì nữa. Như thế có ích gì?”**

**Khi ấy, cha mẹ Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ nghe xong, liền nói với các thiện tri thức đồng bạn đồng lứa với Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ rằng:**

**“Chúng tôi nay cho Lại-tra-hòa-la ở trong Chánh pháp luật mà chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo. Nếu học đạo mà vẫn trở về cho chúng tôi gặp.”**

**Rồi các thiện tri thức đồng bạn đồng lứa với Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ liền cùng nhau đến chỗ Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ nói rằng:**

**“Này bạn, cha mẹ đã cho bạn ở trong Chánh pháp luật mà chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo. Khi học đạo rồi, phải trở về thăm cha mẹ.”**

**Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ nghe như vậy, vui mừng khôn tả, hân hoan, sinh ái, sinh lạc, bèn đứng dậy, dần dần bồi dưỡng thân thể. Khi thân thể đã bình phục, liền rời khỏi thôn Thâu-lô - tra, đi đến chỗ Phật, cúi đầu sát chân Phật, bạch rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, cha mẹ đã cho con ở trong Chánh pháp luật này chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo. Ngưỡng mong Thế Tôn cho con được theo Thế Tôn xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, được làm Tỳ-kheo.”**

**Khi ấy Đức Thế Tôn độ Lại-tra-hòa-la con trai Cư sĩ xuất gia học đạo, truyền trao giới Cụ túc. Sau khi truyền trao giới Cụ túc, Đức Thế Tôn ở lại thôn Thâu-lô-tra một thời gian, sau đó Ngài thân y mang bát lần lượt du hành đến nước Xá-vệ, trú trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la sau khi xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, sống cô độc ở nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn. Do sống cô độc ở nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, ngài đạt đến mục đích mà một thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo, là chỉ cầu hoàn thành vô thượng phạm hạnh, ở ngay đời này tự tri, tự giác, tự chứng ngộ, thành tựu an trụ, biết như thật rằng: “Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa”. Tôn giả Lại-tra-hòa-la biết như pháp rồi, cho đến, chứng đắc quả A-la-hán.**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la, sau khi đắc quả A-la-hán, khoảng chín mươi năm trôi qua, bèn nghĩ rằng: “Ngày xưa ta đã hứa xuất gia học đạo rồi sẽ trở về thăm cha mẹ. Ta nay nên trở về để trọn lời hứa đó.”**

**Rồi Tôn giả Lại-tra-hòa-la đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật, ngồi sang một bên, bạch rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, con trước có lời hứa, là sau khi học đạo rồi, sẽ về thăm cha mẹ. Hôm nay con xin từ giả để về thăm cha mẹ cho trọn lời hứa trước.”**

**Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghĩ: “Thiện nam tử Lại-tra-hòa-la này, nếu giả sử xả giới, bỏ đạo, sống đời dục lạc như cũ, chắc chắn không có trường hợp đó.” Đức Thế Tôn biết vậy, liền bảo:**

**“Người hãy đi. Những ai chưa được độ, hãy độ; chưa giải thoát, hãy khiến cho giải thoát; tịch diệt, khiến được tịch diệt. Lại-tra-hòa-la, nay tùy ý người.**

**Khi đó, Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghe Phật nói xong, cẩn thận ghi nhớ, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy sát chân Phật, đi quanh ba vòng, rồi đi về phòng riêng, thu xếp ngọa cụ, mang y ôm bát, lần lượt du hành đến thôn Thâu-lô-tra, trú trong vườn Thi-nhiếp-hòa, phía Bắc thôn Thâu-lô-tra.**

**Khi đêm đã qua, trời vừa hừng sáng, Tôn giả Lại-tra-hòa-la mang y ôm bát vào thôn Thâu-lô-tra khất thực. Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghĩ như vậy: “Đức Thế Tôn khen ngợi việc thứ lớp khất thực. Ta nay ở trong thôn Thâu-lô-tra này nên theo thứ lớp khất thực.”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la ở trong thôn Thâu-lô-tra theo thứ lớp khất thực, lần lượt về đến nhà mình. Lúc đó cha của Tôn giả Lại-tra-hòa-la đứng trong cửa, đang chải tóc cạo râu. Ông ta thấy Lại-tra-hòa-la đi vào, liền nói rằng:**

**“Sa-môn trọc đầu này bị quỷ đen trói chặt, tuyệt chủng không con cái, phá hoại gia đình ta. Ta có một đứa con, hết sức thương yêu chiều chuộng, lòng những quyến luyến không kể xiết, thế mà nó dẫn đi mất. Đừng cho nó ăn!**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la ở nhà cha đã không được bố thí, mà lại bị rủa xả rằng: “Sa-môn trọc đầu này bị màu đen trói chặt, tuyệt chủng không con cái, phá hoại gia đình ta. Ta có một đứa con, hết sức thương yêu chiều chuộng, lòng những quyến luyến không kể xiết, thế mà nó dẫn đi mất. Đừng cho nó ăn!” Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghe vậy liền vội vàng bỏ đi.**

**Lúc đó người nô tỳ của cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la xách một giỏ đồ ăn thiu thối, định vất vào đồng rác. Tôn giả thấy người nô**

tỳ của cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la xách một giỏ đồ ăn thiêu thối, định vất vào đồng rác, liền nói:

“Này cô em, nếu đồ ăn thiêu thối này đáng bỏ đi thì nên bỏ vào bát của tôi. Tôi sẽ ăn.”

Khi ấy, đứa nô tỳ của cha người nô tỳ của cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la đem đồ ăn thiêu thối trong giỏ đổ vào bát. Đang khi đổ vào bát, do hai dấu hiệu mà cô nhận ra Tôn giả; đó là: tiếng nói và tay chân của Tôn giả. Nhận ra được hai dấu hiệu này, nó liền chạy đến chỗ cha của Tôn giả Lại-tra-hòa-la, thưa:

“Thưa ông, nên biết, cậu Lại-tra-hòa-la đã trở về đế thôn Thâu-lô-tra này rồi. Ông nên đến gặp.”

Cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghe xong, rất đổi vui mừng phấn khởi, tay trái vén áo, tay mặt vuốt sửa râu tóc, rồi đi nhanh đến chỗ Tôn giả Lại-tra-hòa-la. Khi đó Tôn giả Lại-tra-hòa-la đang quay mặt vào vách, ăn đồ ăn thiêu thối ấy.

Cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la thấy Tôn giả Lại-tra-hòa-la đang quay mặt vào vách ăn đồ ăn thiêu thối, nói rằng:

“Lại-tra-hòa-la con, người con rất mềm mại, thân hình đẹp đẽ, thường ăn thức ăn ngon. Lại-tra-hòa-la, tại sao con lại ăn đồ ăn thiêu thối như thế? Lại-tra-hòa-la, vì lẽ gì con đã về đến thôn Thâu-lô-tra này mà không về nhà cha mẹ?”

Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa rằng:

“Thưa Cư sĩ, con đã vào nhà cha, nhưng không được bố thí mà lại bị rửa xả, mắng rằng: ‘Sa-môn trọc đầu này bị quỷ đen trói chặt, tuyệt chủng không con cái, phá hoại gia đình ta. Ta có một đứa con, hết sức thương yêu chiều chuộng, lòng những quyền uyển không kể xiết, thế mà nó dẫn đi mất. Đừng cho nó ăn!’ Con nghe như vậy bèn vội vàng bỏ đi.

Cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói lời xin lỗi rằng:

“Lại-tra-hòa-la, con hãy tha lỗi! Lại-tra-hòa-la, con hãy tha lỗi! Cha thật không biết Lại-tra-hòa-la trở về nhà cha.”

Rồi cha Tôn giả Lại-tra-hòa-la với lòng cung kính, dìu đỡ Tôn giả Lại-tra-hòa-la đưa vào trong nhà, trải chỗ ngồi và mời ngồi. Tôn giả Lại-tra-hòa-la bèn ngồi xuống. Lúc đó, người cha thấy Tôn giả Lại-tra-hòa-la ngồi xong, liền đến chỗ vợ, nói rằng:



**“Này bà, nên biết, Thiện nam tử Lại-tra-hòa-la đã về lại nhà rồi, mau sửa soạn cơm nước.”**

**Mẹ Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghe xong, rất đổi vui mừng, phấn khởi, liền vội vàng sửa soạn cơm nước. Soạn cơm nước xong, bà liền mang tiền bạc ra để giữa nhà một đồng lớn. Đồng tiền lớn đến nỗi một người đứng bên này, một người ngồi bên kia, không trông thấy nhau. Dồn một đồng tiền lớn xong, bà đi đến chỗ Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói:**

**“Lại-tra-hòa-la, đây là phần tiền tài của mẹ. Còn tiền tài của cha con thì nhiều vô lượng trăm ngàn, không thể tính được. Nay giao hết cho con. Lại-tra-hòa-la con, con nên xả giới, bỏ đạo, sống đời dục lạc mà bố thí, sung sướng tu phước nghiệp. Vì sao như vậy? Vì cảnh giới của Thế Tôn rất khó, rất khó! Xuất gia học đạo lại càng rất khó.”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa với mẹ rằng:**

**“Con nay có một điều muốn nói mẹ có chịu nghe không?”**

**Mẹ Lại-tra-hòa-la nói:**

**“Này con nhà Cư sĩ, có điều gì con cứ nói, mẹ sẵn sàng nghe.”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa với mẹ rằng:**

**“Nên may bao vải mới, dựng đây tiền, dùng xe chở đến sông Hằng, đổ xuống chỗ sâu. Vì sao vậy? Vì do tiền này làm cho con người lo khổ, sầu thương, khóc lóc, không được an vui.”**

**Khi ấy, mẹ Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghĩ rằng: “Bằng phương tiện này không thể làm cho con ta Lại-tra-hòa-la xả giới bỏ đạo. Ta nên đến mấy con vợ cũ của nó, nói như thế này: ‘Các con dâu ơi, các con nên dùng ngọc anh lạc khi trước trang điểm thân thể, thứ ngọc mà thiện nam tử Lại-tra-hòa-la lúc còn ở nhà ưa thích nhất. Dùng thứ anh lạc này trang điểm rồi, các con cùng nhau đến bên Lại-tra-hòa-la, mỗi đứa ôm một chân mà nói rằng: Không biết hiền lang có thiên nữ nào đẹp hơn tôi mà khiến cho hiền lang bỏ tôi để tu phạm hạnh vì nàng?’”**

**Nghĩ xong, bà ta liền đến chỗ các vợ cũ của Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói như thế này:**

**“Các con dâu ơi, các con nên dùng ngọc anh lạc khi trước trang điểm thân thể, thứ ngọc mà thiện nam tử Lại-tra-hòa-la lúc còn ở nhà ưa thích nhất. Dùng thứ anh lạc này trang điểm rồi,**

**các con cùng nhau đến bên Lại-tra-hòa-la, mỗi đứa ôm một chân mà nói rằng: 'Không biết hiền lang có thiên nữ nào đẹp hơn tôi mà khiến cho hiền lang bỏ tôi để tu phạm hạnh vì nàng?'"**

**Khi ấy, các cô vợ cũ của Tôn giả Lại-tra-hòa-la liền dùng ngọc anh lạc khi trước trang điểm thân thể, thứ anh lạc mà Tôn giả Lại-tra-hòa-la lúc còn tại gia ưa thích nhất. Dùng loại ngọc đó trang điểm rồi, liền kéo đến bên Tôn giả Lại-tra-hòa-la, mỗi người ôm một chân mà nói như thế này:**

**"Không biết hiền lang có thiên nữ nào đẹp hơn tôi mà khiến cho hiền lang bỏ tôi để tu phạm hạnh vì nàng?"**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói với các cô vợ cũ rằng:**

**"Này các cô em, các cô nên biết, tôi không phải vì thiên nữ mà tu phạm hạnh. Sở dĩ tôi tu phạm hạnh, nay đã được mục đích ấy. Những điều Phật dạy, nay tôi đã làm xong."**

**Những bà vợ của Tôn giả Lại-tra-hòa-la đứng sang một bên khóc lóc rơi lệ mà nói rằng:**

**"Tôi không phải em gái của hiền lang, nhưng hiền lang lại gọi tôi bằng cô em."**

**Lúc đó Tôn giả Lại-tra-hòa-la quay nhìn về phía cha mẹ, nói:**

**"Thưa Cư sĩ, nếu có thí cơ, đúng giờ thì thí, tại sao làm phiền nhau?"**

**Bấy giờ, cha mẹ Tôn giả Lại-tra-hòa-la liền đứng dậy, thân hành lấy nước rửa, dâng ngài các món hào soạn dồi dào, đủ các loại nhai nuốt, tự thân chiêm chước cho ngài ăn no. Ăn xong thâu dọn chén bát, dùng nước rửa xong, lấy một cái giường nhỏ ngồi riêng nghe pháp.**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la thuyết pháp cho cha mẹ nghe, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi, ngài từ chỗ ngồi đứng dậy, nói tụng rằng:**

***Hãy nhìn hình bóng trang sức này,***

***Trân bảo ngọc ngà và các thứ;***

***Tóc uốn lượn buông xuôi phía hữu;***

***Nốt ruồi xanh, mắt kẻ, mi dài.***

***Trò dôi trá gạt người si dại,***

**Nhưng lừa sao được kẻ sang bờ!  
Với bao nhiêu gấm vóc lụa là,  
Mong làm đẹp thân hình xú uế.  
Trò dôi trá gạt người si dại;  
Nhưng lừa sao được kẻ sang bờ!  
Và bao nhiêu hương liệu bôi xoa,  
Châm chắm điểm phấn vàng son đỏ.  
Trò dôi trá gạt người si dại;  
Nhưng lừa sao được kẻ sang bờ!  
Áo tịn diệu trang hoàng thân thể;  
Nhưng nguyên hình huyễn hoặc còn trơ.  
Trò dôi trá gạt người si dại;  
Nhưng lừa sao được kẻ sang bờ!  
Khi nai đã đập tan lưới bẫy,  
Và phá tung cổng nhốt một đời;  
Ta bỏ lại miếng mồi, đi mất;  
Ai yêu gì trói buộc thân nai?**

Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói tụng rồi, dùng như ý túc nương hư không mà đi. Đến rừng Thâu-lô-tra, đi vào rừng ấy, trải ni-sư-đàn ngồi kiết già dưới cây Bệ-hê-lặc.

Bấy giờ, vua Câu-lao-bà với quần thần trước sau vây quanh, ngồi ở chánh điện, bàn tán khen ngợi Tôn giả Lại-tra-hòa-la rằng:

“Nếu ta nghe tin Thiện nam tử Lại-tra-hòa-la đến Thâu-lô-tra này thì ta quyết đến thăm.”

Khi ấy vua Câu-lao-bà bảo thợ săn rằng:

“Người hãy đi dò xét rừng Thâu-lô-tra. Ta muốn đến đó săn.”

Thợ săn vâng lời, liền đến dò xét rừng Thâu-lô-tra. Khi người thợ săn dò xét rừng, thấy Tôn giả Lại-tra-hòa-la trải tọa cụ ngồi kiết già dưới cây Bệ-hê-lặc, liền nghĩ: “Người mà vua Câu-lao-bà cùng quần thần ngồi tại chánh điện bàn tán khen ngợi, bây giờ ở đây.”

**Khi người thợ săn dò xét rừng Thâu-lô-tra xong rồi, trở về tàu với vua Câu-lao-bà rằng:**

**“Tâu Đại vương, nên biết, tôi đã xem rừng Thâu-lô-tra rồi. Xin theo ý Đại vương. Tâu Đại vương, Tôn giả Lại-tra-hòa-la, người mà Đại vương cùng quần thần ngồi ở chánh điện bàn tán khen ngợi rằng: ‘Nếu ta nghe tin Thiện nam tử Lại-tra-hòa-la đến Thâu-lô-tra này, ta quyết đến thăm’. Nay Tôn giả Thiện nam tử Lại-tra-hòa-la hiện đang ở trong rừng Thâu-lô-tra, trái tọa cụ ngồi kiết già dưới cây bệ-hê-lặc, Đại vương muốn gặp có thể đến đó.”**

**Vua Câu-lao-bà nghe xong, bảo người đánh xe:**

**“Người mau mau sửa soạn xa giá. Ta muốn đến gặp Lại-tra-hòa-la.**

**Người đánh xe vâng lệnh, sửa soạn xa giá xong trở lại tàu vua:**

**“Tâu Đại vương, nên biết, xa giá đã sửa soạn xong. Xin theo ý Đại vương.”**

**Khi ấy vua Câu-lao-bà liền ngồi xe ra đi đến rừng Thâu-lô-tra. Từ xa trông thấy Tôn giả Lại-tra-hòa-la, nhà vua liền xuống xe, đi bộ đến chỗ Tôn giả Lại-tra-hòa-la. Tôn giả Lại-tra-hòa-la thấy vua Câu-lao-bà đến, nói rằng:**

**“Đại vương, nay đến đây, muốn ngồi đâu tự tiện ngồi, được chăng?”**

**Vua Câu-lao-bà đáp:**

**“Hôm nay tuy tôi đến bờ cõi của mình, nhưng ý tôi muốn Thiện nam tử Lại-tra-hòa-la mời tôi ngồi.**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la liền mời vua Câu-lao-bà rằng:**

**“Đây có chỗ ngồi riêng, xin mời Đại vương ngồi.”**

**Khi ấy, vua Câu-lao-bà với Tôn giả Lại-tra-hòa-la cùng chào hỏi nhau rồi ngồi sang một bên. Vua nói với Tôn giả Lại-tra-hòa-la:**

**“Có phải ngài vì gia đình suy sụp mà xuất gia học đạo chăng? Nếu vì không có tài vật nên sống đời học đạo, thì này Lại-tra-hòa-la, trong nhà của Câu-lao-bà vương gia này có nhiều tài vật, tôi sẽ xuất tài vật cho Lại-tra-hòa-la, khuyên Lại-tra-hòa-la xả giới**

**bỏ đạo, sống đời dục lạc mà bồ thí, tùy ý tu phước nghiệp. Vì sao như vậy? Lại-tra-hòa-la, giáo pháp của Tôn sư rất khó, xuất gia học đạo lại càng khó hơn”.**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la nghe xong, nói rằng:**

**“Đại vương nay bằng sự bất tịnh mời tôi, không phải bằng sự thanh tịnh mà mời.”**

**Vua Câu-lao-bà nghe xong, hỏi:**

**“Tôi phải làm sao để thỉnh mời Lại-tra-hòa-la bằng sự thanh tịnh, không phải bằng sự bất tịnh?”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp:**

**“Đại vương, nên nói như thế này: ‘Lại-tra-hòa-la, nhân dân trong nước tôi an ổn, sung sướng, không có việc kinh sợ, không có đấu tranh, không có hà khắc, không có khổ nô dịch; lúa gạo đầy đủ, khất thực dễ được. Lại-tra-hòa-la sống trong nước tôi, tôi sẽ ủng hộ như pháp’. Đại vương, nói như vậy gọi là bằng sự thanh tịnh mời tôi, không phải bằng sự bất tịnh mà mời.”**

**Vua Câu-lao-bà nghe xong, nói:**

**“Nay tôi bằng sự thanh tịnh mà mời Lại-tra-hòa-la; không phải bằng sự bất tịnh. Nhân dân trong nước tôi an ổn, sung sướng, không có việc kinh sợ, không có đấu tranh, không có hà khắc, không có khổ nô dịch; lúa gạo đầy đủ, khất thực dễ được. Lại-tra-hòa-la sống trong nước tôi, tôi sẽ ủng hộ như pháp.”**

**“Lại nữa, Lại-tra-hòa-la, có bốn trường hợp suy vi, do suy vi nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo. Những gì là bốn? Bệnh suy, lão suy, tài sản suy, thân tộc suy.**

**“Lại-tra-hòa-la, thế nào là bệnh suy? Hoặc có người trường kỳ bị bệnh; bệnh tật rất nặng, quá đau đớn, người ấy nghĩ rằng: ‘Ta trường kỳ bị bệnh; bệnh tật rất nặng, quá đau đớn. Ta thật có dục vọng nhưng không sống đời dục lạc được. Ta nay nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo’. Sau đó, người ấy vì bệnh suy nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo. Đó gọi là bệnh suy.**

**“Lại-tra-hòa-la, thế nào gọi là lão suy? Hoặc có người tuổi già, các căn suy yếu, tuổi thọ gần hết, người ấy nghĩ rằng: ‘Ta tuổi đã**

già, các căn suy yếu, tuổi thọ gần hết, ta thật có dực vọng nhưng không thể sống đời dực lạc, ta nay nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo'. Sau đó, người ấy vì lão suy nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo. Đó gọi là lão suy.

"Lại-tra-hòa-la, thế nào là tài sản suy? Hoặc có người bần cùng cô thế, người ấy nghĩ rằng: 'Ta bần cùng cô thế, ta nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo'. Sau đó, người ấy vì tài sản suy nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo. Đó gọi là tài suy.

"Lại-tra-hòa-la, thế nào gọi là thân tộc suy? Hoặc có người bà con tuyệt tự, chết tuyệt, không còn một ai, người ấy nghĩ rằng: Ta nay bà con tuyệt tự, chết tuyệt, không còn một ai. Ta nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo'. Sau đó người ấy vì thân suy nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo. Đó gọi là thân suy.

"Lại-tra-hòa-la khi xưa không bệnh hoạn, an ổn trọn vẹn, đường tiêu hóa điều hòa, không lạnh không nóng, bình chánh an lạc, thuận hòa không tranh chấp; do đó, các thứ đồ ăn mềm hay cứng được dễ dàng tiêu hóa, an ổn. Như vậy, Lại-tra-hòa-la chẳng phải vì bệnh suy mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.

"Lại-tra-hòa-la khi xưa vào tuổi niên thiếu, tóc đen óng mượt, thân thể khỏe mạnh, rồi xướng ca tấu nhạc, mặc tình thỏa thích. Lại chưng diện thân thể, thường thích dạo chơi. Lúc ấy bà con không ai muốn để ngài học đạo; cha mẹ khóc lóc, lo sầu áo não, cũng không cho ngài xuất gia học đạo. Nhưng ngài cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo. Như vậy Lại-tra-hòa-la không vì lão suy mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.

"Lại-tra-hòa-la ở trong thôn Thâu-lô-tra này, về phần tài vật, gia đình ngài là đệ nhất, là tối đại, là tối thắng, là tối thượng. Như vậy Lại-tra-hòa-la không vì tài sản suy mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.

"Lại-tra-hòa-la ở trong rừng Thâu-lô-tra này, các bà con giàu có đều còn sống. Như vậy, Lại-tra-hòa-la không phải vì thân tộc

**suy mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.**

**“Lại-tra-hòa-la, đối với bốn trường hợp suy vi ấy, hoặc do một suy vi nào đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo, nhưng tôi thấy Lại-tra-hòa-la không có một suy vi nào khả dĩ khiến Lại-tra-hòa-la cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo. Lại-tra-hòa-la hiểu biết thế nào và được nghe những gì mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo?”**

**“Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp:**

**“Đại vương, Thế Tôn là đấng đã biết, đã thấy, là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đã giảng thuyết bốn sự. Tôi hoan hỷ chấp nhận điều ấy; tôi thấy, nghe, hiểu biết điều ấy, nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.**

**“Những gì là bốn? Đại vương, thế gian này không được bảo vệ, không đáng nương tựa. Thế gian này nhất thiết phải đi đến sự già nua. Thế gian này không thường, cần phải bỏ đi. Thế gian này không có sự thỏa mãn, không có sự biết đủ, là tôi tớ của ái.”**

**Vua Câu-lao-bà hỏi:**

**“Lại-tra-hòa-la, như ngài vừa nói, ‘Đại vương, thế gian này không được bảo vệ, không đáng nương tựa’. Nhưng, Lại-tra-hòa-la, tôi có con, cháu, anh, em, bè đảng, tượng quân, xa quân, mã quân, bộ quân, thầy đều giỏi bắn, giỏi chống cự, nghiêm nghị, dũng mãnh như vương tử, lực sĩ, Bát-la-khiên-đê, Ma ha năng già; lại có người xem tướng, có kẻ trù mưu, có người tính toán, có kẻ thông hiểu điển sách, có người giỏi đàm luận, có quân thần, có quyền thuộc, người trì chú, kẻ biết chú, bất cứ phương nào có sự khủng bố thì có kẻ chế phục, ngăn cản. Nếu như lời Lại-tra-hòa-la nói, ‘Đại vương, thế gian này không được bảo vệ, không đáng nương tựa,’ thì này Lại-tra-hòa-la, nói như thế có nghĩa gì?”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp:**

**“Đại vương, bây giờ tôi hỏi nhà vua, xin tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Đại vương, thân này có bệnh chăng?”**

**Vua Câu-lao-bà đáp:**

**“Lại-tra-hòa-la, nay thân này của tôi thường có phong bệnh.**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la hỏi:**

**“Đại vương, khi phong bệnh bộc phát rất trầm trọng, rất đau đớn, thì này Đại vương, lúc ấy có thể bảo bọn con cháu, anh em, họ hàng thân thích, tướng quân, xa quân, mã quân, bộ quân, thầy đều giỏi bắn, giỏi chống cự, nghiêm nghị, dũng mãnh như vương tử, lực sĩ, Bát-la-khiên-đề, Ma-ha-năng-già, kẻ xem tướng, kẻ trừ mưu, người tính toán, kẻ thông hiểu điển sách, người giỏi đàm luận, quân thần quyến thuộc, kẻ trì chú, người biết chú, rằng ‘Các người hãy đến, tạm thời thay thế ta chịu sự khổ sở đau đớn để ta khỏi bệnh, an lạc’ được chăng?”**

**Vua Câu-lao-bà đáp:**

**“Không được. Vì sao vậy? Tôi tự gây nghiệp; nhân bởi nghiệp, duyên bởi nghiệp, riêng mình chịu khổ sở đau đớn.”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la bảo:**

**“Đại vương, thế cho nên Đức Thế Tôn dạy rằng ‘Thế gian này không được bảo vệ, không đáng nương tựa. Tôi muốn nhả lạc điều đó, tôi thấy, nghe, hiểu biết điều đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.”**

**Vua Câu-lao-bà nói rằng:**

**“Như Lại-tra-hòa-la đã nói, ‘Đại vương, thế gian này không được bảo vệ, không đáng nương tựa’. Này Lại-tra-hòa-la, tôi cũng muốn nhả lạc điều đó. Vì sao như vậy? Thế gian này quả thật không được bảo vệ, không đáng nương tựa.”**

**Vua Câu-lao-bà lại hỏi:**

**“Như Lại-tra-hòa-la đã nói, ‘Đại vương, thế gian này tất cả đều đi đến chỗ già nua’. Lại-tra-hòa-la, nói như vậy có nghĩa gì?”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp:**

**“Đại vương, bây giờ tôi hỏi nhà vua, xin tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Lúc Đại vương còn hai mươi bốn tuổi hay hai mươi lăm tuổi thì như thế nào? Khi ấy sự nhanh nhẹn như thế nào đối với ngày nay? Khi ấy, gân sức, hình thể, nhan sắc như thế nào đối với ngày nay?”**

**Vua Câu-lao-bà đáp:**



**“Khi tôi còn hai mươi bốn hay hai mươi lăm tuổi, tự nhớ lại thời ấy, sự nhanh nhẹn, gân sức, hình thể, nhan sắc không ai hơn tôi. Lại-tra-hòa-la, tôi nay đã già nua, các căn lụn bại, mạng sống sắp chấm dứt, tuổi đây tám mươi, đâu có mạnh khỏe như xưa.”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói:**

**“Đại vương, thế cho nên Đức Thế Tôn dạy rằng: ‘Thế gian này, tất cả đều đi đến chỗ già nua’. Tôi muốn tiếp nhận điều đó, tôi thấy, nghe, hiểu biết điều đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín từ bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.”**

**Vua Câu-lao-bà nói:**

**“Như Lại-tra-hòa-la nói, ‘Đại vương, thế gian này tất cả đều đi đến chỗ già nua’. Tôi cũng muốn tiếp nhận điều đó. Vì sao như vậy? Thế gian này quả thật tất cả đều đi đến chỗ già nua.”**

**Vua Câu-lao-bà lại hỏi:**

**“Như Lại-tra-hòa-la đã nói, ‘Đại vương, thế gian này vô thường, cần phải bỏ đi’. Lại-tra-hòa-la, nói như vậy lại có nghĩa gì?”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp:**

**“Đại vương, bây giờ tôi hỏi nhà vua, xin tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Đại vương, có nước Câu-lâu-sâu dồi dào, hậu cung dồi dào, kho tàng dồi dào không?”**

**Vua Câu-lao-bà đáp:**

**“Đúng vậy!”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la lại hỏi:**

**“Đại vương, có nước Câu-lâu-sâu dồi dào, hậu cung dồi dào, kho tàng dồi dào, nếu thời gian đã đến, không thể nương tựa, chịu đựng sự tan vỡ, tất cả đời này đều đi đến chỗ diệt vong; lúc đó nước Câu-lâu-sâu dồi dào, hậu cung dồi dào, kho tàng dồi dào, có thể từ đời này mang qua đời sau không?”**

**Vua Câu-lao-bà đáp:**

**“Không được. Vì sao như vậy? Tôi phải đơn độc, cô thân, cũng không bạn bè, từ đời này mà đi đến đời sau.”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói:**

**“Thế cho nên Đức Thế Tôn dạy rằng: ‘Thế gian này vô thường, cần phải bỏ đi’. Tôi muốn nhả lạc điều đó, tôi thấy, nghe, hiểu biết điều đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.”**

**Vua Câu-lao-bà nói:**

**“Như Lại-tra-hòa-la đã nói, ‘Đại vương, thế gian này vô thường, cần phải bỏ đi’. Tôi cũng muốn nhả lạc điều đó. Vì sao? Thế gian này quả thật vô thường, cần phải bỏ đi.”**

**Vua Câu-lao-bà lại hỏi:**

**“Như Lại-tra-hòa-la đã nói, ‘Đại vương, thế gian này không có sự thỏa mãn, không có sự biết đủ, là tội tở của ái’. Lại-tra-hòa-la, nói điều này, như vậy có nghĩa gì?”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la đáp:**

**“Đại vương, bây giờ tôi hỏi nhà vua, xin tùy theo sự hiểu biết mà trả lời. Có nước Câu-lâu-sâu dồi dào, hậu cung dồi dào, kho tàng dồi dào không?”**

**Vua Câu-lao-bà đáp:**

**“Đúng vậy.”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la lại hỏi:**

**“Có nước Câu-lâu-sâu dồi dào và hậu cung dồi dào, kho tàng dồi dào; nếu có một người từ phương Đông đến, đáng tín nhiệm, không lừa dối, nói với nhà vua rằng: Tôi từ phương Đông đến, thấy nước ấy vô cùng giàu có an vui, nhân dân đông đúc.”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la lại nói:**

**“Phương Nam, phương Tây, phương Bắc cũng như vậy. Từ bờ biển lớn, nếu có một người đến, đáng tín nhiệm, không lừa dối, nói với nhà vua rằng: Tôi từ bờ biển lớn đến, thấy nước ấy vô cùng giàu có an lạc, nhân dân đông đúc.”**

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la nói:**

**“Đại vương, thế cho nên Đức Thế Tôn dạy rằng: ‘Thế gian này không có sự thỏa mãn, không có biết đủ, là tội tở của ái’. Tôi muốn nhả lạc điều đó; tôi thấy, nghe, hiểu biết điều đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.”**

**Vua Câu-lao-bà nói:**

**“Như Lai-tra-hòa-la đã nói, ‘Đại vương, thế gian này không có sự thỏa mãn, không có sự biết đủ, là tội lỗi của ái’. Tôi cũng muốn nhả lạc điều đó. Vì sao? Vì thế gian này quả không có sự thỏa mãn, không có sự biết đủ, là tội lỗi của ái.”**

**Tôn giả Lai-tra-hòa-la nói:**

**“Đức Thế Tôn, là đang đã biết, đã thấy, là Như Lai, Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác, nói cho tôi nghe bốn việc này. Tôi muốn nhả lạc điều đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín là bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo.”**

**Lúc đó, Tôn giả Lai-tra-hòa-la nói tụng rằng:**

***Ta thấy người thế gian,  
Có của, ngu không thí;  
Được của rồi cầu thêm,  
Xan tham chứa chất của.  
Nhà vua được thiên hạ,  
Chinh ngự tùy sức mình.  
Trong nước không biết đủ,  
Lại tìm ở nước ngoài.  
Nhà vua và nhân dân  
Chưa là dục, mạng vong.  
Xõa tóc, vợ con khóc;  
Ôi thôi, khổ khó ngăn.  
Bó chẵn đệm chôn cất;  
Hoặc chôn củi hỏa thiêu.  
Duyên đi đến đời sau;  
Thiêu rồi vẫn ngu dại.  
Chết rồi của không theo;  
Vợ con và nô tỳ,  
Của nhiều cùng chung hưởng;  
Ngu, trí, cũng vậy thôi.  
Người trí chẳng âu lo;***

***Kẻ ngu ôm sâu thẳm.  
Thế nên trí tuệ hơn;  
Bước về nẻo chánh giác.  
Chấp chặt theo có Hữu,  
Kẻ ngu gây hạnh ác.  
Với pháp, làm phi pháp;  
Dùng sức cưỡng đoạt người.  
Kém trí bắt chước theo;  
Ngu làm nhiều hạnh ác.  
Nhập thai đến đời sau,  
Luôn luôn chịu sanh tử.  
Đã thọ sanh ra đời,  
Chỉ làm các việc ác.  
Như giặc bị bắt trói;  
Tự làm ác hại mình.  
Chúng sanh này như thế,  
Cho mãi đến đời sau.  
Do nghiệp mình đã tạo  
Tự làm ác hại mình.  
Như trái chín tự rụng;  
Già trẻ cũng như vậy.  
Muốn trang điểm, yêu thích;  
Tâm hưởng sắc tốt xấu;  
Bị dục trói buộc hại;  
Do dục sanh kinh hãi.  
Vua, tôi thấy giác này,  
Biết Sa-môn vi diệu.***

**Tôn giả Lại-tra-hòa-la thuyết như vậy vua Câu-lao-bà sau khi nghe lời Tôn giả Lại-tra-hòa-la thuyết xong, hoan hỷ phụng hành.**

### **133. Kinh Ưu Ba Ly**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại Na-nan-đà, trong vườn xoài Bà-ly.**

**Lúc bấy giờ có người Ni-kiền là Trường Khổ Hạnh sau giờ ăn trưa, ung dung đi đến chỗ Phật, và sau khi chào hỏi, ngồi xuống một bên.**

**Bấy giờ Đức Thế Tôn bèn hỏi:**

**“Nhà khổ hạnh Ni-kiền Thân Tử chủ trương có bao nhiêu hành vi để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp?”**

**Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp:**

**“Thưa Cù-đàm, Tôn sư của tôi, Ni-kiền Thân Tử, không giảng dạy cho chúng tôi về những hành vi để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Nhưng người giảng dạy chúng tôi về sự trừng phạt để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp.”**

**Thế Tôn lại hỏi:**

**“Nhà khổ hạnh Ni-kiền Thân Tử chủ trương có bao nhiêu sự trừng phạt để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp?”**

**Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp rằng:**

**“Thưa Cù-đàm, Tôn sư của tôi, Ni-kiền Thân Tử giảng dạy cho chúng tôi về ba sự trừng phạt để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Những gì là ba? Đó là sự trừng phạt bằng thân, sự trừng phạt bằng miệng và sự trừng phạt bằng ý.**

**Đức Thế Tôn lại hỏi:**

**“Này Khổ Hạnh, thế nào, thân phạt, khẩu phạt, ý phạt có khác nhau không?”**

**Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp rằng:**

**“Thưa Cù-Đàm, đối với chúng tôi, thân phạt khác, khẩu phạt khác, ý phạt khác.”**

**Đức Thế Tôn lại hỏi:**

**“Này Khổ Hạnh, các sự trừng phạt này tương tự như vậy. Ni-kiền Thân Tử chủ trương trừng phạt nào nặng hơn hết để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp? Sự trừng phạt của thân chăng? Của khẩu chăng? Của ý chăng?”**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh đáp rằng:**

**“Thưa Cù-đàm, các sự trừng phạt này tương tự như vậy. Tôn sư tôi, Ni-kiên Thân Tử chủ trương thân phạt là nặng hơn hết để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Khẩu phạt thì không phải vậy, ý phạt thì nhẹ nhất, không bằng thân phạt vốn “rất lớn lao, rất nặng nề.**

**Thế Tôn lại hỏi:**

**“Này Khổ Hạnh, ông nói thân phạt nặng nhất chẳng?”**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh đáp:**

**“Thưa Cù-đàm, thân phạt nặng nhất.”**

**Đức Thế Tôn hỏi lại đến lần thứ ba:**

**“Này Khổ Hạnh, ông nói thân phạt nặng nhất chẳng?”**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh cũng ba lần đáp lại:**

**“Thưa Cù-đàm, thân phạt nặng nhất.”**

**Đức Thế Tôn thẩm định ba lần Ni-kiên Trường Khổ Hạnh việc như vậy xong, bèn ngồi im lặng.**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh hỏi:**

**“Sa-môn Cù-đàm chủ trương có bao nhiêu sự trừng phạt để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp?”**

**Bấy giờ Đức Thế Tôn đáp:**

**“Này Khổ Hạnh, ta không giảng thuyết về những trừng phạt để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Ta chỉ giảng thuyết về nghiệp để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp.”**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh hỏi:**

**“Cù-đàm chủ trương có bao nhiêu nghiệp để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp?”**

**Thế Tôn lại đáp:**

**“Này Khổ Hạnh, Ta giảng thuyết về ba nghiệp để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Thế nào là ba? Là thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp.”**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh lại hỏi:**

**“Cù-đàm, thân nghiệp khác, khẩu nghiệp khác, ý nghiệp khác chẳng?”**

**Thế Tôn lại đáp:**

**“Ta nói, thân nghiệp khác, khẩu nghiệp khác, ý nghiệp khác vậy”.**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh hỏi:**

**“Thưa Cù-đàm, ba nghiệp này tương tự như vậy, Ngài chủ trương nghiệp nào nặng nhất để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp? Là thân nghiệp chẳng? Khẩu nghiệp chẳng? Ý nghiệp chẳng?”**

**Thế Tôn lại đáp:**

**“Này Khổ Hạnh, ba nghiệp này tương tự như vậy, Ta giảng thuyết ý nghiệp là nặng nhất để không hành ác nghiệp, không tạo tác ác nghiệp. Thân nghiệp và khẩu nghiệp thì không phải vậy.”**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh hỏi:**

**“Cù-Đàm chủ trương ý nghiệp nặng nhất chẳng?”**

**Thế Tôn đáp:**

**“Này Khổ Hạnh, Ta giảng thuyết ý nghiệp là nặng nhất.”**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh lại hỏi đến ba lần:**

**“Cù-Đàm chủ trương thi thiết ý nghiệp là nặng nhất chẳng?”**

**Thế Tôn cũng trả lời đến ba lần:**

**“Này Khổ Hạnh, Ta giảng thuyết ý nghiệp là nặng nhất vậy.”**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh ba lần thẩm định Thế Tôn sự việc đó như vậy xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi nhiều ba vòng quanh Thế Tôn rồi lui về; đi đến chỗ Ni-kiên Thân Tử. Ni-kiên Thân Tử từ xa thấy Trường Khổ Hạnh đi đến, liền hỏi:**

**“Này Khổ Hạnh, ngươi từ đâu đến vậy?”**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh đáp:**

**“Con từ Na-nan-đà, trong vườn xoài Ba-bà-ly, tại chỗ của Samôn Cù-đàm đến đây.”**

**Ni-kiên Thân Tử hỏi:**

**“Này Khổ Hạnh, ông có cùng Sa-môn Cù-đàm bàn luận không?”**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh đáp:**

**“Có bàn luận với nhau.”**

**Ni-kiên Thân Tử nói rằng:**

**“Này Khổ Hạnh, nếu đã cùng với Sa-môn Cù-đàm bàn luận, thì hãy nói lại hết cho ta nghe, để hoặc giả ta biết được luận thuyết của vị ấy”.**

**Rồi Ni-kiên Trường Khổ Hạnh mới đem sự việc thảo luận với Thế Tôn nói lại cho ông nghe. Ni-kiên Thân Tử nghe xong, khen rằng:**

**“Hay thay Khổ Hạnh! Người đối với Tôn sư đã làm đúng pháp của đệ tử. Ông là người mà việc phải làm được thành biện bằng trí tuệ. Với quyết định thông minh, với sự trầm tĩnh không sợ hãi, hoàn toàn tự tin tưởng, đã đạt đến tài hùng biện, đã bắt được ngọn cờ cam lộ, ở trong cảnh giới cam lộ tự thân chứng ngộ, thành tựu an trụ. Vì sao vậy? Người vừa rồi đối với Sa-môn Cù-đàm mà giảng thuyết thân phật là nặng nhất để không hành ác nghiệp, không gây ác nghiệp. Khẩu phật không như vậy. Yù phật càng kém hơn; không bằng thân phật rất lớn lao, rất trầm trọng.”**

**Khi ấy, Cư sĩ Ưu-ba-ly cùng năm trăm Cư sĩ tập họp trong chúng chấp tay hướng Ni-kiên Thân tử. Rồi Cư sĩ Ưu-ba-ly nói với Ni-kiên Trường Khổ Hạnh:**

**“Ngài đã ba lần thẩm định Sa-môn Cù-đàm việc như vậy?”**

**Ni-kiên Trường Khổ Hạnh đáp:**

**“Cư sĩ, tôi đã ba lần thẩm định Sa-môn Cù-đàm việc như vậy.”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly nói với Ni-kiên Trường Khổ Hạnh:**

**“Tôi cũng có thể đến thẩm định ba lần Sa-môn Cù-đàm việc như vậy, rồi lôi kéo đi đâu tùy ý. Cũng như người lực sĩ nắm con dê có cái bờm dài rồi lôi kéo đi đâu tùy ý; tôi cũng như vậy, có thể đến thẩm định ba lần Sa-môn Cù-đàm việc như vậy, rồi lôi kéo đi đâu tùy ý. Cũng như người lực sĩ cầm áo lông giữ bụi, tôi cũng như vậy, có thể đến thẩm định lại ba lần với Sa-môn Cù-đàm việc như vậy, rồi lôi kéo đi đâu tùy ý. Tôi cũng như vậy, có thể đến thẩm định lại ba lần với Sa-môn Cù-đàm việc như vậy rồi lôi kéo đi đâu tùy ý. Cũng như người nấu rượu, hay đệ tử của**



người nấu rượu, lấy cái túi lọc rượu đem để vào trong nước, rồi tùy theo ý muốn, lôi đi đâu tùy ý; tôi cũng như vậy, có thể đến thăm định ba lần Sa-môn Cù-đàm việc như vậy, rồi lôi kéo đi đâu tùy ý. Cũng như con voi chúa đã sáu mươi tuổi, là một đại long tượng kiêu ngạo, đủ ngà, đủ vóc, gân sức mạnh mẽ, một lực sĩ dẫn đi, lấy nước rửa bắp vế, rửa xương sống, rửa sườn, rửa bụng, rửa răng, rửa đầu và giỡn chơi trong nước; tôi cũng như vậy, có thể đến thăm định ba lần với Sa-môn Cù-đàm việc như vậy, rồi tùy theo chỗ mà tẩy. Tôi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm cùng ông bàn luận, hàng phục xong rồi trở về.”

Ni-kiên Thân Tử nói với Cư sĩ Ưu-ba-ly rằng:

“Ta cũng có thể hàng phục Sa-môn Cù-đàm. Ông cũng có thể. Ni-kiên Trường Khổ Hạnh cũng có thể vậy.”

Khi ấy, Ni-kiên Trường Khổ Hạnh thưa với Ni-kiên Thân Tử:

“Con không muốn để cho Cư sĩ Ưu-ba-ly đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm biết chú huyền hóa, có thể dùng chú thuật biến hóa làm đệ tử, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Con sợ Cư sĩ Ưu-ba-ly bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa, hóa làm đệ tử.”

Ni-kiên Thân Tử nói:

“Khổ Hạnh, Cư sĩ Ưu-ba-ly mà bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa, hóa làm đệ tử, việc đó hoàn toàn không có. Sa-môn Cù-đàm bị Cư sĩ Ưu-ba-ly biến hóa làm đệ tử, chắc chắn có việc ấy.”

Cư sĩ Ưu-ba-ly thưa lại lần thứ ba với Ni-kiên Thân Tử rằng:

“Hôm nay con đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm cùng ông ấy đàm luận. Hàng phục xong, con trở về.”

Ni-kiên Thân Tử cũng đáp lại lần thứ ba rằng:

“Ông nên đi nhanh đi. Ta cũng có thể hàng phục Sa-môn Cù-đàm. Ông cũng có thể. Ni-kiên Trường Khổ Hạnh cũng có thể vậy.”

Ni-kiên Trường Khổ Hạnh bạch lại lần thứ ba rằng:

“Con không muốn để cho Cư sĩ Ưu-ba-ly đi đến chỗ Sa-môn. Vì sao vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm biết chú huyền hóa, có thể dùng chú thuật biến hóa làm đệ tử, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Con sợ Cư sĩ Ưu-ba-ly bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử.”

**Ni-kiền Thân Tử nói:**

**“Khổ Hạnh, Cư sĩ Ưu-ba-ly bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử, việc đó hoàn toàn không có. Sa-môn Cù-đàm bị Cư sĩ Ưu-ba-ly biến hóa làm đệ tử, chắc chắn có việc ấy. Cư sĩ Ưu-ba-ly, người đi tùy ý.”**

**Lúc ấy, Cư sĩ Ưu-ba-ly cúi đầu sát chân Ni-kiền Thân Tử ba lần rồi đi đến chỗ Phật, chào hỏi Phật rồi ngồi sang một bên, hỏi rằng:**

**“Thưa Cù-đàm, ngày hôm nay Ni-kiền Trường Khổ Hạnh có đến đây không?”**

**Đức Thế Tôn đáp:**

**“Cư sĩ, có đến.”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly hỏi:**

**“Cù-đàm, có cùng với Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đàm luận chăng?”**

**Đức Thế Tôn đáp:**

**“Có cùng đàm luận.”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly nói:**

**“Cù-đàm, nếu đã cùng với Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đàm luận, xin Ngài thuật lại hết cho tôi nghe. Hoặc giả, sau khi nghe xong, tôi biết được việc đó.”**

**Rồi Thế Tôn thuật hết lại những điều mà Ngài cùng với Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đàm luận cho Ưu-ba-ly nghe. Lúc đó Cư sĩ Ưu-ba-ly nghe rồi, khen rằng:**

**“Hay thay Khổ Hạnh! Như vậy mới gọi là đối với Tôn sư làm đúng việc thực hành pháp của một đệ tử. Điều phải làm được thành biện bằng trí tuệ, với quyết định thông minh, với sự trầm tĩnh không sợ hãi, với sự hoàn toàn tự tin tưởng, đạt đến đại biện tài, bắt được ngọn cờ cam lộ, ở trong cảnh giới cam lộ mà tự tác chứng, thành tựu an trụ. Vì sao như vậy? Vì đã đối với Sa-môn Cù-đàm mà trình bày thân phật là tối thượng để không hành ác nghiệp, không gây ác nghiệp. Khẩu phật không như vậy, ý càng kém hơn, không bằng thân phật, vốn rất lớn lao, rất nặng nề”.**

**Khi đó Đức Thế Tôn bảo rằng:**

**“Cư sĩ, ta muốn cùng ông bàn luận về việc này. Nếu như ông an trụ trong sự thật, thì bằng sự thật mà đáp.”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly đáp:**

**“Cù-đàm, tôi an trụ trong sự thật, bằng sự thật mà đáp. Sa-môn Cù-đàm, hãy nên cùng tôi bàn luận việc này.”**

**Đức Thế Tôn hỏi:**

**“Cư sĩ, ông nghĩ sao? Ở đây nếu Ni-kiền ưa bố thí, thích hành việc bố thí, không hý luận, ưa sự không hý luận, rất thanh tịnh, chuyên hành chú. Nếu khi người ấy đi đến đây, đập chết nhiều côn trùng lớn nhỏ, thì thế nào, Cư sĩ, Ni-kiền Thân Tử đối với việc sát sanh này chủ trương có quả báo ra sao?”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly đáp:**

**“Thưa Cù-đàm, nếu người ấy cố ý thì có tội lớn, nếu không cố ý thì không có tội lớn.”**

**Đức Thế Tôn hỏi:**

**“Cư sĩ, ông nói cố ý là thế nào?”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly đáp:**

**“Thưa Cù-đàm, đó là ý nghiệp vậy.”**

**Đức Thế Tôn bảo:**

**“Cư sĩ, ông nên suy nghĩ rồi trả lời. Những điều nói trước trái với điều sau, sau trái với điều trước, không phù hợp nhau. Cư sĩ, ông ở trong chúng này tự nói: ‘Cù-đàm, tôi an trụ trong sự thật, bằng sự thật mà đáp. Sa-môn Cù-đàm, hãy nên cùng tôi bàn luận việc này’. Cư sĩ, ông nghĩ sao? Nếu có Ni-kiền chỉ uống nước nóng, dứt hẳn nước lạnh. Nhưng khi không có nước nóng bèn muốn uống nước lạnh. Không có nước lạnh người ấy liền chết. Nay Cư sĩ, Ni-kiền Thân Tử có thể nói thế nào về chỗ thác sanh của Ni-kiền ấy?”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly đáp:**

**“Thưa Cù-đàm, có loại trời gọi là Ý trước. Vị Ni-kiền đó mạng chung, do ý có chấp trước tất sanh vào chỗ ấy.”**

**Đức Thế Tôn bảo:**

**“Cư sĩ, ông nên suy nghĩ rồi sẽ trả lời. Những điều ông nói trước trái với sau, sau trái với trước, không phù hợp nhau. Cư sĩ,**

**ông ở trong chúng này tự nói: 'Cù-đàm, tôi an trụ trong sự thật, bằng sự thật mà đáp. Sa-môn Cù-đàm, hãy nên cùng tôi bàn luận việc này'. Cư sĩ, ông nghĩ sao, giả sử có người cầm dao bén tới đây, người ấy nói rằng: 'Trong một ngày tôi chém đầu, lột da, xẻ thịt tất cả chúng sanh ở trong xứ Na-nan-đà này chắt thành đồng thịt, làm thành khối thịt'. Cư sĩ, ông nghĩ sao, người ấy có thể trong một ngày mà chém đầu, lột da, xẻ thịt tất cả chúng sanh ở xứ Na-nan-đà này chắt thành đồng thịt, làm thành một khối thịt không?"**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly đáp:**

**"Không thể. Vì sao như vậy? Xứ Na-nan-đà này quá giàu có an vui, nhân dân đông đúc, cho nên người ấy chắc chắn không thể trong một ngày mà chém đầu, lột da, xẻ thịt tất cả chúng sanh chắt thành đồng thịt, làm thành khối thịt được. Thưa Cù-đàm, người ấy chỉ gây phiền nhọc vô ích."**

**Đức Thế Tôn bảo:**

**"Cư sĩ, ông nghĩ sao, nếu có Sa-môn, Phạm chí đến, có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần, tâm được tự tại, người ấy nói như vậy: 'Ta chỉ khởi một niệm sân, làm cho cả xứ Na-nan-đà này thiêu rụi thành tro'. Nay Cư sĩ, ông nghĩ sao? Sa-môn, Phạm chí ấy có thể làm cho cả Na-nan-đà này thiêu rụi thành tro không?"**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly đáp:**

**"Thưa Cù-đàm, đâu phải chỉ một Na-nan-đà, đâu phải chỉ hai hoặc ba, hoặc bốn; mà thưa Cù-đàm, Sa-môn Phạm chí kia có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần, tâm được tự tại, nếu khởi lên niệm sân thì có thể làm cho hết thảy các nước, hết thảy nhân dân thiêu rụi thành tro, sá gì một Na-nan-đà?"**

**Đức Thế Tôn bảo:**

**"Cư sĩ, ông nên suy nghĩ rồi sẽ trả lời. Những điều nói trước trái với sau, sau trái với trước, không phù hợp nhau. Ông ở tại chúng này tự nói: 'Sa-môn Cù-đàm, tôi an trú trong sự thật, bằng sự thật mà đáp. Sa-môn Cù-đàm, hãy nên cùng tôi bàn luận việc này'."**

**Đức Thế Tôn hỏi:**

**“Cư sĩ, ông có từng nghe rừng Đại-trạch, rừng Kỳ-lân, rừng Mê-lộc, rừng Tĩnh tịch, rừng Không dã; tại sao những khu rừng ấy là những khu rừng?”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly đáp:**

**“Thưa Cù-đàm, tôi có nghe.”**

**“Cư sĩ, ông nghĩ sao? Vì ai mà rừng Đại-trạch, rừng Kỳ-lân, rừng Mê-lộc, rừng Tĩnh tịch, rừng Không dã, tại sao những khu rừng này là những khu rừng?”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly im lặng không đáp.**

**Đức Thế Tôn bảo:**

**“Cư sĩ, hãy trả lời nhanh đi! Hãy trả lời nhanh đi! Bây giờ không phải là lúc im lặng. Cư sĩ! Ở tại chúng này, ông tự nói: ‘Thưa Cù-đàm, tôi an trú trong sự thật, bằng sự thật mà đáp. Sa-môn Cù-đàm, hãy nên cùng tôi bàn luận việc này’.”**

**Lúc ấy, Cư sĩ Ưu-ba-ly chỉ im lặng trong chốc lát rồi nói:**

**“Thưa Cù-đàm, tôi không im lặng. Tôi chỉ suy nghĩ về ý nghĩa này vậy. Thưa Cù-đàm, bọn Ni-kiên ngu si kia không hiểu rõ ràng, không thể giải biết, không biết khoảnh ruộng tốt mà không tự xét, cứ mãi lừa dối tôi, tôi mê lầm vì họ, nghĩa là vì nhắm đến Sa-môn Cù-đàm mà họ chủ trương thân phạt là nặng nhất để không làm ác nghiệp, không gây ác nghiệp, khẩu phạt và ý phạt không bằng. Nếu như theo những điều mà Sa-môn Cù-đàm đã nói, tôi hiểu ý nghĩa rằng, bởi vì Tiên nhân khởi một niệm sân mà có thể làm cho rừng Đại-trạch, rừng Kỳ-lân, rừng Mê-lộc, rừng Tĩnh tịch, rừng Không dã, những khu rừng này trở thành những khu rừng.**

**“Bạch Thế Tôn, con đã biết. Bạch Thiện Thệ, con đã hiểu. Hôm nay con xin quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo. Cúi xin Thế Tôn nhận con làm Ưu-bà-tắc. Từ nay về sau, trọn đời con quy y cho đến khi chết”.**

**Đức Thế Tôn bảo:**

**“Cư sĩ, ông hãy im lặng mà làm, không nên lớn tiếng tuyên bố. Sự im lặng của người thù thắng như vậy là tốt đẹp.”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly bạch:**

**“Bạch Thế Tôn, với sự kiện này, đối với Thế Tôn con lại bội phần hoan hỷ. Vì sao như vậy? Vì Thế Tôn đã nói như thế này:**

**“Cư sĩ, ông hãy im lặng mà làm, không nên lớn tiếng tuyên bố. Sự im lặng của người thù thắng như vậy là tốt đẹp’.**

**“Bạch Thế Tôn, nếu như con mà làm đệ tử của các Sa-môn, Phạm chí khác thì họ đã cầm tràng phan, dù lọng đi tuyên bố khắp nơi Na-nan-đà, nói như thế này: ‘Cư sĩ Ưu-ba-ly đã làm đệ tử ta! Cư sĩ Ưu-ba-ly đã làm đệ tử ta!’ Nhưng Thế Tôn lại nói như thế này: ‘Cư sĩ, ông hãy im lặng mà làm, không nên lớn tiếng tuyên bố. Sự im lặng của người thù thắng như vậy là tốt đẹp’.”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly lại bạch rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, từ nay về sau con không cho các Ni-kiền đi vào nhà con. Chỉ có bốn chúng đệ tử Thế Tôn, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vào mà thôi.”**

**Đức Thế Tôn bảo:**

**“Cư sĩ, các Ni-kiền kia cùng với gia đình ông trong một thời gian dài đã tôn kính nhau. Nếu họ có đến thì ông nên tùy theo khả năng của mình mà cúng dường họ.”**

**Ưu-ba-ly bạch:**

**“Bạch Thế Tôn, với sự kiện này, đối với Thế Tôn con lại bội phần hoan hỷ. Vì sao như vậy? Vì Thế Tôn đã nói như thế này: ‘Cư sĩ, các Ni-kiền kia đối với gia đình ông trong một thời gian dài đã tôn kính nhau. Nếu họ có đến thì ông nên tùy theo khả năng của mình mà cúng dường họ’. Bạch Thế Tôn, ngày trước con nghe nói Thế Tôn dạy như thế này: ‘Nên cho Ta, đừng cho người khác. Nếu cho Ta sẽ được phước lớn, nếu cho người khác thì không được phước lớn. Cho đệ tử Ta thì sẽ được phước lớn, cho đệ tử người khác thì không được phước lớn’.”**

**Đức Thế Tôn bảo:**

**“Cư sĩ, Ta không nói như thế. Ta không nói rằng: ‘Nên cho Ta chứ đừng cho người khác. Cho đệ tử Ta chứ đừng cho đệ tử người khác. Nếu cho Ta thì phước lớn, nếu cho người khác thì không được phước lớn. Cho đệ tử Ta sẽ được phước lớn, nếu cho đệ tử người khác thì không được phước lớn’. Cư sĩ, Ta nói như thế này: ‘Hãy cho tất cả tùy theo tâm hoan hỷ. Nhưng cho người không tinh tấn không được phước lớn. Cho người tinh tấn sẽ được phước lớn’.”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly bạch:**

**“Bạch Thế Tôn, xin nguyện không làm vậy. Con tự biết nên cho Ni-kiền hay không nên cho Ni-kiền. Bạch Thế Tôn, hôm nay một lần nữa con xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo. Cúi xin Thế Tôn nhận con làm Ưu-bà-tắc. Từ nay về sau, trọn đời quy y cho đến khi chết.”**

**Khi ấy Đức Thế Tôn thuyết pháp cho Cư sĩ Ưu-ba-ly, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi, như pháp của chư Phật, Đức Phật trước hết nói pháp đoạn chánh khiến người nghe hoan hỷ, ấy là nói pháp bố thí, trì giới, sanh thiên, chê bai dục là tai hoạn, sanh tử là nhớp nhơ; khen vô dục là đạo phẩm vi diệu, là bạch tịnh.**

**Thế Tôn nói pháp như vậy cho ông nghe xong, Ngài biết ông có tâm hoan hỷ, tâm cụ túc, tâm nhu nhuyến, tâm kham nại, tâm tăng thượng, tâm hướng đến, tâm không nghi ngờ, tâm không triền cái, có năng lực nhận lãnh chánh pháp. Rồi như pháp chánh yếu mà chư Phật đã nói, Đức Thế Tôn liền nói Khổ, Tập, Diệt, Đạo cho ông nghe. Cư sĩ Ưu-ba-ly ngay tại chỗ ngồi đã thấy bốn Thánh đế Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như vải trắng dễ nhuộm sắc màu; cũng vậy, Cư sĩ Ưu-ba-ly ngay tại chỗ ngồi thấy bốn Thánh đế Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Ngay khi đó, Cư sĩ Ưu-ba-ly thấy pháp, đắc pháp, biết pháp bạch tịnh, đoạn nghi độ hoặc, không còn tôn thờ ai khác, không theo ai khác, không còn do dự, đã trụ quả chứng. Đối với pháp của Thế Tôn được vô sở úy, liền rời chỗ ngồi đứng dậy làm lễ Đức Phật:**

**“Bạch Thế Tôn, hôm nay con ba lần tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo. Cúi xin Thế Tôn nhận con làm Ưu-bà-tắc. Từ nay về sau, trọn đời con quy y cho đến khi chết.”**

**Rồi Cư sĩ Ưu-ba-ly sau khi nghe pháp được Phật giảng dạy, khéo thọ, khéo trì, cúi đầu lễ chân Phật, đi quanh ba vòng, trở về nhà bảo người đứng giữ cửa rằng:**

**“Các người nên biết, nay ta là đệ tử của Đức Thế Tôn. Từ nay về sau, các Ni-kiền tử đến chớ cho vào cửa, chỉ cho bốn chúng đệ tử của Đức Thế Tôn là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vào mà thôi. Nếu có Ni-kiền đến thì nói với họ rằng: ‘Tôn giả, Cư sĩ Ưu-ba-ly nay được Phật cải hóa, đã hóa làm đệ tử Phật, nên không cho các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho bốn chúng đệ tử của Đức**

**Thế Tôn là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vào mà thôi. Nếu người cần thức ăn, hãy đứng đó. sẽ đem thức ăn ra cho."**

**Khi đó, Ni-kiền Trường Khổ Hạnh nghe Cư sĩ Ưu-ba-ly đã được Sa-môn Cù-đàm cải hóa, hóa làm đệ tử và không cho Ni-kiền vào cửa, chỉ cho đệ tử của Sa-môn Cù-đàm là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vào. Ni-kiền Trường Khổ Hạnh nghe xong như vậy rồi đi đến chỗ Ni-kiền Thân Tử bạch rằng:**

**"Thưa tôn sư, đây điều con đã nói trước."**

**Ni-kiền Thân Tử hỏi:**

**"Khổ Hạnh, điều gì gọi là điều người đã nói trước?"**

**Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đáp:**

**"Thưa tôn sư, con đã nói trước rằng: 'Không muốn cho Cư sĩ Ưu-ba-ly đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm biết chú huyễn hóa, có thể dùng chú thuật hóa làm đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Con sợ rằng Cư sĩ Ưu-ba-ly sẽ bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa, hóa làm đệ tử'. Thưa tôn sư, Cư sĩ Ưu-ba-ly nay đã bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa, hóa làm đệ tử rồi, không cho các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho đệ tử Sa-môn Cù-đàm là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vào."**

**Ni-kiền Thân Tử nói:**

**"Khổ Hạnh, Cư sĩ Ưu-ba-ly bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử, việc ấy hoàn toàn không có. Sa-môn Cù-đàm bị Cư sĩ Ưu-ba-ly biến hóa làm đệ tử, việc ấy chắc chắn có."**

**Ni-kiền Trường Khổ Hạnh bạch lại:**

**"Thưa tôn sư, nếu không tin lời con nói, thì tôn sư có thể thân hành đến, hoặc sai người đến."**

**Khi ấy, Ni-kiền thân tử bảo:**

**"Khổ Hạnh, ông nên thân hành đến đó xem sao. Có phải Cư sĩ Ưu-ba-ly đã bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử rồi chăng? Hay là Sa-môn Cù-đàm bị Cư sĩ Ưu-ba-ly biến hóa làm đệ tử rồi?"**

**Ni-kiền Trường Khổ Hạnh vâng lệnh Ni-kiền Thân Tử, đi đến nhà Cư sĩ Ưu-ba-ly. Người giữ cửa vườn trông thấy Ni-kiền Trường Khổ Hạnh đến, liền nói như thế này:**

**"Tôn giả, Cư sĩ Ưu-ba-ly nay đã được Phật cải hóa, hóa thành đệ tử Phật rồi, nên không cho các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho bốn**



**chúng đệ tử của Thế Tôn là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vào thôi. Nếu ngài muốn nhận thức ăn thì nên đứng đó, con sẽ đem thức ra cho.**

**Ni-kiền Trường Khổ Hạnh nói:**

**“Người giữ cửa, ta không cần thức ăn.”**

**Ni-kiền Trường Khổ Hạnh biết việc này như vậy rồi, lắc đầu bỏ đi, về tới chỗ Ni-kiền Thân Tử thưa:**

**“Thưa tôn sư, đây là điều con đã nói trước.”**

**Ni-kiền thân tử hỏi:**

**“Khổ Hạnh, cái gì gọi là điều ông đã nói trước?”**

**Trường khổ hạnh Ni-kiền đáp:**

**“Thưa tôn sư, tôi đã nói rằng: ‘Không muốn cho Cư sĩ Ưu-ba-ly đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm. Vì sao như vậy? Vì Sa-môn Cù-đàm biết chú huyễn hóa, có thể dùng chú thuật hóa làm đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Con sợ rằng Cư sĩ Ưu-ba-ly sẽ bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa, hóa làm đệ tử’. Thưa tôn sư, Cư sĩ Ưu-ba-ly nay đã bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa, hóa làm đệ tử rồi, không cho các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho đệ tử Sa-môn Cù-đàm là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vào.”**

**Ni-kiền Thân Tử nói:**

**“Khổ Hạnh, Cư sĩ Ưu-ba-ly bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa làm đệ tử, việc ấy hoàn toàn không có. Sa-môn Cù-đàm bị Cư sĩ Ưu-ba-ly biến hóa làm đệ tử, việc ấy chắc chắn có.”**

**Ni-kiền Trường Khổ Hạnh bạch lại:**

**“Thưa tôn sư, nếu không tin lời con nói, thì tôn sư có thể thân hành đến.**

**Lúc đó Ni-kiền thân tử và đại chúng Ni-kiền năm trăm người cùng đi đến nhà Cư sĩ Ưu-ba-ly. Người giữ cửa vừa trông thấy Ni-kiền Thân Tử và đại chúng Ni-kiền năm trăm người kéo đến, nói như thế này: “Thưa Tôn giả, Cư sĩ Ưu-ba-ly nay đã được Phật cải hóa, hóa thành đệ tử Ngài rồi, nên không cho các Ni-kiền vào cửa, chỉ cho bốn chúng đệ tử của Thế Tôn là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vào cửa mà thôi. Nếu ngài muốn nhận thức ăn thì nên đứng đó, con sẽ đem thức ăn ra cho.”**

**Ni-kiền Thân Tử nói:**

**“Người giữ cửa, ta không cần thức ăn, Ta chỉ muốn gặp Cư sĩ Ưu-ba-ly.”**

**Người giữ cửa nói:**

**“Xin ngài đứng đó, để con thưa với Cư sĩ Ưu-ba-ly.”**

**Người giữ cửa kia liền vào thưa rằng:**

**“Thưa Cư sĩ, Ni-kiền Thân Tử cùng đại chúng Ni-kiền năm trăm người đứng ở ngoài cửa, nói như thế này: ‘Ta muốn được gặp Cư sĩ Ưu-ba-ly.’”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly bảo người giữ cửa:**

**“Người đến cửa giữa trái bày tòa ngồi. Bày xong trở lại cho ta biết.”**

**Người giữ cửa vâng lệnh, đi đến cửa giữa trái bày giường ngồi xong rồi trở lại thưa:**

**“Thưa Cư sĩ, đã trái giường xong, kính mong Cư sĩ tự biết thời.”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly dẫn người giữ cửa đi đến nhà giữa. Ở đó có một cái giường thật cao rộng, to lớn, rất sạch sẽ, được trải khéo léo, đó là chỗ Cư sĩ Ưu-ba-ly trước kia đã bế Ni-kiền Thân Tử để ngồi lên đó, thì bây giờ Cư sĩ Ưu-ba-ly tự leo lên ngồi kiết già, bảo với người giữ cửa:**

**“Người ra chỗ Ni-kiền Thân Tử nói như thế này: ‘Tôn nhân, Cư sĩ Ưu-ba-ly nói tôn nhân muốn vào thì tùy ý’.”**

**Người giữ cửa vâng lệnh đi ra, đến chỗ Ni-kiền nói như thế này:**

**“Tôn nhân, Cư sĩ Ưu-ba-ly nói: Tôn nhân muốn vào thì tùy ý.”**

**Lúc đó, Ni-kiền Thân Tử và đại chúng Ni-kiền năm trăm người cùng đến nhà giữa. Cư sĩ Ưu-ba-ly vừa trông thấy Ni-kiền Thân Tử và đại chúng Ni-kiền năm trăm người cùng vào, nói như thế này:**

**“Tôn nhân, ở đây có chỗ ngồi, muốn ngồi xin tùy ý.”**

**Ni-kiền thân tử nói:**

**“Cư sĩ, ông làm như vậy phải lẽ chăng? Tự mình lên tòa cao ngồi kiết già cùng nói chuyện với người như người xuất gia học đạo không khác?”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly nói:**

**“Tôn nhân, tôi có đồ vật của mình, muốn cho thì cho, không cho thì không cho. Chỗ ngồi này là của tôi, cho nên tôi nói có chỗ ngồi, muốn ngồi xin tùy ý.”**

**Ni-kiên Thân Tử trải chỗ ngồi mà ngồi, rồi nói rằng:**

**“Cư sĩ, vì sao như vậy? Muốn hàng phục Sa-môn Cù-đàm nhưng khi trở về đã bị hàng phục. Cũng như có người vào rừng nên đi tìm con mắt, nhưng khi trở về bị mất con mắt. Cũng vậy, Cư sĩ, muốn đến hàng phục Sa-môn Cù-đàm nhưng khi trở về đã bị hàng phục. Cũng như người vì khát mà xuống ao; nhưng trở lên vẫn cứ khát. Cư sĩ cũng như vậy, muốn đi chinh phục Sa-môn Cù-đàm, thì bị chinh phục ngược trở lại. Cư sĩ, vì sao như vậy?”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly nói:**

**“Tôn nhân, xin nghe tôi nói dụ. Người trí tuệ nghe dụ thì hiểu được ý nghĩa. Tôn nhân, ví như có một người Phạm chí có người vợ trẻ. Người vợ kia đang có thai, nói với chồng rằng: ‘Tôi nay mang thai, anh hãy đến chợ mua đồ chơi đẹp về cho con’. Lúc đó, Phạm chí kia nói với vợ rằng: “Chỉ mong em được bình yên sinh sản, rồi lo gì mà không có. Nếu sanh con trai thì mua đồ chơi con trai cho nó. Nếu sanh con gái thì mua đồ chơi con gái cho nó’. Người vợ lại ba lần nói với chồng: ‘Tôi nay đang mang thai, anh hãy đến chợ mua đồ chơi về cho con’. Phạm chí đã ba lần nói lại với vợ rằng: Chỉ mong em được bình yên sanh sản, rồi lo gì mà không có. Nếu sanh con trai thì phải mua đồ chơi con trai. Còn nếu sanh con gái thì mua đồ chơi con gái’. Phạm chí kia thương vợ quá sức, liền nói rằng: ‘Em muốn mua đồ chơi gì cho con?’ Người vợ đáp: ‘Anh mua đồ chơi đẹp là con khi con’. Phạm chí nghe rồi, đi vào chợ mua đồ chơi đẹp bằng con khi con, đem về nói với vợ: ‘Tôi đã mua đồ chơi đẹp bằng khi con về đây’. Người vợ thấy rồi chê rằng màu sắc không đẹp, liền nói với chồng: ‘Anh nên đem thứ đồ chơi khi con này thợ nhuộm màu vàng để được rất dễ thương hơn và nhồi cho nó phát ra ánh sáng’. Phạm chí nghe xong, liền cầm đồ chơi con khi con đến thợ nhuộm, nói rằng: ‘Hãy nhuộm đồ chơi khi con này thành sắc vàng, làm cho nó rất dễ thương và nhồi cho nó phát ra ánh sáng cho tôi’. Khi ấy người thợ nhuộm nói với Phạm chí: ‘Đồ chơi khi con nhuộm thành màu vàng làm cho dễ thương, việc này làm được, nhưng không thể nhồi cho nó phát ra ánh sáng được’.**

**“Khi ấy người thợ nhuộm nói tụng này:**

***‘Khí nhỏ tiếp nhận sắc,  
Không hay chịu đảo nhồi.  
Nếu nhồi, nó sẽ chết;  
Chịu sao được với chà?  
Đây là đây xú uế,  
Khí con đây bất tịnh’.***

**“Thưa Tôn nhân, nên biết, những điều được Ni-kiền thuyết cũng giống như vậy, không thể chịu đựng được những nạn vẩn của người khác, cũng không thể suy nghĩ quán sát được. Chỉ có nhuộm sự ngu si, không nhuộm trí tuệ. Tôn nhân, xin hãy nghe đây. Cũng như chiếc áo Ba-la-nại thanh tịnh, người chủ cầm đến thợ nhuộm, nói rằng: ‘Nhuộm giùm chiếc áo này thành cực đẹp, làm cho dễ yêu, cũng đập nhồi kỹ cho nó phát ánh sáng’. Lúc đó, thợ nhuộm bảo với chủ áo rằng: ‘Áo này có thể nhuộm thành màu sắc cực đẹp, làm cho dễ ưa; cũng có thể đập nhồi cho phát ánh sáng’.**

**“Khi ấy thợ nhuộm nói tụng này:**

***‘Như vải Ba-la-nại,  
Trắng sạch, chịu sắc màu;  
Đập xong thời mềm mại,  
Sáng chói, càng thêm đẹp’.***

**“Thưa Tôn nhân, những điều các Đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã dạy cũng như vậy; rất đủ khả năng chịu đựng những nạn vẩn của kẻ khác, cũng có thể suy nghĩ quán sát một cách thỏa đáng được; chỉ có nhuộm trí tuệ, không nhuộm ngu si.”**

**Ni-kiền Thân Tử nói:**

**“Cư sĩ, ông đã bị Sa-môn Cù-đàm biến hóa bằng chú huyền thuật.”**

**Cư sĩ Ưu-ba-ly nói:**

**“Tôn nhân, thật tốt đẹp loại chú huyền hóa ấy, rất tốt đẹp loại chú huyền hóa. Thưa Tôn nhân, loại chú huyền hóa đó làm cho cha mẹ tôi được lợi ích an ổn, khoái lạc lâu dài; vợ con, nô tỳ,**

người giúp việc, quốc vương Na-nan-đà và tất cả thế gian, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người đến trời, làm cho họ được lợi ích an ổn khoái lạc lâu dài.”

Ni-kiên thân tử nói:

“Cư sĩ, toàn cõi Na-nan-đà đều biết Cư sĩ Ưu-ba-ly là đệ tử Ni-kiên, nay đây cuối cùng là đệ tử của ai?”

Khi ấy, Cư sĩ Ưu-ba-ly liền từ chỗ ngồi đứng dậy, gồi phải quỳ xuống đất, nhắm phương có Phật, chắp tay hướng về, nói:

“Tôn nhân, hãy nghe điều tôi nói đây:

*Đại Hùng, trừ si ngốc;*

*Diệt uế, bắt hàng phục.*

*Vô địch, vi diệu tư,*

*Học giới, thiên, trí tuệ;*

*An ổn không bợn nhơ;*

*Ba-ly đệ tử Phật.*

*Bậc Đại Thánh tu nhiều;*

*Thành đức tự tại thuyết.*

*Khéo niệm, quán sát màu;*

*Không thấp, cũng không cao;*

*Bất động, thường tự tại;*

*Ba-ly đệ tử Phật.*

*Không cong, thường biết đủ;*

*Thỏa mãn, trừ xan tham;*

*Hiện Sa-môn chứng ngộ,*

*Tôn đại sĩ, hậu thân;*

*Vô tử, không nhiễm trần;*

*Ba-ly đệ tử Phật.*

*Bao dung, không ganh ghét;*

*Đấng Tịch Mặc nhiệm màu,*

*Dũng mãnh, hằng an ổn;*

*Trụ pháp, vi diệu tư,*

**Chế ngự, không hý bỡn;**

**Ba-ly đệ tử Phật.**

**Đại long sông vượt tục,**

**Giải trừ mọi sử kiết,**

**Ứng thanh tịnh biện tài,**

**Tuệ phát, dứt vui buồn;**

**Đức Thích-ca, cõi ngoài;**

**Ba-ly đệ tử Phật.**

**Thiền tư duy Chánh pháp,**

**Thanh tịnh, nhiễu loạn trừ;**

**Thường cười, không hờn giận;**

**Đệ nhất đời viễn ly.**

**Thường chuyên tinh, vô úy**

**Ba Ly đệ tử Phật**

**Bậc Thất Tiên vô đẳng,**

**Chứng tịnh hạnh, tam minh.**

**Tắm sạch, như đèn sáng**

**Yên nghỉ, dứt oán kết;**

**Dũng mãnh, cực thanh tịnh'**

**Ba-ly đệ tử Phật.**

**Tịch tĩnh, tuệ như đất;**

**Trí trừ tham thế gian;**

**Đáng thờ, con mắt siêu;**

**Thượng sỹ không ai sánh;**

**Tự điều ngự, triệt sân;**

**Ba-ly đệ tử Phật.**

**Đoạn dục, vô thượng thiện;**

**Khéo điều ngự vô song;**

**Vô thượng thường hoan hỷ;**

**Trừ nghi, rực sắc quang;**

*Đoạn mạn, vô thượng giác;  
Ba-ly đệ tử Phật.  
Đoạn ái, giác tối thượng;  
Khói tan, lửa đã tắt;  
Đấng Như Khứ, Thiện Thệ;  
Đấng Vô Đẳng, Tối Tôn;  
Đấng Đại Danh, Chân Chánh;  
Ba-ly đệ tử Phật.  
Trăm lời tán Phật này,  
Tự phát, không cần suy.  
Những sự Ba-ly nói,  
Chư Thiên đến hội tề.  
Khéo gia sức hùng biện;  
Đúng pháp, đúng nhân tài.*

Ni-kiền thân tử hỏi:

‘Đệ tử của Như Lai’.”

Ni-kiền Thân Tử hỏi:

“Cư sĩ, ông ca ngợi Sa-môn Cù-đàm với ý gì?”

Cư sĩ Ưu-ba-ly đáp:

“Hãy nghe tôi nói dụ, người trí nghe dụ thì hiểu rõ ý nghĩa. Như thầy trò người làm tràng hoa, chọn các loại hoa, dùng dây dài kết làm các loại tràng hoa. Cũng vậy, này Tôn nhân, Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, có vô lượng xưng tán, là đấng tối tôn thờ, nên tôi ca ngợi.”

Khi nói pháp này, Cư sĩ Ưu-ba-ly xa lìa trần cấu, phát sanh con mắt pháp thấy các pháp. Ni-kiền Thân Tử liền mưa máu nóng, rồi đến nước Bà-hòa vì bệnh này mà mạng chung.

Phật nói như vậy, Cư sĩ Ưu-ba-ly nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## **134. Kinh Thích Vấn**

Tôi nghe như vậy:

**Một thời Đức Phật du hóa tại phía Đông thành Vương xá, nước Ma-kiệt-đà, trong động đá Nhân-đà-la, trên núi Bệ-đà-đề, phía Bắc thôn Nại lâm.**

**Bấy giờ Thiên Vương Thích nghe Phật du hóa tại phía Đông thành Vương xá, nước Ma-kiệt-đà, trong động Nhân-đà-la, trên núi Bệ-đà-đề, phía Bắc thôn Nại lâm. Khi ấy, Thiên Vương Thích bảo Ngũ Kết nhạc tử rằng:**

**“Ta nghe Đức Thế Tôn du hóa tại phía Đông thành Vương xá, nước Ma-kiệt-đà, trong động Nhân-đà-la, trên núi Bệ-đà-đề, phía Bắc thôn Nại lâm. Nay Ngũ Kết, người hãy cùng ta đến yết kiến Đức Thế Tôn”.**

**Ngũ Kết nhạc tử thưa rằng:**

**“Xin vâng.”**

**Rồi thì, Ngũ kết nhạc tử ôm đàn lưu ly cùng đi theo Thiên Vương Thích. Chư Thiên ở Tam thập tam thiên nghe Thiên Vương Thích rất khát khao muốn gặp Phật, chư Thiên Tam thập tam thiên cũng theo hầu Thiên vương mà đi. Bấy giờ trong khoảnh khắc, nhanh như lực sĩ co duỗi cánh tay, Thiên Vương Thích cùng chư Thiên Tam thập tam và Ngũ Kết biến mất khỏi cõi trời Tam thập tam, đã hiện đến phía Đông thành Vương xá, nước Ma-kiệt-đà, trên núi Bệ-đà-đề, phía Bắc thôn Nại lâm, cách động đá không xa.**

**Lúc bấy giờ núi Bệ-đà-đề hào quang chiếu sáng rực rỡ như lửa cháy. Nhân dân ở chung quanh núi thấy vậy nghĩ rằng: “Núi Bệ-đà-đề bị lửa đốt cháy khắp nơi.”**

**Khi ấy Thiên Vương Thích sau khi đã đứng xuống tại một nơi, bảo rằng:**

**“Này Ngũ Kết, Đức Thế Tôn là như vậy. Ngài ở trong rừng vắng, trong rừng sâu, dưới gốc cây, thích ở trên sườn núi cao, vắng bật không tiếng động, xa lánh, không có sự dữ, không có bóng người, tùy thuận mà tĩnh tọa, có đại oai đức; cùng với chư Thiên, ưa thích đời sống xa lánh, tĩnh tọa ấy, đời sống an ổn khoái lạc ấy. Chúng ta chưa thông báo trước, không nên tự tiện bước tới. Nay Ngũ Kết, người hãy đi đến thông báo trước, sau đó chúng ta mới bước tới.”**

**Ngũ kết thưa rằng:**



**"Xin vâng lời."**

Ngũ Kết sau khi vâng lời dạy của Thiên Vương Thích, liền ôm đàn lưu ly đi trước, đến động đá Nhân-đà-la, rồi nghĩ rằng: "Hãy ở nơi này, cách Phật không gần cũng không xa, để Phật biết được và nghe được âm thanh của ta."

Khi đã đến đứng ở nơi kia, Ngũ Kết gảy đàn và hát lên những bài tụng nói về tình yêu, nói về rồng, nói về Sa-môn, nói về A-la-hán:

***Hiền nương ơi!***

***Ta kính lễ phụ mẫu nàng;***

***Mặt trắng và Đam-phù-lâu;***

***Đã sanh nàng thù diệp,***

***Gây hoan lạc lòng ta.***

***Như nóng cầu gió mát;***

***Như khát cầu nước lạnh;***

***Như vậy, ta yêu nàng,***

***Như La-hán yêu Pháp.***

***Như dòng nước, khó giữ!***

***Lụy tình cũng như vậy.***

***Đời đời mong sống chung,***

***Như cúng dường Vô Trước.***

***Ao nước trong, vừa mát;***

***Dưới đáy có cát vàng;***

***Như voi chúa nóng bức,***

***Xuống ao tắm mặc tình.***

***Như voi bị móc câu***

***Lòng ta bị nàng khuất***

***Hành động nàng không hay***

***Yếu diệp, chưa được nàng.***

***Tâm ý ta hoàn toàn lệ thuộc,***

***Và phiền oan đã đốt cháy tim;***

**Và vì vậy không còn hoan lạc,  
Như một người đi vào hang hùm.  
Như Thích tử tư duy thiền tọa,  
Hằng vui say trong sự nhất tâm.  
Như Mâu-ni đạt thành giác ngộ;  
Cũng diệu tịnh như ta được nàng.  
Như niềm vui Đại thánh Mâu-ni  
Do chứng đắc viên toàn giác đạo.  
Niềm vui ta cũng ở nơi kia,  
Bằng khao khát được nàng hội tụ  
Như người bệnh mong cầu phương dược;  
Như đói ăn hoài niệm thức ăn;  
Ơi Hiền nữ, mong lòng ta tắt,  
Như nước rưới cho ngọn lửa tàn.  
Nếu ta có hành vi tạo phước,  
Như cúng dường La-hán chân nhân;  
Thọ báo ấy tức thành tịnh diệu,  
Ta mong cùng Hiền nữ sống chung.  
Ta ước nguyện bên nàng vĩnh kiếp;  
Không xa nàng sống lẻ đơn thân.  
Và ta hẹn theo nàng được chết,  
Không mong gì cách biệt ly sanh.  
Ôi, Thiên đế cho tôi lời nguyện,  
Bậc tôn cao Tam thập tam thiên!  
Ôi Đại Thánh, trên đời tôi thượng,  
Biết cho tôi lời nguyện vững bền.  
Kính lễ Đấng Hùng Lực,  
Tôi thượng giữa nhân gian,  
Dứt trừ gai ái dục,  
Con lạy Đấng Nhật Thân.**

**Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ tam-muội dậy, tán thán Ngũ Kết Nhạc tử:**

**“Lành thay! Lành thay! Ngũ Kết, giọng ca của người cùng với tiếng đàn hòa điệu; tiếng đàn và giọng ca hòa điệu. Giọng ca không đi ngoài tiếng đàn; tiếng đàn không đi ngoài giọng ca. Nay Ngũ Kết, người nhớ lại ngày xưa, người có ca tụng bài kệ liên quan đến tình yêu, liên quan đến rồng, liên quan đến Sa-môn, liên quan đến La-hán này chăng?”**

**Ngũ Kết thưa rằng:**

**“Bạch Thế Tôn, mong Đại Tiên Nhân tự biết cho. Bạch Đại Tiên Nhân, ngày xưa, khi Thế Tôn mới chứng đắc giác đạo, ở tại Uất-bệ-la, bên bờ sông Ni-liên-thiên, dưới gốc cây A-xà-hòa-la-ni-câu-loại. Bấy giờ con gái của Nhạc vương Đam-phù-lâu, tên là Hiền Nguyệt Sắc và có một thiên thần tên là Kết, con trai của Ma-đâu-lê, người đánh xe, yêu người con gái kia.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, vị ấy trong lúc đang yêu người con gái ấy, con cũng yêu người con gái ấy. Nhưng, bạch Đại Tiên Nhân, khi con yêu người con gái ấy mà cuối cùng không được. Bấy giờ con đứng sau người con gái ấy mà ngâm bài kệ liên quan đến tình yêu, liên quan đến rồng, liên quan đến Sa-môn, liên quan đến La-hán này.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, khi con ngâm bài kệ này, người con gái ấy quay nhìn lại, hân hoan cười nụ và nói với con rằng: ‘Ngũ Kết, tôi chưa được thấy Phật Thế Tôn kia, nhưng tôi nghe từ các vị trời Tam thập tam nói rằng: ‘Đức Thế Tôn kia là Như Lai, là Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu’. Nay Ngũ Kết, nếu anh đã từng nhiều lần ca ngợi Đức Thế Tôn, vậy anh có thể cùng với tôi đồng thờ kính Đấng Đại Tiên Nhân’. Con chỉ gặp gỡ nàng được một lần duy nhất, từ đó về sau không còn thấy lại.”**

**Bấy giờ Thiên Vương Thích nghĩ rằng: “Ngũ Kết nhạc tử đã làm cho Thế Tôn ra khỏi thiên định, thông báo ta với Đức Thiện Thệ.” Rồi thì, Thiên Vương Thích nói:**

**“Ngũ Kết, người hãy đến nơi ấy, thay mặt ta đánh lễ sát chân Phật mà thăm hỏi Đức Thế Tôn rằng: ‘Thánh thể có khỏe mạnh, an ổn khoái lạc, không bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình**

**thường chẳng? Bạch Đại Tiên Nhân, Thiên Vương Thích và chư Thiên ở Tam thập tam muốn đến yết kiến Thế Tôn’."**

**Ngũ kết thưa:**

**"Xin vâng."**

**Khi đó, Ngũ Kết bỏ đàn lưu ly xuống, chấp tay hướng về Phật, bạch rằng:**

**"Bạch Thế Tôn! Kính Đại Tiên Nhân! Thiên Vương Thích xin cúi đầu dưới chân Phật, thăm hỏi Thế Tôn rằng: 'Thánh thể có khỏe mạnh, an ổn khoái lạc, không bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường chẳng? Bạch Đại Tiên Nhân, Thiên Vương Thích và chư Thiên ở Tam thập tam muốn đến yết kiến Thế Tôn'."**

**Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo rằng:**

**"Này Ngũ Kết, mong cho Thiên Vương Thích được an ổn khoái lạc. Chư Thiên, loài người, A-tu-la, Kiền-thất-bà, La-sát và tất cả các loài chúng sanh khác đều được an ổn, khoái lạc. Này Ngũ Kết, Thiên Vương Thích có muốn đến yết kiến Ta, vậy xin cứ tùy ý."**

**Ngũ Kết nghe Phật dạy xong, khéo léo thọ trì, đánh lễ chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra, trở về đến chỗ Thiên Vương Thích thưa rằng:**

**"Tâu Thiên vương, tôi đã bạch với Thế Tôn. Thế Tôn nay đang đợi Thiên vương. Mong Thiên vương nên tự biết thời."**

**Bấy giờ, Thiên Vương Thích cùng chư Thiên Tam thập tam và Ngũ kết nhạc tử đi đến chỗ Phật. Khi ấy, Thiên Vương Thích cúi đầu sát chân Phật, ba lần tự xưng danh tánh rằng:**

**"Bạch Đại Tiên Nhân! Con là Thiên Vương Thích! Con là Thiên Vương Thích!"**

**Đức Thế Tôn bảo:**

**"Quả thật vậy! Quả thật vậy. Này Câu-dục, người chính là Thiên Vương Thích."**

**Thiên Vương Thích ba lần tự xưng danh tánh, đánh lễ chân Phật rồi đứng sang một bên. Khi ấy, Thiên Vương Thích thưa rằng:**

**"Bạch Đại Tiên Nhân, con nên ngồi cách Thế Tôn xa hay gần?" Đức Thế Tôn dạy:**

**"Người hãy ngồi gần ta. Vì sao? Vì người có hàng chư Thiên quyền thuộc đông vậy."**

**Rồi Thiên Vương Thích đánh lễ chân Phật và ngồi sang một bên. Chư Thiên Tam thập tam và Ngũ Kết nhạc tử cũng đánh lễ chân Phật rồi ngồi sang một bên. Lúc ấy động Nhân-đà-la bỗng nhiên rộng lớn. Vì sao? Vì do oai thần của Phật và oai đức của chư Thiên vậy.**

**Thiên Vương Thích sau khi ngồi xuống, thưa rằng:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, đã từ lâu con muốn đến yết kiến Thế Tôn, muốn thưa hỏi về giáo pháp. Bạch Đại Tiên Nhân, xưa kia, một thời Đức Thế Tôn du hóa tại nước Xá-vệ, trong một vách đá. Bạch Đại Tiên Nhân, lúc đó con có việc riêng, cùng với chư Thiên Tam thập tam đi xe ngàn voi đến nhà của đại vương Bệ-Sa-môn; Bệ-sa-môn đại vương gia có người thiếp tên là Bàn-xà-na.**

**“Lúc bấy giờ Thế Tôn đang nhập định, im lặng tịch nhiên. Người thiếp kia chấp tay đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn. Bạch Đại Tiên Nhân, con nói với Bàn-xà-na rằng: ‘Này hiền muội, nay không phải lúc ta đến yết kiến Thế Tôn. Thế Tôn đang nhập định. Nếu khi nào Thế Tôn xuất định, hiền muội hãy thay mặt ta đánh lễ Thế Tôn và hỏi thăm Thánh thể của Thế Tôn có khỏe mạnh, an ổn, khoái lạc, không bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường không nói như vậy: ‘Bạch Đại Tiên Nhân, Thiên Vương Thích đánh lễ chân Phật và thăm hỏi rằng: ‘Thế Tôn có khỏe mạnh, an ổn, khoái lạc, không bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực bình thường không?’ Bạch Đại Tiên Nhân, cô em ấy có thay mặt con đánh lễ chân Phật và thăm hỏi Thế Tôn, Thế Tôn có nhớ chăng?’”**

**Đức Thế Tôn bảo:**

**“Này Câu-dục, cô em ấy có thay mặt người đánh lễ và cũng nói lại ý người muốn thăm hỏi. Ta có nhớ việc ấy. Này Câu-dục, khi người đi, Ta nghe tiếng xe lăn mà xuất định.”**

**“Bạch Thế Tôn, ngày xưa con có nghe rằng, khi Đức Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Túc, Thiệ Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu xuất hiện ở đời thì thiên chúng được hưng thịnh mà A-tu-la bị giảm thiểu.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, chính mắt con trông thấy Tỳ-kheo đệ tử Thế Tôn theo Phật tu hành phạm hạnh, xả dục, ly dục. Khi thân hoại mạng chung được đến cõi an lành, sanh lên trời.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, Thích nữ Cù-tỳ là đệ tử của Thế Tôn cũng theo Thế Tôn tu tập phạm hạnh, ghê tởm thân nữ, ái lạc thân nam, chuyển thân nữ thành thân nam, xả dục, ly dục, khi thân hoại mạng chung được sanh đến cõi Tam thập tam thiên làm con của con. Nàng đã thọ sanh rồi, chư Thiên thấy đều biết, Cù-bà thiên tử, có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, con lại thấy có ba vị Tỳ-kheo đệ tử Thế Tôn cũng theo Thế Tôn tu tập phạm hạnh, nhưng không xả ly dục, khi thân hoại mạng chung chúng sanh vào trong Kỳ nhạc cung thấp kém. Họ đã thọ sanh rồi, ngày ngày đến Tam thập tam thiên cùng chư Thiên hầu hạ Cù-bà thiên tử. Thiên tử thấy chúng liền nói bài kệ:**

***Pháp nhãn Ưu-bà-dĩ,  
Tôi vốn tên Cù-tì,  
Phụng kính Phật và pháp,  
Tịnh ý thờ Tăng-già.  
Tôi đã nhờ ân Phật,  
Thích tử phước đức lớn,  
Diệu sanh Tam thập tam,  
Thiên tử, mọi người biết.  
Biết người vốn Tỳ-kheo,  
Sanh làm thần kỹ nhạc;  
Chắp tay đứng trước mặt  
Cù-bà nói kệ cho.  
Vốn con Đức Cù-đàm;  
Khi tôi ở nhân gian,  
Nhà ta các người đến;  
Ấm thực tôi cúng dường.  
Người vốn cùng bậc Thánh  
Hành vô thượng phạm hạnh;  
Nay lại để người sai,  
Thường nhật kính phụng trời.***

**Xưa tôi hầu hạ người,  
Cùng nghe Thánh diệu pháp.  
Được tín, thành tựu giới;  
Khéo sanh cõi trời này.  
Người vốn được thờ phụng,  
Hành vô thượng phạm hạnh.  
Nay lại để người sai  
Thường nhật kính phụng trời.  
Mặt mày người là gì?  
Phật pháp đã thọ trì,  
Quay lưng, không hướng Pháp,  
Pháp nội tâm chứng tri,  
Thánh nhãn đã dạy rõ.  
Tôi xưa hầu các vị;  
Nay nhạc thần thấp kém;  
Tự theo phi pháp hành,  
Tự sanh chỗ phi pháp.  
Ta sống đời tại gia;  
Nay xem thẳng đức ta,  
Chuyển nữ thành thiên tử,  
Thọ ngũ dục tự do.  
Con Cù-đàm bị mắng,  
Buồn nản, khen Cù-đàm:  
Ta nay hãy tiến hành;  
Thiên tử nói thật đúng.  
Hai trong số cần hành,  
Nhớ pháp luật Cù-đàm,  
Biết dục là tai họa,  
Bèn xả ly dục tham.  
Chúng bị dục trói chặt,**

**Tức xả ly được liền.  
Như voi đứt dây xích,  
Vượt Tam thập tam thiên.  
Nhân-đà-la, Thiên, Phạm,  
Tất cả đều đến nhóm.  
Họ liền vượt chỗ ngồi,  
Hùng mãnh xả trần dục.  
Đế Thích thấy chúng phiên;  
Thăng Thiên, trời trên trời.  
Chúng vốn sanh hạ tiện,  
Nay vượt Tam tam thiên.  
Ưu phiên, rồi tầm tặc.  
Cù-bà nói sau hết:  
Loài người có Đại Giác,  
Đấng Mâu-ni thăng dục.  
Con Ngài do lãng quên,  
Bị quả trách, lại được.  
Một trong ba vị kia  
Sanh trong thần kỹ nhạc.  
Hai vị chánh đạo thành  
Tại trời, vui định căn.  
Người nói pháp như vậy;  
Đệ tử không mê hoặc,  
Vượt lậu, đoạn tà nghi,  
Lễ Phật, thăng phục căn.  
Bởi vì tỏ các pháp,  
Hai vị được tiên thăng.  
Từ chỗ tiên thăng ấy  
Sanh lên trời Phạm thiên.  
Chúng con biết pháp ấy**



***Nên đến đây, Đại Tiên!”***

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghĩ rằng: “Vị Quỷ này không bao giờ dua nịnh, dối trá, không huyễn hoặc, chất trực. Nếu có hỏi tất là muốn biết, chứ không phải muốn xúc nhiều. Những điều vị này muốn hỏi cũng vậy. Ta hãy nói A-tỳ-đàm thậm thâm.”

Đức Thế Tôn biết như thế rồi, Ngài liền nói bài kệ cho Thiên Vương Thích:

***Vì an lạc đời này,  
Và an lạc đời sau,  
Câu-dục tùy ý hỏi,  
Theo những điều sở thích.  
Điều này hay điều kia,  
Ta quyết đoán hết thảy.  
Thế Tôn đã nghe cho  
Nhật Thiên cầu đạo nghĩa,  
Tại nước Ma-kiệt-đà  
Hiền Bà-sa-bà hỏi.***

Bấy giờ Thiên Vương Thích thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn, các loại trời, người, A-tu-la, Kiên-đạt-hòa, La-sát và các chủng loại khác, mỗi mỗi có bao nhiêu kết sử?”

Đức Thế Tôn nghe xong, đáp:

“Này Câu-dục, các loại trời, người, A-tu-la, Kiên-đạt-hòa, La-sát và các chủng loại khác, mỗi mỗi đều có hai kết là bòn xén và ganh tị. Mỗi chủng loại ấy đều nghĩ rằng: ‘Mong sao ta không gậy, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, không đấu, không khổ, sống trong an lạc.’ Chúng tuy nghĩ như vậy, nhưng vẫn có gậy, có kết, có oán, có nhuế, có tranh, có đấu, có khổ mà không sống trong sự an lạc.”

Thiên Vương Thích nghe thế, thưa rằng:

“Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhân, các loài trời, người, A-tu-la, Kiên-đạt-hòa, La-sát và các chủng loại khác, mỗi mỗi đều có hai kiết sử. Chúng nghĩ rằng: ‘Mong sao ta không gậy, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, không đấu, không khổ,

**mà sống trong sự an lạc'. Chúng tuy nghĩ như vậy, nhưng vẫn có gậy, có kết, có oán, có nhuế, có tranh, có đấu, có khổ mà không sống trong sự an lạc. Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhân. Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn trừ nghi hoặc, không còn do dự, do nghe những điều Phật dạy."**

**Thiên Vương Thích sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành; rồi lại hỏi:**

**"Bạch Đại Tiên Nhân, bòn xén, ganh tị do nhân gì duyên gì, từ đâu sanh ra, do đâu mà có? Lại do nhân gì, duyên gì mà không có bòn xén và ganh tị?"**

**Thế Tôn đáp rằng:**

**"Này Câu-dục, bòn xén và ganh tị nhân nơi yêu và không yêu, duyên nơi yêu và không yêu; từ nơi yêu và không yêu sanh ra; do yêu và không yêu mà có. Nếu không có yêu, và không yêu thì không có bòn xén và ganh tị vậy."**

**Thiên Vương Thích nghe xong, thưa rằng:**

**"Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhân. Bòn xén và ganh tị nhân nơi yêu và không yêu, duyên nơi yêu và không yêu; từ nơi yêu và không yêu sanh ra; do yêu và không yêu mà có. Nếu không có yêu, và không yêu thì không có bòn xén và ganh tị. Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhân. Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn trừ nghi hoặc, không còn do dự, do nghe những điều Phật dạy."**

**Thiên Vương Thích sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành.**

**Thiên Vương Thích lại hỏi:**

**"Bạch Đại Tiên Nhân, yêu và không yêu là do nhân gì, duyên gì, từ đâu phát sanh, do đâu mà có? Lại do nhân nào mà không có yêu và không yêu?"**

**Đức Thế Tôn bảo rằng:**

**"Này Câu-dục, yêu và không yêu là nhân nơi dục và duyên nơi dục mà phát sanh, do dục mà có. Nếu vô dục thì không có yêu và không yêu vậy."**

**Thiên Vương Thích nghe xong, thưa rằng:**

**“Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Yêu và không yêu là nhân nơi dục và duyên nơi dục mà phát sanh, do dục mà có. Nếu vô dục thì không có yêu và không yêu vậy. Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn trừ nghi hoặc, không còn do dự, do nghe những điều Phật dạy.”**

**Thiên Vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**Thiên Vương Thích lại hỏi:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, dục là do nhân gì, duyên gì, từ đâu mà sanh, do đâu mà có; do nhân nào không có dục?”**

**Đức Thế Tôn đáp:**

**“Này Câu-dục, dục là do nhân niệm và duyên nơi niệm, từ nơi niệm mà phát sanh; do niệm mà có; nếu không có suy niệm thì không có dục.”**

**Thiên Vương Thích nghe thế thưa rằng:**

**“Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhân, dục là do nhân niệm và duyên nơi niệm, từ nơi niệm mà phát sanh; do niệm mà có; nếu không có suy niệm thì không có dục. Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự, do nghe những điều Phật dạy.”**

**Thiên Vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**Thiên Vương Thích lại hỏi:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, niệm là do nhân gì, duyên gì, từ đâu mà sanh, do đâu mà có. Lại do nhân nào không có suy niệm?”**

**Đức Thế Tôn đáp:**

**“Này Câu-dục, niệm là nhân nơi tư và duyên nơi tư, từ nơi tư mà phát sanh, do tư mà có. Nếu không có tư thì không có niệm.**

**“Do niệm có dục, do dục có yêu và không yêu. Do yêu và không yêu có bỏn sẻn và ganh tị. Do bỏn sẻn và ganh tị mà sanh ra dao, gậy, đấu tranh, thù nghịch, đua nịnh, dối trá, nói láo, nói hai lưỡi, trong tâm sanh ra vô lượng pháp ác bất thiện. Như vậy, toàn khối lớn khổ đau này phát sanh.**

**“Nếu không có tư thì không có niệm. Nếu không có niệm thì không có dục. Nếu không có dục thì không có yêu và không yêu. Nếu không có yêu và không yêu thì không có bỏn sẻn và ganh tị. Nếu không có bỏn sẻn và ganh tị thì không có dao gậy, đấu tranh, thù nghịch, đua nịnh, dối trá, nói láo, nói hai lưỡi, trong tâm không sanh ra vô lượng pháp ác bất thiện. Như vậy, toàn khối lớn đau khổ này tiêu diệt”.**

**Thiên Vương Thích nghe xong, thưa rằng:**

**“Con đã hiểu, bạch Thế Tôn! Con đã hiểu, bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu, bạch Đại Tiên Nhân. Niệm là nhân nơi tư và duyên nơi tư, từ nơi tư mà phát sanh, do tư mà có. Nếu không có tư thì không có niệm.**

**“Do niệm có dục, do dục có yêu và không yêu. Do yêu và không yêu có bỏn sẻn và ganh tị. Do bỏn sẻn và ganh tị mà sanh ra dao, gậy, đấu tranh, thù nghịch, đua nịnh, dối trá, nói láo, nói hai lưỡi, trong tâm sanh ra vô lượng pháp ác bất thiện. Như vậy, toàn khối lớn khổ đau này phát sanh.**

**“Nếu không có tư thì không có niệm. Nếu không có niệm thì không có dục. Nếu không có dục thì không có yêu và không yêu. Nếu không có yêu và không yêu thì không có bỏn sẻn và ganh tị. Nếu không có bỏn sẻn và ganh tị thì không có dao gậy, đấu tranh, thù nghịch, đua nịnh, dối trá, nói láo, nói hai lưỡi, trong tâm không sanh ra vô lượng pháp ác bất thiện. Như vậy, toàn khối lớn đau khổ này tiêu diệt.**

**“Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Đúng như pháp mà Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự, do nghe những điều Phật dạy.”**

**Thiên Vương Thích sau khi nghe xong những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**Thiên Vương Thích lại hỏi:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, thế nào là con đường tiêu diệt hý luận. Tỳ-kheo thực hành như thế nào để hướng đến con đường tiêu diệt hý luận?”**

**Đức Thế Tôn đáp rằng:**

**“Này Câu-dục, con đường tiêu diệt hý luận là Thánh đạo tám chi. Đó là, chánh kiến, chánh tư duy, cho đến chánh định. Này Câu-dục, đó là con đường tiêu diệt hý luận. Tỳ-kheo thực hành như vậy để hướng đến con đường tiêu diệt hý luận.”**

**Thiên Vương Thích nghe dạy xong, thưa rằng:**

**“Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhân, con đường tiêu diệt hý luận là Thánh đạo tám chi. Đó là, chánh kiến, chánh tư duy, cho đến chánh định. Này Câu-dục, đó là con đường tiêu diệt hý luận. Tỳ-kheo thực hành như vậy để hướng đến con đường tiêu diệt hý luận. Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Đúng như pháp mà Đức Phật đã dạy, con đã rõ. Con đã đoạn trừ nghi hoặc, không còn do dự, do nghe những điều Phật dạy”.**

**Thiên Vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**Thiên Vương Thích lại hỏi:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, một Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hý luận phải đoạn bao nhiêu pháp và hành bao nhiêu pháp?”**

**Đức Thế Tôn đáp:**

**“Này Câu-dục, Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hý luận phải đoạn ba pháp và tu hành ba pháp. Thế nào là ba? Một là niệm, hai là ngôn, ba là cầu.**

**“Này Câu-dục, niệm ấy Ta nói có hai loại, nên hành và không nên hành. Nếu niệm mà không nên hành thì Ta liền đoạn trừ. Nếu niệm nên hành thì Ta biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu niệm kia vậy. Ngôn cũng như thế.**

**“Này Câu-dục, cầu ấy Ta nói cũng có hai loại, nên hành và không nên hành. Nếu cầu mà không nên hành thì Ta liền đoạn. Nếu cầu mà nên hành thì Ta biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí, để thành tựu cầu kia vậy.”**

**Thiên Vương Thích nghe xong, thưa:**

**“Thật sự như vậy, bạch Thế Tôn! Thật sự như vậy, bạch Thiện Thệ! Thật sự như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hý luận, đoạn ba pháp, tu hành ba pháp. Thế nào là ba? Một là niệm, hai là ngôn, ba là cầu.**

**Đại Tiên Nhân đã nói, niệm có hai loại nên hành và không nên hành. Nếu niệm tăng trưởng pháp ác bất thiện và giảm tổn thiện pháp thì Đại Tiên Nhân liền đoạn trừ. Nếu niệm giảm tổn pháp ác bất thiện và tăng trưởng thiện pháp thì Đại Tiên Nhân biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu niệm kia vậy. Ngôn cũng như vậy. Đại Tiên Nhân đã nói cầu cũng có hai loại, nên hành và không nên hành. Nếu cầu tăng trưởng pháp ác bất thiện và tổn giảm thiện pháp thì Đại Tiên Nhân liền đoạn trừ. Nếu cầu mà giảm tổn pháp ác bất thiện và tăng trưởng thiện pháp thì Đại Tiên Nhân biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu cầu kia vậy.**

**“Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Đúng như pháp Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn trừ nghi hoặc, không còn do dự, do nghe những điều Phật dạy.”**

**Thiên Vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**Thiên Vương Thích lại hỏi:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hý luận, có bao nhiêu pháp; để thủ hộ Tòng giải thoát, hành bao nhiêu pháp?**

**Đức Thế Tôn đáp:**

**“Này Câu-dục, Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hý luận có sáu pháp; để thủ hộ tòng giải thoát hành sáu pháp. Sáu pháp ấy là gì? Đó là, mắt thấy sắc, tai nghe thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết xúc, ý biết pháp.**

**“Này Câu-dục, mắt thấy sắc ấy, Ta nói có hai loại, nên hành và không nên hành. Nếu mắt thấy sắc không nên hành thì Ta liền đoạn trừ. Nếu mắt sắc nên hành thì Ta biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu mắt vậy.**

**“Cũng như thế, đôi với tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết xúc và ý biết pháp ấy, Ta nói cũng có hai loại, nên hành và không nên hành. Nếu ý biết pháp không nên hành**

**thì Ta liền đoạn trừ. nếu ý biết pháp nên hành thì Ta biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu ý vậy.”**

**Thiên Vương Thích nghe xong, thưa:**

**“Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hý luận có sáu pháp; để thủ hộ Tòng giải thoát hành sáu pháp. Sáu pháp ấy là gì? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết xúc, ý biết pháp. Đại Tiên Nhân đã nói, mắt thấy sắc có hai loại, nên hành và không nên hành. Nếu mắt thấy mà tăng trưởng pháp ác bất thiện và làm tổn giảm thiện pháp thì Đại Tiên Nhân liền đoạn trừ. Nếu mắt thấy sắc làm tổn giảm pháp ác bất thiện và làm tăng trưởng thiện pháp thì Đại Tiên Nhân biết lúc nào nên hành vậy. Có niệm, có trí để thành tựu mắt vậy. Cũng như thế, đối với tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết xúc, ý biết pháp cũng có hai loại, nên hành và không nên hành. Nếu ý biết pháp làm tăng trưởng pháp ác bất thiện và giảm tổn thiện pháp thì Đại Tiên Nhân liền đoạn trừ. Nếu ý biết pháp làm tổn giảm pháp ác bất thiện và tăng trưởng thiện pháp thì Đại Tiên Nhân biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu ý vậy. Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Đúng như pháp Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự, do nghe những điều Phật dạy.”**

**Thiên Vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**Thiên Vương Thích lại hỏi:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, vị Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hý luận, khi thân mạng tồn tại trong một khoảnh khắc, phải đoạn bao nhiêu pháp và tu hành bao nhiêu pháp?”**

**Đức Thế Tôn dạy:**

**“Này Câu-dục, Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hý luận, khi thân mạng tồn tại trong một khoảnh khắc, lại cũng phải đoạn ba pháp và tu hành ba pháp. Ba pháp ấy là gì? Một là hỷ, hai là ưu và ba là xả.**

**“Này Câu-dục, hỷ ấy Ta nói có hai loại, nên hành và không nên hành. Nếu hỷ mà không nên hành thì Ta liền đoạn trừ. Nếu**

**hỷ nên hành thì Ta biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu hỷ vậy. Ưu cũng như thế.**

**“Này Câu-dục, xả ấy Ta nói cũng có hai loại, nên hành và không nên hành. Nếu xả mà không nên hành thì Ta liền đoạn trừ. nếu xả nên hành thì Ta biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu xả vậy.”**

**Thiên Vương Thích nghe xong, thưa:**

**“Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Tỳ-kheo hướng đến con đường tiêu diệt hỷ luận, khi thân mạng tồn tại trong một khoảnh khắc phải đoạn trừ ba pháp và thực hành ba pháp. Ba pháp ấy là gì? Một là hỷ, hai là ưu, ba là xả. Đại Tiên Nhân đã nói hỷ có hai loại, nên hành và không nên hành. Nếu hỷ làm tăng trưởng pháp ác bất thiện và giảm tổn thiện pháp thì liền đoạn trừ. Nếu hỷ làm giảm tổn pháp ác bất thiện và tăng trưởng thiện pháp thì biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu hỷ vậy. Ưu cũng như thế. Đại Tiên Nhân đã nói xả cũng có hai loại, nên hành và không nên hành. Nếu xả làm tăng trưởng pháp ác bất thiện và giảm tổn thiện pháp thì liền đoạn trừ. Nếu xả làm tổn giảm pháp ác bất thiện và tăng trưởng thiện pháp thì biết lúc nào nên hành, có niệm, có trí để thành tựu xả vậy. Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Đúng như pháp Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn nghi trừ hoặc, không còn do dự, do nghe những điều Phật dạy.”**

**Thiên Vương Thích sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.**

**Thiên Vương Thích lại hỏi:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, tất cả Sa-môn, Phạm chí đều đồng một thuyết, đồng một mong cầu, đồng một sở thích, đồng một an lạc, đồng một ý hướng chăng?”**

**Đức Phật dạy:**

**“Này Câu-dục, tất cả Sa-môn, Phạm chí không đồng một thuyết, không đồng một mong cầu, không đồng một sở thích, không đồng một an lạc, không đồng một ý hướng.”**

**Thiên Vương Thích lại hỏi:**



**“Bạch Đại Tiên Nhân, tất cả Sa-môn, Phạm chí vì lý do gì mà không đồng một thuyết, không đồng một mong cầu, không đồng một sở thích, không đồng một an lạc, không đồng một ý hướng?”**

**Đức Thế Tôn đáp:**

**“Này Câu-dục, thế giới này có nhiều chủng loại giới, có vô lượng giới. Vị ấy tùy theo một giới được biết đến, rồi nhân giới đó tùy khả năng của mình mà nói một chiều rằng ‘Đây là chân thật, ngoài ra đều hư dối’. Này Câu-dục, cho nên tất cả Sa-môn, Phạm chí không đồng một thuyết, không đồng một mong cầu, không đồng một sở thích, không đồng một an lạc, không đồng một ý hướng vậy.”**

**Thiên Vương Thích nghe xong, thưa:**

**“Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Thế giới này có nhiều chủng loại giới, có vô lượng giới. Vị ấy tùy theo một giới được biết đến, rồi ở nơi giới đó tùy khả năng của mình mà nói một chiều rằng ‘Đây là chân thật, ngoài ra đều hư vọng’. Bạch Đại Tiên Nhân, vì thế mà tất cả Sa-môn, Phạm chí không đồng một thuyết, không đồng một mong cầu, không đồng một sở thích, không đồng một an lạc, không đồng một ý hướng vậy. Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Đúng như pháp Phật đã nói, con đã biết. Con đã đoạn trừ nghi hoặc, không còn do dự, do nghe những điều Phật dạy”.**

**Thiên Vương Thích sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành.**

**Thiên Vương Thích lại hỏi:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, tất cả Sa-môn, Phạm chí đều đạt đến cứu cánh, cứu cánh bạch tịnh, cứu cánh phạm hạnh, thành tựu cứu cánh phạm hạnh chăng?”**

**Đức Thế Tôn đáp:**

**“Này Câu-dục, không hẳn tất cả Sa-môn, Phạm chí đều đạt đến cứu cánh, cứu cánh bạch tịnh, cứu cánh phạm hạnh, thành tựu cứu cánh phạm hạnh.”**

**Thiên Vương Thích, thưa:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, vì lý do gì mà không hẳn tất cả Sa-môn, Phạm chí đều đạt đến cứu cánh, cứu cánh phạm bạch tịnh, cứu cánh phạm hạnh, thành tựu cứu cánh phạm hạnh?”**

**Đức Thế Tôn đáp:**

**“Này Câu-dục, nếu có Sa-môn, Phạm chí đối với vô thượng ái tận, không toàn vẹn chân chánh tâm giải thoát, kẻ ấy không đạt đến cứu cánh, không cứu cánh bạch tịnh, không cứu cánh phạm hạnh, không thành tựu cứu cánh phạm hạnh.**

**“Này Câu-dục, nếu có Sa-môn, Phạm chí đối với vô thượng ái tận toàn vẹn chân chánh tâm giải thoát, kẻ ấy đạt đến cứu cánh, cứu cánh bạch tịnh, cứu cánh phạm hạnh, thành tựu cứu cánh phạm hạnh.”**

**Thiên Vương Thích, thưa:**

**“Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân, nếu có Sa-môn, Phạm chí đối với vô thượng ái tận không hoàn toàn chân chánh tâm giải thoát, kẻ ấy không đạt đến cứu cánh, không cứu cánh bạch tịnh, không cứu cánh phạm hạnh, không thành tựu cứu cánh phạm hạnh.**

**‘Bạch Đại Tiên Nhân, nếu có Sa-môn, Phạm chí đối với vô thượng ái tận toàn vẹn chân chánh tâm giải thoát, kẻ ấy đạt đến cứu cánh, cứu cánh bạch tịnh, cứu cánh phạm hạnh, thành tựu cứu cánh phạm hạnh. Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Đúng như vậy, bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy, bạch Đại Tiên Nhân! Đúng như pháp Phật đã nói, con đã biết, con đã đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự, do nghe những điều Phật dạy.”**

**Thiên Vương Thích sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành.**

**Thiên Vương Thích lại nói:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, con lâu nay bị gai nhọn nghi hoặc, ngày nay được Thế Tôn nhổ ra. Vì sao? Vì Như Lai là Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác vậy.”**

**Đức Thế Tôn hỏi:**

**“Này Câu-dục, người nhớ lại ngày xưa người đã từng hỏi các Sa-môn, Phạm chí việc như thế chẳng?”**

**Thiên Vương Thích đáp:**

**“Bạch Thế Tôn, mong Đại Tiên Nhân tự biết cho. Bạch Đại Tiên Nhân, chư Thiên Tam thập tam tập họp tại Pháp đường, đều ôm lòng sâu não, thường than thở rằng ‘Chúng ta nếu gặp được Đức Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, quyết sẽ đến yết kiến’. Bạch Đại Tiên Nhân, nhưng chúng con không gặp được Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, bèn thụ hưởng đầy đủ công đức của ngũ dục.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, chúng con phóng dật. Sau khi sống phóng dật, vị thiên tử có đại oai đức, ngay nơi chỗ cực diệu mà mạng chung. Bạch Đại Tiên Nhân, khi con thấy vị thiên tử đại oai đức ngay nơi chỗ cực diệu mà mạng chung bèn chán nản hết sức, lông tóc đều dựng ngược ‘Mong ta không ở nơi này mà mạng chung nhanh chóng’.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, con do sự chán này, sự ưu não này, nên thấy Sa-môn, Phạm chí nào sống nơi rừng vắng, trong rừng sâu, dưới gốc cây, thích ở trên sườn núi cao, vắng bặt không có tiếng động, xa lánh, không có sự dữ, không có bóng người, tùy thuận tĩnh tọa; sau khi thấy vị ấy ưa thích nơi xa vắng, tĩnh tọa, sống an ổn khoái lạc, con cho rằng đây là Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, liền đến yết kiến.**

**“Vị ấy không biết con, nên hỏi rằng: ‘Ông là ai?’**

**“Lúc đó con đáp rằng ‘Bạch Đại Tiên Nhân, con là Thiên Vương Thích. Bạch Đại Tiên Nhân, con là Thiên Vương Thích’.**

**“Vị ấy lại hỏi ‘Ta từng thấy Thích và cũng thấy chủng tánh Thích. Vì lý do gì gọi là Thích? Vì lý do gì gọi là chủng tánh Thích?’**

**“Con liền đáp rằng ‘Bạch Đại Tiên Nhân, nếu có ai đến hỏi con việc như vậy, con liền tùy khả năng, tùy sức mà trả lời, cho nên được gọi là Thích’.**

**“Vị ấy lại hỏi ‘Chúng ta nếu tùy theo việc mà hỏi Thích, Thích cũng tùy việc mà đáp lại ta’.**

**“Vị ấy hỏi việc con, nhưng con không hỏi việc vị ấy. Vị ấy quy mạng con, nhưng con không quy mạng vị ấy.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, từ nơi Sa-môn Phạm chí kia, hoàn toàn không được oai nghi giáo pháp, huống nữa lại được hỏi như vậy sao?”**

**Lúc ấy, Thiên Vương Thích nói bài tụng:**

**Thích đi qua, đi qua;  
Thích hay nói như thế.  
Ý tưởng niệm lìa xa;  
Trừ nghi, các do dự;  
Từ lâu đi trong đời,  
Tìm cầu Đức Như Lai.  
Thấy Sa-môn, Phạm chí  
Tĩnh tọa nơi xa xôi  
Cho là Chánh Đẳng Giác;  
Đến phụng cúng, lạy thờ:  
'Làm sao được thăng tấn'.  
Như vậy con hỏi Ngài  
Đã hỏi, không được đáp,  
Thánh đạo và đạo tích.  
Thế Tôn nay vì con,  
Nếu ý có sở nghi,  
Sở niệm và sở tư,  
Và sở hành của ý;  
Biết tâm ẩn và hiện,  
Thánh Nhãn nói cho hay.  
Tôn Phật là Đạo Sư,  
Tôn Vô trước Mâu-ni,  
Tôn Bạc Đoạn kết sử,  
Độ mình và độ người.  
Đệ nhất trong hàng giác ngộ;  
Tối thượng ngự trong hàng Điều ngự;  
Tối diệu tịch trong hàng Tịch tĩnh;  
Đấng Đại Tiên, độ mình, độ người.  
Nên con lễ Đại Hùng;  
Cúi lạy Tối Thượng Nhân;**

***Đoạn tuyệt gai ái dục;***

***Kính lạy Đấng Nhật Thân.***

**Bấy giờ Đức Thế Tôn lại hỏi rằng:**

**“Này Câu-dục, ông có nhớ ngày xưa, được xả ly như vậy, được hoan hỷ như vậy, nghĩa là do nơi Ta mà đạt được pháp hỷ chẳng?” Thiên Vương Thích thưa:**

**“Bạch Thế Tôn, mong Đại Tiên Nhân tự biết cho.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, một thời xưa, chư Thiên và A-tu-la chiến đấu với nhau. Bạch Đại Tiên Nhân, khi chư Thiên và A-tu-la chiến đấu với nhau, con nghĩ rằng ‘Mong chư Thiên thắng, phá vỡ A-tu-la. Thực phẩm của chư Thiên và thực phẩm của A-tu-la hãy để tất cả cho Tam thập tam thiên thọ thực’.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, khi chư Thiên đánh nhau với A-tu-la, chư Thiên đắc thắng, phá vỡ chúng A-tu-la. Thực phẩm của chư Thiên và thực phẩm của A-tu-la, tất cả đều được chư Thiên Tam thập tam thọ thực.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, bây giờ có ly, có hỷ, nhưng xen lẫn dao gậy, kết oán, đấu tranh, thù nghịch, không được thần thông, không được giác đạo, không được Niết-bàn.**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, ngày nay được ly, được hỷ, không xen lẫn dao gậy, kết oán, đấu tranh, thù nghịch, được thần thông, được giác đạo và được Niết-bàn.”**

**Đức Thế Tôn hỏi:**

**“Này Câu-dục, do đâu người được ly được hỷ? Do nơi Ta mà được pháp hỷ chẳng?**

**“Thiên Vương Thích đáp rằng:**

**“Bạch Đại Tiên Nhân, con nghĩ rằng ‘Ta mạng chung ở đây, sanh nơi nhân gian. Ở đó nếu có dòng họ rất giàu sang, tiền của vô số, sản nghiệp, súc mục không thể tính được. Phong hộ thực ấp các thứ đầy đủ, hoặc là chủng tộc Sát-lợi trưởng giả, chủng tộc Phạm chí trưởng giả và các chủng tộc khác, rất là giàu sang, của cải vô số, sản nghiệp, súc mục không thể tính được. Phong hộ thực ấp các thứ đầy đủ. Sau khi sanh vào chủng tộc như thế, thành tựu các căn, có tín tâm đối với pháp luật mà Đức Như Lai giảng thuyết. Sau khi có tín tâm, liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo và học**

trí. Sau khi học trí, nếu thành đạt trí, liền chứng đắc cứu cánh trí, đạt đến biên tế cứu cánh. Nếu sau khi học trí mà không được cứu cánh học trí và sau khi học trí thì có chư Thiên nào đó có đại phước hựu, có sắc tượng uy nguy, chói sáng rực rỡ, rất có oai lực, an ổn khoái lạc, sống mãi trong cung, sanh nơi tối thượng. Ta sanh trong đó”.

Bấy giờ Thiên Vương Thích nói bài tụng:

*Xả ly thân Thiên thần,  
Sanh xuống nơi nhân gian;  
Thác thai không ngu muội,  
Tùy sở thích hân hoan.  
Thành thân đã hoàn mãn,  
Chất trực, tu Thánh đạo,  
Hành phạm hạnh trọn đủ  
Sống vui đời xin ăn.*

“Và sau khi học trí, nếu được trí, liền chứng đắc cứu cánh trí, đạt đến biên tế cứu cánh. Nếu học trí và sau khi học trí rồi mà được trí nhưng không chứng đắc cứu cánh trí, đã thành vị trời tối thượng diệu, chư Thiên đều nghe danh, đó là Sắc cứu cánh thiên, sẽ sanh vào đó. Bạch Đại Tiên Nhân, con mong sẽ chứng đắc A-na-hàm. Bạch Đại Tiên Nhân, con nay đã chứng đắc Tu-đà-hoàn.”

Đức Thế Tôn hỏi:

“Này Câu-dục, người do đâu mà được sai giảng rất tốt đẹp, cực cao, cực rộng này, để có thể tự nói là đã chứng đắc Tu-đà-hoàn?”

Bấy giờ Thiên Vương Thích dùng bài kệ đáp:

*Không còn tôn ai khác  
Ngoài cảnh giới Thế Tôn.  
Chứng Vô thượng sai giảng,  
Cõi này thật chưa từng.  
Đại Tiên, con ngồi đây,  
Ngay với thân trời này  
Con liền được tăng thọ*

***Chính mắt thấy như vậy.***

Khi nói pháp này, Thiên Vương Thích xa lìa trần cấu, pháp nhãn của các pháp phát sanh. Tám vạn chư Thiên cũng được xa lìa trần cấu, pháp nhãn của các pháp phát sanh. Khi ấy Thiên Vương Thích thấy pháp, đắc pháp, giác ngộ pháp bạch tịnh, đoạn trừ nghi hoặc, không còn tôn ai khác, không còn do ai khác, không còn do dự, đã an trụ trên quả chứng, đối với giáo pháp của Phật mà chứng đắc vô sở úy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, thưa rằng:

**“Bạch Thế Tôn, con nay xin tự quy Phật, Pháp và Chúng Tỳ-kheo. Ngưỡng mong Thế Tôn nhận con làm Ưu-bà-tắc. Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, con tự quy y cho đến khi mạng chung.”**

**Bấy giờ Thiên Vương Thích ngợi khen Ngũ kết nhạc tử rằng:**

**“Lành thay! Lành thay! Ngũ Kết, người đã giúp ích cho ta rất nhiều. Lý do vì sao? Do người mà Phật xuất định, bởi người trước hết khiến Thế Tôn từ định ra, khiến ta sau đó mới yết kiến được Thế Tôn. Nay Ngũ Kết! Sau khi từ đây trở về, ta đem Hiền Nguyệt Sắc, con gái của Nhạc vương Đam-phù-lâu gả cho người và đem bốn quốc của Nhạc vương ấy trao cho người, phong tặng người làm vua kỹ nhạc.”**

**Bấy giờ Thiên Vương Thích bảo chư Thiên Tam thập tam rằng:**

**“Các người hãy lại đây! Nếu trước kia chúng ta vốn là Phạm thiên, sống trên cõi Phạm thiên, thường ba lần cung kính, lễ sự Phạm thiên vương thì các vị ấy nay tất cả đều cung kính lễ sự Thế Tôn. Lý do vì sao? Vì Thế Tôn là Phạm thiên, là vị Phạm thiên sẽ tạo hóa những bậc tối tôn, những chúng sanh đã sanh, những chúng sanh đã có và sẽ có, những gì Phạm thiên biết, Ngài đều biết hết, những gì Phạm thiên có thể thấy, Ngài đều thấy hết.”**

**Rồi Thiên Vương Thích, chư Thiên cõi Tam thập tam, Ngũ Kết nhạc tử, nếu trước kia từng là Phạm thiên, sống trên cõi Phạm thiên, ba lần cung kính, lễ sự Phạm thiên, thì nay họ thấy đều hướng sự cung kính, lễ sự ấy đến Đức Thế Tôn, cúi đầu trước Đức Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác.**

**Bấy giờ, Thiên Vương Thích, chư Thiên Tam Tập Tam và Ngũ Kết nhạc tử lại lần nữa cung kính lễ sự Thế Tôn, cúi đầu lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi bỗng nhiên biến mất khỏi chỗ đó, không thấy nữa.**

Bấy giờ Phạm thiên với sắc tướng nguy nguy, sáng chói rực rỡ, vào lúc trời gần sáng, đi đến chỗ Phật, cúi đầu sát chân Phật, rồi đứng sang một bên, dùng kệ bạch Thế Tôn:

*Do gây nhiều thiện ích*

*Do lợi nghĩa, là "trời".*

*Hiền giả ở Ma-kiệt,*

*Bà-sa-bà hỏi han.*

"Khi Đại Tiên Nhân nói pháp này, Thiên Vương Thích xa là trần cấu, pháp nhãn về các pháp khác phát sanh và tám vạn chư Thiên cũng xa là trần cấu, pháp nhãn về các pháp phát sanh."

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Phạm thiên rằng:

"Quả như vậy! Quả như vậy! Đúng như Phạm thiên đã nói:

*Do gây nhiều thiện ích*

*Do lợi nghĩa, là "trời".*

*Hiền giả ở Ma-kiệt,*

*Bà-sa-bà hỏi han.*

"Này Phạm thiên, khi Ta nói pháp, Thiên Vương Thích xa là trần cấu, pháp nhãn về các pháp phát sanh và tám vạn chư Thiên cũng xa là trần cấu, pháp nhãn về các pháp phát sanh."

Đức Phật thuyết như vậy. Thiên Vương Thích, chư Thiên Tam thập tam, Ngũ Kê nhạc tử và Đại phạm thiên, sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

## 135. Kinh Thiện Sanh

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại thành Vương-xá, trong rừng Nhiều hà mô.

Bấy giờ, trong thành Vương xá có con của vị Cư sĩ tên là Thiện Sanh. Khi người cha sắp lâm chung, nhân sáu phương mà trôi trần, khéo dạy khéo quả rằng:

"Này Thiện Sanh! Sau khi cha mất, con phải chấp tay mà lạy sáu phương rằng: 'Ở phương Đông, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng



**chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi.**

**“Cũng như vậy, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi’.”**

**Thiện Sanh, con trai Cư sĩ, nghe cha dạy xong, thưa rằng:**

**“Con xin vâng theo lời cha dạy bảo.”**

**Sau khi cha mất, vào mỗi sáng sớm, Thiện Sanh tắm gội xong, mặc áo sô-ma mới, tay cầm lá câu-xá còn tươi, đi đến bờ sông, chấp tay lạy sáu phương:**

**“Ở phương Đông, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi.**

**“Cũng như vậy, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi.”**

**Bấy giờ, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, Đức Thế Tôn mang y, cầm bát vào thành Vương xá khất thực. Khi Đức Thế Tôn vào thành Vương xá khất thực, từ xa trông thấy Thiện Sanh, con vị Cư sĩ, vào lúc sáng sớm, tắm gội, mặc áo sô-ma mới, tay cầm lá câu-xá còn tươi, đi đến bờ sông, chấp tay lạy sáu phương:**

**“Ở phương Đông, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi.**

**“Cũng như vậy, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung**

**kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi."**

**Đức Thế Tôn thấy thế, liền đi đến gần, hỏi Thiện Sanh, con trai Cư sĩ:**

**"Này con trai Cư sĩ, ông thọ nhận sự giáo hóa của Sa-môn, Phạm chí nào? Ai dạy ông cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng sáu phương? Mà vào mỗi buổi sáng tắm rửa, mặc áo sô-ma mới, tay cầm lá câu-xá còn tươi, đi đến bờ sông, chấp tay lạy sáu phương:**

**"Ở phương Đông, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi.**

**"Cũng như vậy, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi?".**

**Thiện Sanh, con trai Cư sĩ, thưa rằng:**

**"Bạch Thế Tôn, không có vị Sa-môn, Phạm chí nào dạy con cả. Bạch Thế Tôn, cha con khi sắp lâm chung, nhân sáu phương mà trối lại con, khéo dạy, khéo quả rằng: 'Này Thiện Sanh! Sau khi cha mất, con phải chấp tay mà lạy sáu phương rằng: 'Ở phương Đông, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi.**

**"Cũng như vậy, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi.'**

**“Bạch Thế Tôn, con vâng lời trời của cha nên con cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng. Mỗi sáng sớm tắm gội, mặc áo sô-ma mới, tay cầm lá câu-xá còn tươi đi đến bờ sông, chắp tay lạy sáu phương rằng: ‘Phương Đông nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi.’**

**“Cũng như vậy, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, trên, dưới, nếu có chúng sanh nào thì tôi hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó. Khi tôi đã hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng chúng sanh đó rồi, chúng sanh đó cũng hết lòng cung kính, cúng dường, lễ bái, thờ phụng lại tôi’.”**

**Đức Thế Tôn sau khi nghe như vậy, Ngài nói rằng:**

**“Này con trai Cư sĩ, Ta nói có sáu phương, chớ không nói là không có. Này con trai Cư sĩ, nếu có người khéo phân biệt sáu phương, xa lìa những nghiệp ác bất thiện ở bốn phương, người đó ngay trong đời này đáng được cung kính, tôn trọng. Sau khi thân hoại mạng chung, chắc chắn sẽ sanh đến thiện xứ, sanh vào cõi trời. Này con trai Cư sĩ, chúng sanh có bốn loại nghiệp, bốn loại ô uế. Những gì là bốn? Này con trai Cư sĩ, sát sanh là một loại nghiệp, một loại ô uế của chúng sanh; lấy vật không được cho, tà dâm, vọng ngôn, là một loại nghiệp, một loại ô uế của chúng sanh.”**

**Rồi Đức Thế Tôn nói bài kệ này:**

***Sát sanh cùng trộm cắp,***

***Tà dâm lấy vợ người,***

***Lời nói không chân thật,***

***Bậc trí không ngợi khen.***

**“Này con trai Cư sĩ, con người do bốn việc mà bị nhiều tội lỗi. Bốn việc đó là gì? Đó là đi theo dục, đi theo sân hận, đi theo sợ hãi và đi theo ngu si.”**

**Rồi Đức Phật dạy tiếp bài kệ:**

***Dục, nhuế, bố và si;***

***Làm hạnh ác, phi pháp,***

***Thanh danh tất bị diệt,  
Như mặt trăng sắp tàn.***

**“Này con trai Cư sĩ, con người do bốn việc mà được nhiều phước. Bốn việc đó là gì? Đó là không đi theo dục, không đi theo sân hận, không đi theo sợ hãi và không đi theo ngu si.”**

**Khi ấy, Đức Thế Tôn dạy bài kệ:**

***Đoạn dục, không nhuế, bố,  
Không si, hành pháp hạnh;  
Thanh danh được tròn đủ,  
Như mặt trăng dần đầy.***

**“Này con trai Cư sĩ, kẻ mong cầu của cải nên biết sáu điều phi đạo. Sáu điều đó là gì? Một là với mọi chơi bời mà mong cầu tài vật là phi pháp. Hai là rong chơi không phải lúc mà mong cầu tài vật là phi pháp. Ba là đam mê rượu chè mà mong cầu tài vật là phi pháp. Bốn là gần gũi ác tri thức mà mong cầu tài vật là phi pháp. Năm là đam mê kỹ nhạc mà mong cầu tài vật là phi pháp. Sáu là quen lười biếng mà mong cầu tài vật là phi pháp.**

**“Này con của vị Cư sĩ, với kẻ chơi bời bài bạc, nên biết có sáu tai họa. Sáu tai họa đó là gì? Một là, thắng thì sanh oán thù. Hai là, thua thì sanh xấu hổ. Ba là, mắc nợ thì ngủ không yên. Bốn là, khiến kẻ thù vui mừng. Năm là, khiến thân thuộc lo âu. Sáu là, nói giữa đám đông không ai tin dùng. Này con trai Cư sĩ, người chơi bài bạc thì làm việc không kinh doanh. Làm việc không kinh doanh thì công nghiệp không thành. Tài vật chưa có được thì không thể có được. Tài vật đã có sẵn thì càng lúc càng tiêu hao.**

**“Này con trai Cư sĩ, với người rong chơi không phải lúc, nên biết có sáu món tai họa. Sáu món đó là gì? Một là không tự giữ mình. Hai là không giữ gìn tài vật. Ba là không giữ gìn vợ con. Bốn là bị người nghi ngờ. Năm là sanh nhiều khổ hoạn. Sáu là bị người hủy báng. Này con trai Cư sĩ, người rong chơi không phải lúc thì việc làm không kinh doanh. Việc làm không kinh doanh thì công nghiệp không thành. Tài vật chưa có được thì không thể có. Tài vật đã có sẵn thì càng lúc càng tiêu hao.**

**“Này con của vị Cư sĩ, với người đam mê rượu chè, nên biết có sáu món tai họa. Sáu món đó là gì? Một là tài sản hiện tại bị tổn thất. Hai là thân bị nhiều bệnh hoạn. Ba là đấu tranh càng**

tăng trưởng. Bốn là để lộ chỗ kín. Năm là tổn thất danh tiếng. Sáu là mất trí, thành ngu. Nay con của vị Cư sĩ, người đam mê rượu thì việc làm không kinh doanh được. Việc làm không kinh doanh thì công nghiệp không thành. Tài vật chưa có được thì không thể có. Tài vật đã có sẵn thì càng lúc càng bị tiêu hao.

“Này con nhà Cư sĩ, người gần gũi tri thức ác, nên biết có sáu món tai họa. Sáu món đó là gì? Một là thân cận giặc cướp. Hai là thân cận kẻ lừa gạt. Ba là thân cận kẻ say sưa. Bốn là thân cận kẻ buông lung. Năm là tụ hội chơi bời. Sáu là lấy đó làm thân hữu, lấy đó làm bạn đồng hành. Nay con nhà Cư sĩ, người gần gũi ác tri thức thì việc làm không kinh doanh. Việc làm không kinh doanh thì công nghiệp không thành. Tài vật chưa có được thì không thể có. Tài vật đã có sẵn thì càng lúc càng bị tiêu hao.

Này con trai Cư sĩ, với người đam mê kỹ nhạc, nên biết có sáu món tai họa. Sáu món đó là gì? Một là mê nghe ca. Hai là mê xem vũ. Ba là mê đánh nhạc. Bốn là mê xem lắc chuông. Năm là thích vỗ tay. Sáu là thích tụ hội đông người. Nay con nhà Cư sĩ, người đam mê kỹ nhạc không phải lúc thì việc làm không kinh doanh. Việc làm không kinh doanh thì công nghiệp không thành. Tài vật chưa có được thì không thể có. Tài vật đã có sẵn thì càng lúc càng bị tiêu hao.

Này con nhà Cư sĩ, với người lười biếng, nên biết có sáu tai họa. Sáu món đó là gì? Một là quá sớm, không làm việc. Hai là quá trễ, không làm việc. Ba là quá lạnh, không làm việc. Bốn là quá nóng, không làm việc. Năm là quá no, không làm việc. Sáu là quá đói, không làm việc. Nay con nhà Cư sĩ, người lười biếng không phải lúc thì việc làm không kinh doanh được. Việc làm không kinh doanh thì công nghiệp không thành. Tài vật chưa có được thì không thể có. Tài vật đã có sẵn thì càng lúc càng bị tiêu hao.”

**Rồi Đức Thế Tôn nói bài kệ này:**

***Bài bạc, đuổi theo sắc,  
Nghiện rượu, thích đánh nhạc,  
Gần gũi ác tri thức,  
Lười biếng không làm việc,  
Buông lung không giữ mình;***

**Những thứ ấy hại người.  
Tối lui không giữ gìn,  
Tà dâm, lấy vợ người,  
Trong tâm thường kết oán,  
Cầu nguyện không có lợi,  
Uống rượu, nhớ nữ sắc;  
Những thứ ấy hại người.  
Nặng nề các việc ác,  
Giao cơ không nghe lời,  
Chửi Sa-môn, Phạm chí,  
Điên đảo có tà kiến,  
Hung bạo làm nghiệp đen,  
Những thứ ấy hại người.  
Thiếu thốn không của cải,  
Uống rượu, mất áo quần,  
Mang nợ, như chìm suối,  
Kẻ ấy phá họ hàng;  
Thường đi đến lò rượu,  
Gần gũi bằng hữu xấu,  
Muốn được của không được,  
Lấy bạn bè làm vui.  
Có nhiều bạn hữu ác,  
Thường theo bạn không lành,  
Đời nay và đời sau,  
Hai đời đều bại hoại.  
Người làm ác giảm lần;  
Làm lành lần hưng thịnh.  
Tập thù thắng càng tăng.  
Cho nên phải tập thắng;  
Tập thắng thì được thắng;**

***Thường theo trí tuệ thẳng.  
Càng được giới thanh tịnh,  
Càng an vui vi diệu.  
Ngày thì ưa ngủ nghỉ,  
Đêm lại thích rong chơi;  
Buông lung, thường uống rượu;  
Ở nhà không yên được.  
Quá lạnh và quá nóng,  
Đều lười biếng không làm;  
Rất cuộc không sự nghiệp,  
Không kiếm ra tài vật.  
Hoặc lạnh và quá nóng,  
Bất kể, như ngọn cỏ.  
Siêng làm việc như vậy,  
Suốt đời đều an vui.***

**“Này con nhà Cư sĩ, có bốn hạng người không thân cận, tuồng như thân cận. Bốn hạng người đó là gì? Một là biết việc, thì chẳng phải thân cận in tuồng thân cận. Hai là trước mặt nói lời dịu ngọt, thì chẳng phải thân cận in tuồng như thân cận. Ba là lời nói thì chẳng thân cận in tuồng như thân cận. Bốn là bạn đưa đến chỗ ác thì chẳng thân cận in tuồng như thân cận.**

**“Này con nhà Cư sĩ, do bốn trường hợp nên người biết việc dù chẳng phải thân cận in tuồng như thân cận. Bốn trường hợp ấy là gì? Một là do biết việc mà đoạt của. Hai là cho ít lấy nhiều. Ba là hoặc vì sợ mà làm. Bốn là hoặc vì lợi mà hứa theo.”**

**Rồi Đức Thế Tôn nói bài kệ:  
*Người lấy biết làm việc,  
Nói năng rất êm dịu,  
Sợ, vì lợi hứa theo,  
Biết chẳng thân, tuồng thân.  
Nên xa lìa kẻ ấy  
Như đường có hiểm họa.***

**“Này con nhà Cư sĩ, do bốn trường hợp, trước mặt nói lời dịu ngọt, dù chẳng thân cận in tuồng như thân cận. Bốn trường hợp đó là gì? Một là bày ra những việc hay đẹp. Hai là xúi làm các việc ác. Ba là trước mặt ngợi khen. Bốn là sau lưng nói việc xấu.”**

**Rồi Đức Thế Tôn nói bài kệ:**

***Nếu đặt chuyện hay ho,  
Xúi làm ác bất thiện,  
Đổi mặt thì ngợi khen,  
Sau lưng lại nói xấu;  
Nếu biết hay và ác,  
Và biết hai lỗi nói,  
Dù thân, không nên thân;  
Biết người ấy như vậy,  
Nên xa lìa kẻ ấy;  
Như đường có hiểm họa.***

**“Này con nhà Cư sĩ, có bốn trường hợp, ngôn ngữ dù chẳng phải thân cận in tuồng như thân cận. Bốn trường hợp đó là gì? Một là chấp nhận việc đã qua. Hai là bàn bạc việc ngày mai. Ba là dối trá không nói thật. Bốn là việc hiện tại thì hòng; nhận nói rằng ‘tôi sẽ làm’ nhưng không làm.”**

**Rồi Đức Thế Tôn nói bài kệ:**

***Nhận việc qua, chưa đến;  
Bàn sông, việc nay hòng;  
Nói làm, nhưng không làm;  
Biết chẳng thân như thân;  
Nên xa lìa kẻ ấy  
Như đường có hiểm họa.***

**“Này con nhà Cư sĩ, có bốn trường hợp bạn dẫn đến chỗ ác, dù chẳng phải thân cận in tuồng như thân cận. Bốn trường hợp đó là gì? Một là xúi các việc bài bạc. Hai là xúi đi rong chơi không phải thời. Ba là xúi uống rượu. Bốn là xúi thân cận kẻ ác.”**

**Rồi thì Đức Thế Tôn nói bài kệ:**



*Xúi đủ thứ bài bạc  
Uống rượu, lấy vợ người;  
Thối thấp, không vươn lên;  
Nó diệt như trắng tàn.  
Nên xa lìa kẻ ấy  
Như đường có hiểm họa.*

“Này con nhà Cư sĩ, nên biết, có bốn hạng bạn lành. Những gì là bốn? Một là cùng chịu khổ vui, nên biết đó là bạn lành. Hai là thương tưởng, nên biết đó là bạn lành. Ba là khuyên điều lợi, nên biết đó là bạn lành. Bốn là giúp đỡ, nên biết đó là bạn lành.

“Này con nhà Cư sĩ, do bốn việc mà cùng khổ cùng vui. Bốn trường hợp đó là gì? Một là quên mình, vì bạn. Hai là quên tài sản vì bạn. Ba là quên vợ con vì bạn. Bốn là biết nghe lời.”

Rồi Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Xả dục, tài, vợ, con,  
Lời nói hay kham nhẫn;  
Biết thân cùng khổ vui,  
Kẻ trí nên làm thân.*

“Này con nhà Cư sĩ, do bốn việc mà thương tưởng, nên biết là bạn lành. Những gì là bốn? Một là dạy cho điều pháp. Hai là ngăn cấm ác pháp. Ba là khen ngợi trước mặt. Bốn là khước từ oán gia.

Rồi Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Dạy lành, cản việc ác,  
Khen trước mặt, tránh thù;  
Biết bạn lành thương tưởng,  
Kẻ trí nên làm thân.*

“Này con nhà Cư sĩ, do bốn việc mà cầu lợi, nên biết là bạn lành. Những gì là bốn? Một là bộc lộ việc kín ra. Hai là không che giấu việc kín. Ba là được lợi nên vui mừng. Bốn là không được lợi, không buồn.”

Rồi Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Việc mật, bày không giấu;*

***Lợi vui; không, chẳng buồn.***

***Biết bạn lành cầu lợi,***

***Kẻ trí nên thường thân.***

**“Này con nhà Cư sĩ, do bốn việc mà giúp đỡ, nên biết bạn lành. Những gì là bốn? Một là biết bạn hết của cải. Hai là biết của cải hết, liền cung cấp vật. Ba là thấy buồn lung nên khuyên ngăn. Bốn là thường thương tưởng.”**

**Rồi Đức Thế Tôn nói bài kệ:**

***Biết của hết, cho thêm;***

***Buồn lung khuyên; thương tưởng.***

***Biết bạn lành giúp đỡ,***

***Kẻ trí nên làm quen.***

**“Này con nhà Cư sĩ, trong pháp luật của bậc Thánh, có sáu phương: Đông, Nam, Tây, Bắc, Trên, Dưới.**

**“Này con nhà Cư sĩ, cũng như đối với phương Đông, con đối với cha mẹ cũng vậy. Người con phải có năm điều thờ kính, phụng dưỡng cha mẹ. Năm điều đó là gì? Một là tăng thêm của cải. Hai là cáng đáng mọi việc. Ba là dâng lên cha mẹ những gì người muốn. Bốn là không tự tác, không trái ý. Năm là tất cả vật riêng của mình đều dâng hết cha mẹ. Người con làm năm việc như trên để phụng dưỡng, thờ kính cha mẹ.**

**“Cha mẹ cũng lấy năm việc để chăm sóc các con. Năm việc đó là gì? Một là thương yêu con cái. Hai là cung cấp không thiếu. Ba là khiến con không mang nợ. Bốn là gả cưới xứng đáng. Năm là cha mẹ có của cải vừa ý đều giao hết cho con. Cha mẹ bằng năm điều ấy mà chăm sóc các con.**

**“Này con nhà Cư sĩ, như vậy phương Đông có hai trường hợp phân biệt. Này con nhà Cư sĩ, trong luật pháp của bậc Thánh, phương Đông là giữa con và cha mẹ. Này con nhà Cư sĩ, nếu người từ hiếu với cha mẹ, chắc chắn có sự tăng ích, chứ không có sự suy hao.**

**“Này con nhà Cư sĩ, cũng như phương Đông, phương Nam có hai trường hợp phân biệt.**

**“Học trò đối với thầy nên biết năm điều thờ kính, phụng dưỡng thầy. Năm điều đó là gì? Một là khéo cung kính vâng lời.**

**Hai là khéo giúp đỡ, hầu hạ. Ba là hăng hái. Bốn là nghề nghiệp giỏi. Năm là hay thờ kính thầy. Đệ tử lấy năm điều ấy cung kính, phụng dưỡng Sư trưởng.**

**“Sư trưởng cũng dùng năm việc săn sóc đệ tử. Năm việc đó là gì? Một là dạy cho nên nghề. Hai là dạy dỗ nhanh chóng. Ba là dạy hết những điều mình biết. Bốn là đặt để ở những chỗ lành. Năm là gửi gắm bậc thiện tri thức. Sư trưởng lấy năm điều ấy mà săn sóc đệ tử.**

**“Này con nhà Cư sĩ, như vậy phương Nam có hai trường hợp phân biệt. Này con nhà Cư sĩ, trong luật pháp của bậc Thánh, phương Nam là giữa học trò và thầy. Này con nhà Cư sĩ, nếu người từ thuận đối với Sư trưởng, chắc chắn có sự tăng ích chứ không có sự suy hao.**

**“Này con nhà Cư sĩ, cũng như phương Tây, người chồng đối với vợ cũng vậy. Người chồng nên lấy năm việc mà yêu thương, cấp dưỡng vợ. Năm việc đó là gì? Một là thương yêu vợ. Hai là không khinh rẻ. Ba là sắm các thứ chuỗi ngọc, đồ trang điểm. Bốn là ở trong nhà để vợ được tự do. Năm là xem vợ như chính mình. Người chồng lấy năm việc để thương yêu, cấp dưỡng vợ.**

**“Người vợ phải lấy mười ba điều khéo léo kính thuận chồng. Mười ba điều ấy là gì? Một là thương yêu kính trọng chồng. Hai là cung phụng, kính trọng chồng. Ba là nhớ nghĩ đến chồng. Bốn là trông nom các công việc. Năm là khéo tiếp đãi bà con. Sáu là trước mặt đưa mắt hầu đợi. Bảy là sau lưng thì cử chỉ yêu thương. Tám là lời nói thành thật. Chín là không khóa kín cửa phòng. Mười là thấy đến thì ca ngợi. Mười một là trải sẵn giường mà đợi. Mười hai là bày dọn đồ ăn uống ngon lành, sạch sẽ, dồi dào. Mười ba là cúng dường Sa-môn, Phạm chí. Người vợ lấy mười ba việc ấy để khéo léo kính trọng chồng.**

**“Này con nhà Cư sĩ, như vậy phương Tây có hai trường hợp phân biệt. Này con nhà Cư sĩ, trong luật pháp của bậc Thánh, phương Tây là giữa vợ với chồng. Này con nhà Cư sĩ, nếu người từ thuận với vợ, chắc có sự tăng ích, chứ không có sự suy hao.**

**“Này con nhà Cư sĩ, cũng như phương Bắc, chủ nhà đối với tôi tớ cũng như vậy. Người chủ nhà nên lấy năm điều thương mến chu cấp cho tôi tớ. Năm điều ấy là gì? Một là tùy sức mà sai làm việc. Hai là tùy lúc mà cho ăn. Ba là tùy lúc cho uống. Bốn là hết**

**ngày thì cho nghỉ. Năm là bệnh hoạn cho thuốc thang. Chủ nhà lấy năm việc trên mà thương xót cung cấp cho tôi tớ.**

**“Tôi tớ cũng nên lấy chín điều mà phụng sự chủ nhà. Chín điều ấy là gì? Một là tùy thời mà làm việc. Hai là chuyên tâm vào công việc. Ba là làm tất cả việc. Bốn là trước mặt thì đưa mắt hầu đợi. Năm là sau lưng thì thương kính mà làm. Sáu là nói lời thành thật. Bảy là khi chủ hoạn nạn thì không bỏ đi. Tám là đi phương xa thì nên khen ngợi chủ. Chín là khen chủ nhà là dễ dãi. Tôi tớ lấy chín điều ấy khéo léo phụng sự chủ nhà.**

**“Này con nhà Cư sĩ, như vậy phương Bắc có hai trường hợp phân biệt. Này con nhà Cư sĩ, trong luật pháp của bậc Thánh, phương Bắc là giữa chủ nhà và tôi tớ. Này con nhà Cư sĩ, nếu có người thương xót tôi tớ, chắc chắn có sự tăng ích chứ không có sự suy hao.**

**“Này con nhà Cư sĩ, cũng như phương Dưới, bằng hữu đối với bằng hữu cũng vậy. Thân hữu nên lấy năm việc để ái kính cung cấp thân hữu. năm việc ấy là gì? Một là ái kính. Hai là không khinh mạn. Ba là không dối gạt. Bốn là cho tặng đồ quý. Năm là tìm cách giúp đỡ. Thân hữu lấy năm việc trên để ái kính, cung cấp thân hữu.**

**“Thân hữu này cũng lấy năm việc để nhớ nghĩ đến thân hữu. Năm việc đó là gì? Một là biết của cải hết. Hai là khi biết của cải hết thì cung cấp của cải. Ba là thấy buồn lung thì khuyên răn. Bốn là thương nhớ. Năm là gặp hoạn nạn thì cho nương tựa. Thân hữu lấy năm việc ấy để nhớ nghĩ đến thân hữu.**

**“Này con nhà Cư sĩ, như vậy, phương Dưới có hai trường hợp phân biệt. Này con nhà Cư sĩ, trong pháp luật của bậc Thánh là thân hữu đối với thân hữu vậy. Này con nhà Cư sĩ, nếu người thương xót thân hữu, chắc chắn có sự tăng ích chứ không phải có sự suy hao.**

**“Này con nhà Cư sĩ, cũng như phương Trên, thí chủ đối với Sa-môn, Phạm chí cũng vậy. Thí chủ nên lấy năm điều để tôn kính, cúng dường Sa-môn, Phạm chí. Năm điều đó là gì? Một là không đóng kín cửa. Hai là thấy đến thì tán thán. Ba là trải giường mà đợi. Bốn là làm các món ăn uống ngon sạch, dồi dào, mà cúng. Năm là đúng như pháp mà hộ trì. Người thí chủ lấy năm điều trên cung kính cúng dường Sa-môn, Phạm chí.**

**“Sa-môn, Phạm chí cũng lấy năm việc để khéo nhớ nghĩ đến thí chủ. Năm việc ấy là gì? Một là dạy cho có tín, hành tín và niệm tín. Hai là dạy các giới cấm. Ba là dạy nghe rộng. Bốn là dạy bố thí. Năm là dạy cho có tuệ, hành tuệ và lập tuệ. Sa-môn, Phạm chí lấy năm việc ấy để nhớ nghĩ đến thí chủ.**

**“Này con nhà Cư sĩ, như vậy phương Trên có hai trường hợp phân biệt. Này con nhà Cư sĩ, trong luật pháp của bậc Thánh, phương trên là giữa thí chủ và Sa-môn, Phạm chí. Này con nhà Cư sĩ, nếu người nào tôn kính cúng dường Sa-môn, Phạm chí thì chắc chắn có sự tăng ích chứ không có sự suy hao.**

**“Này con nhà Cư sĩ, có bốn nhiếp sự. Bốn việc ấy là gì? Một là huệ thí. Hai là lời nói khả ái. Ba là làm lợi cho người. Bốn là có lợi cùng chia.”**

**Rồi Đức Thế Tôn nói bài kệ:**

***Huệ thí và ái ngôn,  
Thường vì người lợi hành,  
Với tất cả đồng sự,  
Khắp nơi đều vang danh.  
Sự này duy trì đời  
Cũng như người đánh xe.  
Nhiếp sự này vắng mặt,  
Mẹ không nhân bởi con  
Mà được kính phụng dưỡng.  
Con đôi cha cũng vậy.  
Nếu có nhiếp sự này,  
Phước hựu thật to lớn;  
Chiếu soi như ánh nhật,  
Tiếng tốt truyền đi nhanh.  
Thông minh, không nói cộc  
Như vậy, làm nên danh  
Định vững, không cao ngạo;  
Tiếng loan truyền đi nhanh***

**Thành tựu tín và giới,  
Như vậy làm nên danh.  
Hăng hái, không giải đãi;  
Thường cho người uống ăn;  
Dìu dắt vào nẻo chánh;  
Như vậy làm nên danh.  
Bạn bè cùng lân tuất,  
Ái lạc có giới hạn;  
Giữa người thân, nhiếp sự  
Thù diêu như sư tử.  
Học nghề, học buổi đầu,  
Kiếm lợi, kiếm sau đó.  
Sản nghiệp đã dựng thành,  
Phân chia làm bốn phần.  
Phần cung cấp ẩm thực;  
Phần điền giả nông canh;  
Phần kho tàng chất chứa,  
Phòng khi hữu sự cần;  
Gom nông tang, thương cố,  
Thu xuất, lợi một phần.  
Thứ năm để cưới vợ;  
Thứ sáu làm nhà cửa.  
Tại gia sáu sự này,  
Hưng thịnh, sống khoái lạc.  
Tiền tài sẵn càng đây,  
Như nước xuôi biển cả.  
Đời mưu sinh như vậy,  
Như ong hút nhụy hoa;  
Đời mưu sinh lâu dài,  
Sống an lạc hưởng thọ.**

***Xuất tiền, không xuất xa;  
Không tản mác tung ra.  
Không thể đem tài vật  
Cho hung bạo, ngoan tà.  
Phương Đông là cha mẹ;  
Phương Nam là tôn sư;  
Phương Tây là thê tử;  
Phương Bắc là nô tỳ;  
Phương Dưới bằng và hữu;  
Phương Trên bậc tịnh tu;  
Nguyện lễ các phương ấy,  
Phước đời này đời sau.  
Do lễ các phương ấy,  
Thí chủ sanh trời cao.***

**Phật thuyết như vậy. Thiện Sanh con trai Cư sĩ sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

## **136. Kinh Thương Nhân Cầu Tài**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.**

**Bấy giờ Đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:**

**“Thuở xưa, tại châu Diêm-phù, có một số đông thương nhân cùng nhau tụ tập tại nhà khách buôn. Họ suy nghĩ như vậy: “Chúng ta hãy dong một chiếc thuyền đi biển mà vào biển lớn, tìm kiếm tài bảo mang về cung cấp những chi dụng trong gia đình.”**

**Họ lại suy nghĩ rằng: “Này các bạn, việc đi biển không thể biết trước là an ổn hay không an ổn. Vậy mỗi người trong chúng ta nên chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ làm phao nổi trên biển, tức là gồm túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và mảng bè.”**

Sau đó mỗi người trong bọn họ đều chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ làm phao nổi trên biển, gồm túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và mảng bè rồi đi vào biển cả.

“Khi họ đi vào biển cả, vua cá là Ma-kiệt phá vỡ chiếc thuyền ấy. Các thương nhân này mỗi người đều tự nương vào các dụng cụ làm phao nổi như túi bằng da dê đen, trái bầu lớn hay mảng bè, rồi trôi đi về các phía.

“Lúc bấy giờ, từ phía Đông cửa biển ngọn gió lớn thổi dậy, thổi các thương nhân tập vào bờ biển Tây. Nơi ấy, họ gặp một bọn con gái rất mỹ lệ, đoan chánh, trang sức thân thể bằng tất cả các loại trang sức. Bọn con gái ấy thấy rồi, bèn nói:

“Xin kính chào các bạn! Xin đón mừng các bạn. Nơi đây là chỗ rất diệu hảo, cực kỳ khoái lạc. Nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi và nằm, nào là rừng cây, hoa cỏ um tùm và lại có nhiều tiền tài, vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, ma ni, chơn châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đôi môi, xích thạch, toàn châu; tất cả đều dành cho các bạn. Hãy cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc. Mong các thương nhân châu Diêm-phù không đi về phương Nam, dù trong chiêm bao.

“Bọn thương nhân ấy đều cùng với những người đàn bà này vui chơi hoan lạc. Rồi bọn thương nhân ấy vì cùng với những người đàn bà này hiệp hội mà sanh ra con trai hoặc con gái.

“Về sau, châu Diêm-phù có một thương nhân có trí tuệ, sống cô độc tại một nơi thanh vắng mà nghĩ rằng: ‘Vì lý do gì bọn đàn bà này ngăn cản chúng ta không cho đi về phương Nam? Chúng ta nên cạnh chừng người đàn bà sống chung; khi biết nó đã ngủ, ta lặng lẽ chỗi dậy, rồi lén đi về phương Nam’.

“Thương nhân trí tuệ ở châu Diêm-phù ấy sau đó cạnh chừng người đàn bà sống chung. Khi biết nó đã ngủ, bèn lặng lẽ chỗi dậy, rồi lén đi về phương Nam. Thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù ấy khi đi về phương Nam, từ xa nghe có tiếng kêu réo vang dậy, tiếng nhiều người la khóc áo não, hoặc kêu gọi cha mẹ, hoặc réo vợ réo con và nhớ thương bạn bè thân thích, rằng ‘Châu Diêm-phù tốt đẹp, an ổn khoái lạc, không còn thấy nữa’. Thương nhân này rất sợ hãi, lông tóc dựng ngược, nghĩ rằng: ‘Mong cho loài người và loài phi nhân không quấy rầy ta’.



**“Rồi một thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù tự kèm chế sự sợ hãi, tiếp tục đi lần về phương Nam. Một thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù kia khi đi lần về phương Nam bỗng thấy có một tòa đại thiết thành. Sau khi thấy bèn tìm khắp nhưng không thấy cửa, cho đến một chỗ đủ để con mèo chui ra cũng không. Thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù ấy thấy phía Bắc của thiết thành có một lùm cây to lớn sum suê bèn đi đến lùm cây đại thọ ấy, chậm chạp leo lên cao. Leo lên rồi, hỏi đám đông:**

**“Này các bạn, các bạn vì cớ gì khóc la áo não, kêu cha gọi mẹ, réo vợ réo con, nhớ thương bạn bè thân thích rằng châu Diêm-phù tốt đẹp, an ổn khoái lạc không còn thấy nữa?**

**“Khi ấy đám đông đáp:**

**“Này bạn, chúng tôi là thương nhân ở châu Diêm-phù, đều cùng nhau tụ tập tại nhà khách buôn rồi nghĩ rằng ‘Chúng ta hãy dong một chiếc thuyền đi biển mà vào biển lớn tìm kiếm tài bảo mang về cung cấp những chi dụng trong gia đình’. Này bạn, chúng tôi lại nghĩ rằng ‘Này các bạn, việc đi biển không thể biết trước là an ổn hay không an ổn. Vậy mỗi người trong chúng ta hãy nên chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ làm phao nổi trên biển, tức là gồm túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và mững bè’. Này bạn, sau đó chúng tôi mỗi người đều chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ làm phao nổi trên biển, gồm túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và mững bè rồi đi vào biển cả. Khi chúng tôi ở giữa biển, ngư vương Ma-kiệt phá vỡ chiếc thuyền ấy. Này bạn, bọn thương nhân chúng tôi mỗi người tự nương vào các dụng cụ làm phao nổi như túi bằng da dê đen, trái bầu lớn hay mững bè rồi trôi đi về các phía. Lúc bấy giờ, từ phía Đông bờ biển, ngọn gió lớn trời dậy thổi bọn thương nhân chúng tôi tấp vào bờ bể phía Tây. Nơi ấy gặp một bọn con gái rất mỹ lệ, đoan chánh, trang sức thân thể bằng tất cả các loại trang sức. Bọn con gái ấy thấy rồi bèn nói rằng ‘Xin kính chào các bạn. Nơi đây là chỗ rất diệu hảo, cực kỳ khoái lạc; nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi, nằm, rừng cây, hoa cỏ um tùm và lại có nhiều tiên tài, vàng bạc, thủy tinh, lưu ly, ma ni, chơn châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch, toàn châu; tất cả đều dành cho các bạn. Hãy cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc. Mong các thương nhân châu Diêm-phù không đi về phương Nam, dù trong chiêm bao’. Này bạn, chúng tôi cùng với những người vợ này vui chơi hoan lạc. Chúng tôi nhân vì cùng với những người vợ này hiệp hội mà**

sanh ra con trai hoặc con gái. Nay bạn, những người đàn bà ấy nếu không nghe châu Diêm-phù có bọn thương nhân khác ở giữa biển mà ngư vương Ma-kiệt phá vỡ thuyền thì họ cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc. Nay bạn, những người đàn bà ấy nếu nghe châu Diêm-phù có bọn thương nhân khác ở giữa biển mà ngư vương Ma-kiệt phá vỡ thuyền, liền ăn thịt chúng tôi. Chúng tôi gặp phải sự bức bách. Nếu khi ăn thịt người mà còn thừa tóc, lông, móng, răng thì bọn đàn bà ấy lấy ăn hết. Nếu khi ăn thịt người, có máu huyết nhỏ xuống đất, bọn đàn bà ấy liền lấy móng tay đào sâu xuống đất bốn tấc, lấy mà ăn. Nay bạn, nên biết, chúng tôi là những thương nhân ở châu Diêm-phù, trước kia có năm trăm người, trong số đó bị ăn thịt hết hai trăm năm mươi người, còn lại hai trăm năm mươi người, nay đều ở trong thiết thành lớn này. Nay bạn, bạn chớ có tin lời của bọn đàn bà ấy. Chúng không phải thật là người, chính là quỷ La-sát vậy’.

“Bấy giờ thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù từ trên cây đại thọ thông thả leo xuống, trở ra đường cũ trở về chỗ sống chung với người đàn bà kia. Khi biết người đàn bà ấy còn ngủ say, ngay trong đêm đó, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù tức tốc trở lại chỗ ở của các thương nhân châu Diêm-phù, nói rằng:

“Các người hãy đến đây. Chúng ta hãy đến một nơi vắng vẻ, mỗi người đi một mình, chớ đem con cái theo. Hãy cùng nhau đến chỗ kín đáo, vì có điều cần bàn luận.

“Bọn thương nhân châu Diêm-phù cùng đi đến một nơi vắng vẻ, mỗi người đi một mình, không đem theo con cái. Khi ấy, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù nói:

“Các bạn thương nhân, khi tôi sống cô độc tại một nơi thanh vắng mà nghĩ rằng: ‘Vì lý do gì bọn đàn bà này ngăn cản chúng ta không cho đi về phương Nam? Chúng ta nên canh chừng người đàn bà sống chung; khi biết nó đã ngủ, ta lặng lẽ chỗi dậy, rồi lén đi về phương Nam’.

“Rồi thì, tôi sau đó canh chừng người đàn bà sống chung. Khi biết nó đã ngủ, bèn lặng lẽ chỗi dậy, rồi lén đi về phương Nam. Tôi khi đi về phương Nam, từ xa nghe có tiếng kêu réo vang dậy, tiếng nhiều người la khóc áo não, hoặc kêu gọi cha mẹ, hoặc réo vợ réo con và nhớ thương bạn bè thân thích, rằng ‘Châu Diêm-phù tốt đẹp, an ổn khoái lạc, không còn thấy nữa’. Tôi nghe thế

rất sợ hãi, lông tóc dựng ngược, nghĩ rằng: 'Mong cho loài người và loài phi nhân không quấy rầy ta'.

“Rồi tôi tự kèm chế sự sợ hãi, tiếp tục đi lần về phương Nam. Tôi khi đi lần về phương Nam bỗng thấy có một tòa đại thiết thành. Sau khi thấy bèn tìm khắp nhưng không thấy cửa, cho đến một chỗ đủ để con mèo chui ra cũng không. Tôi thấy phía Bắc của thiết thành có một lùm cây to lớn sum suê bèn đi đến lùm cây đại thọ ấy, chậm chạp leo lên cao. Leo lên rồi, hỏi đám đông rằng:

“—Này các bạn, các bạn vì cớ gì khóc la áo não, kêu cha gọi mẹ, réo vợ réo con, nhớ thương bạn bè thân thích rằng châu Diêm-phù tốt đẹp, an ổn khoái lạc không còn thấy nữa?”

“Khi ấy đám đông đáp rằng ‘Này bạn, chúng tôi là thương nhân ở châu Diêm-phù, đều cùng nhau tụ tập tại nhà khách buôn rồi nghĩ rằng ‘Chúng ta hãy dong một chiếc thuyền đi biển mà vào biển lớn tìm kiếm tài bảo mang về cung cấp những chi dụng trong gia đình’. Này bạn, chúng tôi lại nghĩ rằng ‘Này các bạn, việc đi biển không thể biết trước là an ổn hay không an ổn. Vậy mỗi người trong chúng ta hãy nên chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ làm phao nổi trên biển, tức là gồm túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và mủng bè’. Này bạn, sau đó chúng tôi mỗi người đều chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ làm phao nổi trên biển, gồm túi bằng da dê đen, trái bầu lớn và mủng bè rồi đi vào biển cả. Khi chúng tôi ở giữa biển, ngư vương Ma-kiệt phá vỡ chiếc thuyền ấy. Này bạn, bọn thương nhân chúng tôi mỗi người tự nương vào các dụng cụ làm phao nổi như túi bằng da dê đen, trái bầu lớn hay mủng bè rồi trôi đi về các phía. Lúc bấy giờ, từ phía Đông bờ biển, ngọn gió lớn thổi dậy thổi bọn thương nhân chúng tôi tập vào bờ biển phía Tây. Nơi ấy gặp một bọn con gái rất mỹ lệ, đoan chánh, trang sức thân thể bằng tất cả các loại trang sức. Bọn con gái ấy thấy rồi bèn nói rằng ‘Xin kính chào các bạn. Nơi đây là chỗ rất diệu hảo, cực kỳ khoái lạc; nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi, nằm, rừng cây, hoa cỏ um tùm và lại có nhiều tiền tài, vàng bạc, thủy tinh, lưu ly, ma ni, chơn châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch, toàn châu; tất cả đều dành cho các bạn. Hãy cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc. Mong các thương nhân châu Diêm-phù không đi về phương Nam, dù trong chiêm bao’. Này bạn, chúng tôi cùng với những người vợ này vui chơi hoan lạc. Chúng tôi nhân vì cùng với những người vợ này hiệp hội mà sanh ra con trai hoặc con gái. Này bạn, những

người đàn bà ấy nếu không nghe châu Diêm-phù có bọn thương nhân khác ở giữa biển mà ngư vương Ma-kiệt phá vỡ thuyền thì họ cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc. Nay bạn, những người đàn bà ấy nếu nghe châu Diêm-phù có bọn thương nhân khác ở giữa biển mà ngư vương Ma-kiệt phá vỡ thuyền, liền ăn thịt chúng tôi. Chúng tôi gặp phải sự bức bách. Nếu khi ăn thịt người mà còn thừa tóc, lông, móng, răng thì bọn đàn bà ấy lấy ăn hết. Nếu khi ăn thịt người, có máu huyết nhỏ xuống đất, bọn đàn bà ấy liền lấy móng tay đào sâu xuống đất bốn tấc, lấy mà ăn. Nay bạn, nên biết, chúng tôi là những thương nhân ở châu Diêm-phù, trước kia có năm trăm người, trong số đó bị ăn thịt hết hai trăm năm mươi người, còn lại hai trăm năm mươi người, nay đều ở trong thiết thành lớn này. Nay bạn, bạn chớ có tin lời của bọn đàn bà ấy. Chúng không phải thật là người, chính là quỷ La-sát vậy.’

“Khi ấy, các thương nhân châu Diêm-phù hỏi thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù rằng:

“Này bạn, sao bạn không hỏi đám đông người kia như vậy ‘Này các bạn, có phương tiện nào khiến chúng tôi và các bạn từ nơi này an ổn về đến châu Diêm-phù?’

“Thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù đáp:

“Này các bạn, khi ấy tôi quên không có hỏi như vậy.

“Rồi các thương nhân châu Diêm-phù nói rằng:

“Này bạn, bạn hãy trở về đến chỗ sống chung với người đàn bà ấy, rồi canh chừng khi nó đang ngủ hãy lặng lẽ chỗi dậy, rồi lén đi về phương Nam, lại đến chỗ đông người kia hỏi rằng ‘Này các bạn, có phương tiện nào khiến chúng tôi và các bạn từ đây mà an ổn về đến châu Diêm-phù?’

“Khi ấy, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù im lặng nhận lời các thương nhân.

“Lúc bấy giờ thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù trở lại chỗ sống chung với người đàn bà ấy, dò xét thấy nó đang ngủ bèn lặng lẽ chỗi dậy, rồi lén đi về phương Nam, lại đi đến chỗ đông người kia hỏi rằng:

“Này các bạn, có phương tiện nào khiến chúng tôi và các bạn từ đây mà an ổn về đến châu Diêm-phù chăng?

**“Đám đông kia đáp rằng: Này bạn, hoàn toàn không có phương tiện nào khiến chúng tôi và các bạn từ đây mà an ổn về đến châu Diêm-phù. Này bạn, tôi đã nghĩ rằng ‘Chúng ta hãy đào phá vách tường này mà trở về chốn cũ’. Vừa nghĩ như thế, bức tường này lại cao gấp bội bình thường. Này bạn, thế là phương tiện này khiến chúng ta không thể từ đây mà an ổn về đến châu Diêm-phù được. Chúng ta hoàn toàn không có cách nào. Này bạn, chúng tôi nghe trên không trung nói rằng: Bọn thương nhân châu Diêm-phù ngu si bất định cũng không khéo hiểu biết. Vì sao? Vì không thể vào ngày mười lăm là ngày nói Tụng giải thoát giới mà đi về phương Nam. Nơi ấy có Mao mã vương ăn gạo trắng tự nhiên, an ổn khoái lạc, các căn sung mãn, ba lần xướng lên rằng ‘Ai muốn qua bờ bên kia? Ai muốn nhờ ta được giải thoát? Ai muốn nhờ ta đưa từ đây đến châu Diêm-phù an ổn?’ Các người hãy đến Mao mã vương mà nói rằng ‘Chúng tôi muốn được đưa qua bờ bên kia. Mong giải thoát chúng tôi! Mong đưa chúng tôi từ đây an ổn về đến châu Diêm-phù’ Này bạn, đó là phương tiện khiến các người từ đây an ổn mà về đến châu Diêm-phù. Này thương nhân, hãy đến chỗ Mao mã vương kia mà nói rằng ‘Chúng tôi muốn được đưa qua bờ bên kia. Mong giải thoát chúng tôi. Mong đưa chúng tôi từ đây an ổn trở về châu Diêm-phù’.**

**“Khi ấy, thương nhân trí tuệ châu Diêm-phù nói:**

**“Này các thương nhân, mong sao tới lúc đi đến chỗ Mao mã vương mà nói: ‘Chúng tôi muốn được đưa qua bờ bên kia. Mong giải thoát chúng tôi. Mong đưa chúng tôi từ đây an ổn trở về châu Diêm-phù’. Các thương nhân tùy theo ý của chư Thiên. Này các thương nhân, nếu như vào ngày mười lăm là ngày thuyết Tụng giải thoát, Mao mã vương ăn gạo trắng tự nhiên, an ổn khoái lạc, các căn sung mãn, ba lần xướng lên rằng ‘Ai muốn được đưa qua bờ bên kia? Ai muốn nhờ ta được giải thoát? Ai muốn nhờ ta đưa từ đây an ổn về tới châu Diêm-phù?’ Bây giờ chúng ta hãy đến chỗ kia mà nói rằng ‘Chúng tôi muốn được đưa qua bờ bên kia? Mong giải thoát chúng tôi. Mong đưa chúng tôi từ đây an ổn về tới châu Diêm-phù’.**

**“Khi ấy, Mao mã vương, vào ngày mười lăm kế đó, là ngày thuyết Tụng giải thoát, ăn gạo trắng tự nhiên, an ổn khoái lạc, các căn sung mãn ba lần xướng lên rằng:**

**“Ai muốn được đưa qua bờ bên kia? Ai muốn nhờ ta được giải thoát? Ai muốn nhờ ta đưa từ đây an ổn về tới châu Diêm-phù?”**

**“Khi những thương nhân châu Diêm-phù nghe xong, liền đi đến chỗ của Mao mã vương nói:**

**“Chúng tôi muốn được đưa qua bờ bên kia! Mong giải thoát chúng tôi! Mong đưa chúng tôi từ đây an ổn về đến châu Diêm-phù!**

**“Bấy giờ Mao mã vương nói: Này các thương nhân, các đàn bà kia sẽ bỗng con cùng nhau đến đây mà nói rằng ‘Này các bạn, xin mời các bạn trở về đây. Nơi đây là chỗ rất diệu hảo, cực kỳ khoái lạc. Nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ um tùm và lại có nhiều tiền của như kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma ni, chơn châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch, toàn châu; tất cả dành cho các bạn. Hãy cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc. Giả sử không cần đến chúng tôi thì nên thương nghĩ đến con trẻ’. Nếu các thương nhân kia nghĩ rằng ‘Ta có con trai, con gái. Ta có nơi cực lạc, tối diệu hảo. Nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ um tùm và lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma ni, chơn châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch, toàn châu...’ thì họ dù có cỡi trên lưng ta, chắc sẽ bị ngã lộn xuống, rồi rơi xuống nước và sẽ bị bọn đàn bà ăn thịt, sẽ gặp sự bức bách. Nếu khi ăn thịt người mà còn sót tóc, lông, móng, răng thì bọn họ sẽ lấy ăn hết. Lại nữa, nếu khi ăn có máu huyết nhỏ xuống đất, bọn đàn bà lấy móng tay đào sâu xuống đất bốn tấc, lấy mà ăn. Nếu các thương nhân kia không nghĩ rằng ‘Ta có con trai, con gái. Ta có nơi cực lạc, tối diệu hảo. Nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ um tùm và lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma ni, chơn châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mạo, xích thạch, toàn châu...’ thì họ dù chỉ nắm một sợi lông trong thân ta, chắc sẽ được an ổn về đến châu Diêm-phù.”**

**“Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:**

**“Bọn đàn bà kia bỗng con đến mà nói rằng ‘Này các bạn, xin mời các bạn trở về đây. Nơi đây là chốn cực lạc, rất là diệu hảo. Nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ um tùm và lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma**

**ni, chơn châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mao, xích thạch, toàn châu... tất cả dành cho các bạn, hãy cùng chúng tôi vui chơi hoan lạc'. Nếu thương nhân kia nghĩ rằng 'Ta có con trai, con gái. Ta có nơi cực lạc, tối diệu hảo. Nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ um tùm và lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma ni, chơn châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mao, xích thạch, toàn châu...' thì họ dù cỡi trên chỗ cao nhất nơi lưng của Mao mã vương, chắc chắn sẽ bị ngã lộn xuống, rơi xuống nước, liền bị bọn đàn bà ăn thịt, sẽ gặp bước đường rất là bức bách. Nếu khi ăn thịt người mà còn sót tóc, lông, móng, răng thì bọn họ sẽ lấy ăn hết. Lại nữa, nếu khi ăn có máu huyết nhỏ xuống đất, bọn đàn bà ấy liền lấy móng tay đào xuống đất bốn tấc, lấy mà ăn. Nếu các thương nhân kia không nghĩ rằng 'Ta có con trai, con gái. Ta có nơi cực lạc, tối diệu hảo. Nào là vườn tược, ao tắm, những chỗ ngồi nằm, rừng cây, hoa cỏ um tùm và lại có nhiều tiền tài, kim ngân, thủy tinh, lưu ly, ma ni, chơn châu, bích ngọc, bạch kha, xa cừ, san hô, hổ phách, mã não, đại mao, xích thạch, toàn châu...' thì họ dù chỉ một sợi lông nơi thân Mao mã vương, chắc chắn được an ổn về đến châu Diêm-phù.**

**"Này các Tỳ-kheo, Ta nói ví dụ này là muốn cho biết nghĩa. Ví dụ ấy là nói nghĩa này:**

**"Pháp của Ta được thuyết giảng khéo léo, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn không trống, không khuyết, cũng như cầu, bè, các dụng cụ làm phao nổi, được lưu bố cùng khắp đến cả trời, người.**

**"Pháp của Ta được khéo giảng thuyết như vậy, phơi bày sâu rộng như vậy, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết như vậy, cũng như cầu, bè, các dụng cụ làm phao nổi, được lưu bố cùng khắp đến cả trời người, đối với pháp ấy, nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ rằng 'Con mắt là ta; ta sở hữu con mắt. Tai, mũi, lưỡi, thân và ý là ta; ta sở hữu ý'; Tỳ-kheo ấy chắc chắn sẽ bị hại, giống như bọn thương nhân bị quỷ La-sát ăn thịt.**

**"Pháp của Ta được giảng thuyết khéo léo, phơi bày sâu rộng như vậy, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết như vậy, cũng như cầu, bè, các dụng cụ làm phao nổi, được lưu bố cùng khắp đến cả trời người. Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ rằng 'Mắt không phải là ta. Ta không sở hữu con mắt. Tai, mũi, lưỡi, thân và ý không phải là ta. Ta không sở hữu con mắt'; Tỳ-kheo ấy chắc chắn được**

**an ổn. Ví như thương nhân cỡi trên Mao mã vương an ổn mà giải thoát nạn.**

**“Pháp của Ta khéo nói, khéo giảng thuyết như vậy, phơi bày sâu rộng như vậy, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết như vậy, cũng như cầu, bè, các dụng cụ làm phao nổi, được lưu bố cùng khắp đến cả trời người. Nếu có Tỳ-kheo nào nghĩ rằng: ‘Sắc là ta. Ta sở hữu sắc. Thanh, hương, vị, xúc và pháp là Ta. Ta sở hữu pháp’; Tỳ-kheo ấy chắc chắn sẽ bị hại, giống như bọn thương nhân bị quỷ La-sát ăn thịt.**

**“Pháp của Ta khéo nói, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết, ví như chiếc cầu nổi, được lưu bố cùng khắp đến cả trời người. Nếu các Tỳ-kheo nào nghĩ rằng ‘Sắc không phải là ta. Ta không sở hữu sắc. Thanh, hương, vị, xúc và pháp không là Ta. Ta không sở hữu pháp’, Tỳ-kheo ấy chắc chắn được an ổn, giống như thương nhân kia cỡi trên Mao mã vương mà an ổn được thoát nạn.**

**“Pháp của Ta khéo nói, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết, ví như chiếc cầu nổi, được lưu bố cùng khắp đến cả trời người. Nếu có Tỳ-kheo nghĩ rằng ‘Sắc ấm là ta. Ta sở hữu sắc ấm. Thọ, tưởng, hành, và thức ấm là ta. Ta sở hữu thức ấm’; Tỳ-kheo ấy chắc chắn sẽ bị hại, giống như thương nhân bị quỷ La-sát ăn thịt.**

**“Pháp của Ta khéo nói, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết, ví như chiếc cầu nổi, được lưu bố cùng khắp đến cả trời người. Nếu có Tỳ-kheo nghĩ rằng ‘Sắc ấm không là ta. Ta không sở hữu sắc ấm. Thọ, tưởng, hành, và thức ấm không là ta. Ta không sở hữu thức ấm’, Tỳ-kheo ấy chắc chắn được an ổn, giống như thương nhân cỡi trên Mao mã vương mà an ổn thoát nạn.**

**“Pháp của Ta khéo nói, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết, ví như chiếc cầu nổi, được lưu bố cùng khắp đến cả trời người. Nếu có Tỳ-kheo nghĩ rằng ‘Đất là ta. Ta sở hữu đất. Cho đến nước, lửa, gió, không và thức là ta. Ta sở hữu thức’, Vị Tỳ-kheo kia chắc chắn bị hại, giống như thương nhân bị quỷ La-sát ăn thịt.**

**“Pháp của Ta khéo nói, phơi bày sâu rộng, khéo giữ gìn, không trống, không khuyết, ví như chiếc cầu nổi, được lưu bố cùng khắp đến cả trời người. Nếu có Tỳ-kheo nghĩ rằng ‘Đất là**



không ta. Ta không sở hữu đất. Cho đến nước, lửa, gió, không và thức không là ta. Ta không sở hữu thức', vị Tỳ-kheo kia chắc chắn được an ổn, giống như thương nhân nhờ ngồi trên lưng Mao mã vương đưa đến chỗ an lành."

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài tụng:

*Phật thuyết Chánh pháp luật;*

*Nếu có kẻ không tin,*

*Người ấy chắc bị hại*

*Như bị La-sát thịt.*

*Phật thuyết Chánh pháp luật;*

*Nếu có kẻ kính tin,*

*Người ấy được an ổn,*

*Như nương Mao mã vương.*

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

## 137. Kinh Thế Gian

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

"N hư Lai đã tự mình giác ngộ về thế gian và cũng nói lại cho người khác. N hư Lai biết thế gian. N hư Lai tự giác ngộ về sự tập khởi của thế gian và cũng nói lại cho người khác. N hư Lai đoạn trừ thế gian tập. N hư Lai tự giác ngộ sự diệt tận của thế gian và cũng nói cho người khác. N hư Lai chứng ngộ thế gian diệt. N hư Lai tự giác ngộ đạo tích của thế gian và cũng nói cho người khác. N hư Lai tu thế gian đạo tích.

"Nếu có tất cả những gì cần được hiểu biết một cách toàn diện, tất cả những gì điều đó N hư Lai đã biết, thấy, giác, ngộ, chứng đắc. Vì sao vậy? N hư Lai từ đêm chứng ngộ Vô thượng chánh đẳng chánh giác cho đến ngày hôm nay vào lúc ban đêm sẽ đi vào tịch diệt trong Vô dư Niết-bàn giới; trong khoảng thời gian giữa đó, nếu những gì được nói ra, được ứng đối từ chính

miệng của Như Lai, tất cả những điều ấy đều là chắc thật, không hư vọng, không ra ngoài sự Như, cũng không phải là điên đảo. Đó là sự chắc thật, là sự chân thật.

“Nếu nói về sư tử như thế nào, thì hãy nói về Như Lai cũng như vậy. Vì sao vậy? Như Lai ở giữa đại chúng nếu có giảng thuyết thì đó chính là tiếng rống của Sư tử.

“Đối với tất cả thế gian, Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ trời đến người, Như Lai là Phạm Hữu. Như Lai là Bạc Chí Lãnh vì không phiền cũng không nhiệt. Như Lai là Bạc Chân Thật không hư vọng.”

Bấy giờ Thế Tôn liền nói bài kệ:

***Biết tất cả thế gian;  
Ra khỏi mọi thế gian;  
Thuyết tất cả thế gian;  
Trọn thế gian như thật  
Đấng Tối Tôn Đại Hùng  
Giải thoát mọi triền phược,  
Diệt tận hết thủy nghiệp,  
Sanh tử đều giải thoát.  
Là trời cũng là người,  
Thả đều quy mạng Phật.  
Cúi đầu lễ Như Lai,  
Đại dương sâu vô cực.  
Chư Thiên, thần Hương âm,  
Kính lạy Đấng Đã Biết.  
Chúng sanh trong tử sanh,  
Đều cúi đầu quy phục,  
Cúi đầu lễ Trí sĩ;  
Quy mạng Đấng Thượng Nhân;  
Không trần lụy, vô ưu,  
Vô ngại, các giải thoát;  
Vì vậy, hãy vui thiên,***

***Sống viễn ly tịch tịnh.***

***Hãy tự mình đốt đèn,***

***Vì Như Lai khó gặp.***

***Không gặp thời Như Lai,***

***Đời sống trong địa ngục.***

**Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

## **138. Kinh Phước**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.**

**Bấy giờ, Phật bảo các vị Tỳ-kheo:**

**“Đừng sợ hãi phước mà hãy có ý niệm yêu thích. Vì sao vậy? Vì những gì được gọi là phước thì cũng nói là lạc. Sự sợ hãi đối với phước là không có ý niệm yêu thích. Vì sao vậy? Những gì là phi phước được nói là khổ.**

**“Ta nhớ lại trong thời quá khứ, lâu dài tác phước, lâu dài thọ báo mà ý niệm yêu thích. Thời quá khứ Ta hành từ tâm trong bảy năm mà trải qua bảy lần kiếp thành và kiếp hoại, không tái sinh trong thế gian này. Nếu thời kiếp hoại, Ta sanh lên cõi trời Hoảng dục. Trong thời kiếp thành, Ta tái sinh trở xuống trong cung điện trống không của Phạm thiên và là Đại Phạm thiên trong cõi Phạm thiên đó.**

**“Trong những trường hợp khác, ta trải qua một ngàn lần làm Tự Tại Thiên vương, ba mươi sáu lần làm Thiên Đế Thích và vô lượng lần làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh.**

**“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn thớt voi lớn được phủ những đồ cưỡi rất đẹp; dùng các báu bạch châu lạc trang sức, phủ lên voi chúa đầu đàn Vu-sa-hạ.**

**“Này Tỳ-kheo, lúc Ta làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn con ngựa được phủ lên các thứ đồ cưỡi đẹp. Dùng các báu vàng, bạc, dao lạc để trang sức cho ngựa đầu đàn là ngựa Mao.**

**“Này Tỳ-kheo, lúc Ta làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn cỗ xe, trang sức bằng bốn cánh, dùng da vằn quý báu đủ màu của các thú như sư tử, cọp, beo, dệt thành đủ loại màu sắc xen lẫn trang sức cho cỗ xe dẫn đầu chạy rất nhanh chóng tên là xe Nhạc thanh.**

**“Này Tỳ-kheo, lúc Ta làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn thành lớn, giàu có cùng cực, dân chúng đông đúc, lấy vương thành Câu-xá-hòa-đề làm đầu.**

**“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn ngôi lầu; có bốn loại lầu báu, làm bằng vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh; đứng đầu là Chánh pháp điện.**

**“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn ngự tòa; bốn loại tòa báu, bằng vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh; trải lên bằng các thứ nệm, chiếu dệt bằng lông năm sắc, phủ lên bằng những gấm, the, sa trun, lụa là; có chăn nệm lót, hai đầu để gối, trải thảm quý bằng da sơn dương.**

**“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn chiếc áo song y, áo sơ-ma, áo gấm, áo lụa, áo kiếp bồi, áo gia-lăng-già-ba-hòa-la.**

**“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn người nữ, thân thể nở nà, sạch sẽ sáng sủa, sắc đẹp hơn người, không thua chư Thiên, tư dung đoan chánh, ai nhìn cũng sinh ưa thích, trang điểm bằng các thứ vật báu, anh lạc; tất cả đều thuộc dòng Sát-lợi. Ngoài ra, những người thuộc dòng khác thì nhiều vô số.**

**“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn món ăn, ngày đêm thường dọn ra cho Ta ăn.**

**“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn món ăn kia, có một món hết sức ngon, sạch sẽ, có vô lượng mùi vị, là món Ta thường ăn.**

**“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn người nữ kia có một người thuộc dòng Sát-lợi, đoan chánh đẹp để khác thường, hầu hạ Ta.**

**“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn song y kia có một chiếc áo song y, hoặc là áo sơ ma, hoặc áo gấm, hoặc áo lụa, hoặc áo kiếp-bồi, hoặc áo gia-lăng-già-ba-hòa-la là Ta thường mặc.**

**“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn ngự tòa kia, có một ngự tòa làm bằng vàng, hoặc bạc, hoặc lưu ly, hoặc thủy tinh; đồ trải lên thì dùng những tấm nệm, những chiếc chiếu dệt bằng lông năm sắc; đồ phủ lên thì dùng gấm, the, sa trun, lụa là, có chần nệm lót, hai đầu để gối, có trải thảm quý bằng da sơn dương, là Ta thường nằm.**

**“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn lầu quán kia, có một lầu quán làm bằng vàng, hoặc bạc, hoặc lưu ly, hoặc thủy tinh, tên là Chánh pháp điện, là nơi Ta thường ở.**

**“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn thành lớn kia, có một thành giàu có cùng cực, dân chúng đông đúc, gọi là thành Câu-xá-hòa-đề là chỗ ta thường ở.**

**“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn cỗ xe kia, có một cỗ được dùng da đủ màu của các thú như sư tử, cọp, beo dệt thành, màu sắc xen kẽ để trang hoàng, chạy rất nhanh chóng, tên là xe Nhạc thanh, Ta thường ngồi lên, đi đến các lầu quán để ngắm nhìn các vườn tược.**

**“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn con ngựa kia có một con màu xanh biếc, đầu như chim, gọi là ngựa Mao, là Ta thường cưỡi, đi đến các lầu quán để ngắm các vườn tược.**

**“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn thớt voi lớn kia, có một thớt toàn thân trắng toát, bảy chi thảy đều ngay thẳng, gọi là voi Chúa Vu-sa-hạ, là Ta thường cưỡi đi đến các lầu quán để ngắm các vườn tược.**

**“Này Tỳ-kheo, bây giờ Ta nghĩ: ‘Đó là nghiệp quả gì, là nghiệp báo gì, mà ngày nay Ta có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu, đại oai thần?’**

**“Này Tỳ-kheo, Ta lại nghĩ: ‘Đó là ba nghiệp quả, là ba nghiệp báo, khiến ta ngày nay có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần: một là bố thí, hai là điều phục, ba là thủ hộ.’”**

**Bây giờ Thế Tôn liền nói bài kệ:**

***Quán sát phước báo này,***

***Diệu thiện, nhiều ích lợi.***

***Tỳ-kheo, Ta quá khư***

***Bảy năm tu từ tâm;***

**Bảy kiếp thành, kiếp hoại,  
Không tái sinh cõi này.  
Lúc thế gian hủy hoại,  
Ta sanh trời Hoàng cực.  
Lúc thế gian chuyển thành,  
Ta sanh vào Phạm thiên;  
Ở đó, Ta Đại phạm.  
Nghìn sanh, Tự Tại thiên;  
Ba sáu lần Đế Thích;  
Vô lượng trăm Đánh vương.  
Sát-lợi Đánh Sanh vương,  
Tôi tôn trong loài người.  
Đúng pháp, không dao gậy,  
Thông trị cả thiên hạ.  
Đúng pháp, không dối trá  
Chánh an lạc, dạy dân.  
Đúng pháp, lần lượt truyền,  
Khắp tất cả cõi đất.  
Chỗ giàu sang, nhiều cửa,  
Sanh vào chủng tộc ấy;  
Lúa gạo thảy tràn đầy'  
Thánh tự bảy trân bảo.  
Do các phước lớn ấy,  
Chỗ sanh đều tự tại.  
Chư Phật ngự thế gian,  
Những điều Phật ấy dạy;  
Biết điều này kỳ diệu,  
Thấy thần thông không ít.  
Ai biết mà không tin,  
Như vậy sanh trong tôi.**

***Vì vậy hãy vì mình  
Mong cầu đại phước hựu.  
Hãy cung kính Chánh pháp;  
Thường niệm Pháp Luật Phật.***

**Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.**

### **139. Kinh Tức Chỉ Đạo**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.**

**Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:**

**“Tỳ-kheo niên thiếu vừa mới thành tựu giới hãy thường xuyên đi đến một nghĩa địa mà quán sát các tướng trạng tử thi: tướng xương, tướng xám xanh, tướng rửa nát, tướng bị thú ăn, tướng bộ xương khô. Vị ấy sau khi ghi nhận kỹ những tướng trạng tử thi này rồi trở về trụ xứ của mình, rửa sạch tay chân, trải ni-sư-đàn trên giường, ngồi kiết già và suy niệm về các tướng trạng này: tướng xương, tướng xám xanh, tướng rửa nát, tướng bị thú ăn, tướng những đốt xương dính liền. Vì sao vậy? Nếu Tỳ-kheo tu tập bằng các tướng trạng này sẽ đoạn trừ nhanh chóng những bệnh tham dục, sân nhuế trong tâm.”**

**Rồi Đức Thế Tôn nói bài tụng này:**

***Những niên thiếu Tỳ-kheo,  
Chưa đạt thành niệm trụ  
Hãy đến bãi tha ma  
Để trừ dâm dục ý.  
Để tâm không hận thù,  
Thương yêu cả chúng sanh,  
Tràn đầy khắp mọi phương.  
Hãy quán sát thân thể,  
Quán sát tướng xám xanh  
Và rửa nát, hư hoại;***

**Quán sâu, quạ rĩa thân,  
Xương phơi bày từng đốt.  
Tu tập những tướng này,  
Rồi trở về trụ xứ,  
Gội rửa sạch chân tay,  
Trải giường ngồi ngay thẳng;  
Hãy quán sát như chân,  
Trong thân và ngoài thân,  
Chứa đầy đại tiểu tiện;  
Tim, thận, gan và phổi,  
Nếu khi đi trì bình  
Đến nơi thôn ấp người,  
Như tướng mang giáp trụ,  
Hãy chánh niệm trước mắt.  
Nếu thấy sắc khả ái  
Tĩnh sạch, liên hệ dục;  
Thấy vậy quán như chân,  
Chánh niệm pháp luật Phật.  
Trong đây không xương, gân,  
Không thịt, cũng không máu;  
Không thận, tim, gan, phổi;  
Không đàm, giải, não, óc,  
Địa đại thủy đều không;  
Thủy đại cũng bất thực;  
Hỏa đại cũng là không;  
Phong đại cũng chẳng thực.  
Nếu có cảm thọ nào,  
Tĩnh sạch liên hệ dục,  
Tất cả đều lắng tịnh;  
Quán sát bằng thật tuệ.**



*Như vậy tinh cần hành.  
Thường niệm bất tịnh tướng;  
Đoạn trừ dâm, nộ, si,  
Vô minh cũng dứt tuyệt;  
Hưng khởi thanh tịnh minh,  
Tỳ-kheo vượt khổ tế.*

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

## **140. Kinh Chí Biên**

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Trong sự nuôi sống, thấp kém nhất, cùng biên nhất, đó là đi khát thực. Thế gian rất hủ y, gọi là “đâu trọc, tay ôm bình bát bước đi.” Nhưng thiện nam tử ấy vì mục đích mà chấp nhận. Lý do vì sao? Vì nhàm tởm, ghê sợ sự sanh, già, bệnh, chết, sầu bi, khóc than, ưu khổ, áo não; hoặc để đạt đến biên tế của toàn vẹn khối lớn đau khổ này. Các người há không phải với tâm như vậy mà xuất gia học đạo chăng?”

Các Tỳ-kheo bạch rằng:

“Thật sự như vậy.”

Đức Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

“Người ngu si kia, với tâm như vậy mà xuất gia học đạo, nhưng lại sống theo tham dục, chìm đắm đến tận cùng, sự ô trược quần chặt lấy tâm, ganh ghét, bất tín, lừa dối, mất chánh niệm, không chánh định, ác tuệ, tâm cuồng, rối loạn các căn, giữ giới hết sức lơ là, không tu Sa-môn, không phát triển rộng lớn.

“Cũng như người dùng mực để giặt những đồ bị mực dính dơ; lấy máu rửa máu, lấy dơ chùi dơ, lấy bẩn trừ bẩn, lấy phân trừ phân, chỉ tăng thêm ô uế mà thôi; bỏ chỗ mờ mịt để vào chỗ mờ mịt, bỏ chỗ tối tăm để vào chỗ tối tăm. Ta nói người ngu si kia

giữ giới Sa-môn cũng lại như vậy, nghĩa là nó sống theo tham dục, chìm đắm đến tận cùng, sự ô trược quẩn chặt lấy tâm, ganh ghét, bất tín, lừa dối, mất chánh niệm, không chánh định, ác tuệ, tâm cuồng, rối loạn các căn, giữ giới hết sức lơ là, không tu Sa-môn, không phát triển rộng lớn.

“Cũng như đồng tro tàn giữa những que củi tàn thiêu xác người trong rừng vắng. Núi rừng không cần đến nó, thôn ấp cũng không dùng đến nó. Ta nói người ngu si giữ giới Sa-môn cũng lại như vậy, nghĩa là nó sống theo tham dục, chìm đắm đến tận cùng, sự ô trược quẩn chặt lấy tâm, ganh ghét, bất tín, lừa dối, mất chánh niệm, không chánh định, ác tuệ, tâm cuồng, rối loạn các căn, giữ giới hết sức lơ là, không tu Sa-môn, không phát triển rộng lớn.”

Rồi Thế Tôn nói bài tụng:

*Người ngu muội hỏng đời dục lạc,*

*Và hư luôn mục đích Sa-môn.*

*Đạo và tục cả hai đều mất,*

*Như tro tàn theo ngọn lửa tàn.*

*Như thế giữa khu rừng hoang vắng,*

*Xác người thiêu còn lại tro tàn;*

*Dù thôn ấp, núi rừng, vô dụng;*

*Người tham mê dục vọng không hơn.*

*Đạo và tục cả hai đều mất,*

*Như tro tàn theo ngọn lửa tàn.*

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo ấy sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

## 141. Kinh Dụ

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thảng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm căn bản, không phóng dật làm

**tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không phóng dật làm đâu. Trong các thiện pháp, không phóng dật là tối đệ nhất.**

**“Cũng như làm ruộng, tất cả đều nhân nơi đất, y cứ trên đất, thiết lập trên đất mới làm được ruộng. Cũng vậy, nếu có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm căn bản, không phóng dật làm tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không phóng dật làm đâu. Trong các thiện pháp, không phóng dật là tối đệ nhất.**

**“Cũng như hạt giống, các loại hạt giống, các loại thảo mộc, trăm giống lúa, cây thuốc được phát sanh, trưởng dưỡng, tất cả đều nhân nơi đất, y cứ trên đất, thiết lập trên đất mới được sanh trưởng. Cũng vậy, nếu có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm căn bản, không phóng dật làm tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không phóng dật làm đâu. Trong các thiện pháp, không phóng dật là tối đệ nhất.**

**“Cũng như trong các căn hương, trầm hương là tối đệ nhất. Cũng như trong các thọ hương, xích chiên-đàn là tối đệ nhất. Cũng như trong các hoa dưới nước, hoa sen xanh là tối đệ nhất. Cũng như trong các hoa trên đất, hoa Tu-ma-na là tối đệ nhất. Cũng như trong các dấu chân của loài thú, thì tất cả đều nhập vào trong dấu chân voi; dấu chân voi gồm chứa hết là bậc nhất; dấu chân voi ấy là tối đệ nhất, vì rất rộng, rất lớn. Cũng như thế, nếu có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm căn bản, không phóng dật làm tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không phóng dật làm đâu. Trong các thiện pháp, không phóng dật là tối đệ nhất.**

**“Cũng như trong các loài thú, Sư tử vương là tối đệ nhất. Ví như khi các trận cùng đấu chiến nhau thì yếu thế là thứ nhất. Cũng như các đòn tay của lâu gác, tất cả đều y cứ trên đòn dông, thiết lập trên dông, được duy trì bởi đòn dông, đòn dông là bậc nhất vì duy trì tất cả. Cũng vậy, nếu có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm căn bản, không phóng dật làm tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không phóng dật làm đâu. Trong các thiện pháp, không phóng dật là tối đệ nhất.**

**“Cũng như trong các ngọn núi, Tu di sơn vương là bậc nhất. Cũng như trong các dòng suối, biển lớn thu nhập nước, biển lớn**

là bậc nhất. Cũng như trong các loại đại thân, A-tu-la vương là thứ nhất. Cũng như trong các loại chiêm thị, Ma vương là thứ nhất. Cũng như trong các loại hành dục, Đảnh sanh vương là thứ nhất. Cũng như trong các Tiểu vương, Chuyển luân vương là bậc nhất. Cũng như giữa các vì tinh tú trong hư không, mặt trăng là bậc nhất. Cũng như trong các loại vải lụa, lụa trắng tinh là thứ nhất. Cũng như trong các loại ánh sáng, ánh sáng của trí tuệ là thứ nhất. Cũng như trong các chúng hội, chúng đệ tử của Như Lai là bậc nhất. Cũng như trong các pháp hữu vi và vô vi, ái tận, vô dục, diệt tận, Niết-bàn là bậc nhất. Cũng như trong các loài chúng sanh không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân; sắc, vô sắc, có tướng, không tướng, cho đến phi hữu tướng, phi vô tướng, trong đó Như Lai là bậc nhất, là tối đại, là tối thượng, là tối cao, là tối tôn, là tối diệu.

“Cũng như do bò mà có sữa; nhân sữa có tô; nhân tô có sanh tô; nhân sanh tô có thực tô; nhân thực tô có tô tinh; tô tinh là bậc nhất, là lớn, là trên, là tối, là thắng, là tôn, là diệu. Cũng như thế, trong các loài chúng sanh không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, sắc, vô sắc, hữu tướng, vô tướng, cho đến phi hữu tướng, phi vô tướng, trong đó Như Lai là bậc nhất, là tối đại, là tối thượng, là tối cao, là tối thắng, là tối tôn, là tối diệu.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài tụng:

*Những ai mong tài vật,*

*Tốt đẹp, tăng tiến nhiều,*

*Khen ngợi không phóng dật*

*Sự, vô sự, đều tỏ.*

*Những ai không phóng dật,*

*Lợi nghĩa cả hai đời;*

*Đời này khéo thu hoạch;*

*Và đời sau thu hoạch.*

*Và thu hoạch đời này*

*Dũng mãnh quán các nghĩa*

*Kẻ trí tất giải thoát.*

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

